|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024* |

**(Dự thảo)**

**BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2023**

**Đối với huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM (NTM) giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt danh sách các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; danh sách các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 622-QĐ/TU ngày 23/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ đề nghị của UBND huyện Hậu Lộc tại Tờ trình số 338/TTr-UBND ngày 24/11/2023 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn NTM năm 2023;

Căn cứ Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm 2023 của UBND huyện Hậu Lộc; các văn bản đánh giá, thẩm tra của các ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn NTM đến năm 2023 đối với huyện Hậu Lộc, như sau:

**I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra: Từ ngày 29/11/2023 đến ngày 17/01/2024.

**1. Về hồ sơ**

Nội dung, thành phần hồ sơ đã được UBND huyện Hậu Lộc thực hiện đảm bảo đầy đủ và đúng theo yêu cầu quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, gồm:

- Tờ trình số 338/TTr-UBND ngày 24/11/2023 của UBND huyện Hậu Lộc về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn NTM năm 2023;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn NTM nâng cao huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Tổng hợp danh sách thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Biên bản cuộc họp ngày 11/10/2023 của UBND huyện Hậu Lộc đề nghị xét, công nhận huyện Hậu Lộc đạt chuẩn NTM năm 2023;

- Báo cáo số 746/BC-UBND ngày 11/10/2023 của UBND huyện Hậu Lộc về kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm 2023 của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Báo cáo số 742/BC-UBND ngày 11/10/2023 của UBND Hậu Lộc về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện đối với kết quả thực hiện xây dựng NTM đến năm 2023 của huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

- Báo cáo số 698/BC-UBND ngày 29/9/2023 của UBND huyện Hậu Lộc về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản và kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM trên địa bàn huyện Hậu Lộc.

- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng NTM của huyện Hậu Lộc.

**2.** **Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện NTM**

**2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Năm 2011, khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, Ban Thường vụ Huyện ủy Hậu Lộc đã ban hành Quyết định số 119-QĐ/HU ngày 27/9/2011 về thành lập Ban chỉ đạo (BCĐ) Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM huyện Hậu Lộc gồm 45 thành viên, đồng chí Bí thư Huyện uỷ làm Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch UBND huyện là Phó trưởng ban Thường trực. Sau 12 năm thực hiện Chương trình xây dựng NTM với 06 lần kiện toàn, năm 2022, để đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện trong giai đoạn mới, huyện Hậu Lộc đã thành lập BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 *(theo Quyết định số 307-QĐ/HU ngày 29/6/2022 của Huyện ủy huyện Hậu Lộc)* với 44 thành viên do đồng chí Bí thư huyện ủy là Trưởng ban, đồng chí Chủ tịch UBND huyện là Phó trưởng ban Thường trực, các đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện là các Phó trưởng ban phụ trách các lĩnh vực theo tiêu chí và lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện tham gia thành viên.

Căn cứ các lĩnh vực phụ trách, thành viên BCĐ huyện được phân công nhiệm vụ cụ thể và phân công địa bàn phụ trách, theo đó đã trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí NTM. Định kỳ, 6 tháng và hàng năm, BCĐ huyện Hậu Lộc đã tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá cụ thể kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại hạn chế và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho năm tiếp theo. Đối với các xã khó khăn, Ban Thường vụ Huyện ủy Hậu Lộc đã thành lập các tổ công tác phụ trách các xã nhằm theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo sát sao giúp đỡ, hướng dẫn và hỗ trợ các xã tháo gỡ khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, mục tiêu đã đề ra đảm bảo theo kế hoạch.

Bám sát các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh, huyện, triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, tất cả các xã trên địa bàn huyện Hậu Lộc đã thành lập, kiện toàn BCĐ xã *(do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban)*, Ban Quản lý xã *(do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban)* và Ban Phát triển các thôn, hoàn thiện hệ thống chỉ đạo thực hiện xây dựng NTM các cấp và đi vào hoạt động nề nếp, hiệu quả.

Từ năm 2011-2015, huyện Hậu Lộc thành lập Tổ giúp việc do đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện làm Trưởng ban để giúp việc cho BCĐ huyện. Đến năm 2016, Huyện Hậu Lộc đã thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM huyện do phòng Nông nghiệp và PTNT làm cơ quan thường trực, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho BCĐ huyện quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện; Chánh Văn phòng Điều phối NTM huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện kiêm nhiệm, Phó Chánh Văn phòng do đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện kiêm nhiệm, các thành viên là Công chức thuộc phòng Nông nghiệp và PTNT huyện.

Để lãnh đạo thực hiện, Ban Thường vụ Huyện Hậu Lộc đã ban hành Quyết định số 171-QĐ/HU ngày 18/8/2021 về ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1503/2021/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 về Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Nghị quyết HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 20/3/2023 về Xây dựng huyện Hậu Lộc đạt chuẩn NTM năm 2023…..

Để khuyến khích, hỗ trợ các xã xây dựng NTM, HĐND huyện Hậu Lộc đã ban hành Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 30/7/2013 về cơ chế, chính sách hỗ trợ khen thưởng xây dựng NTM giai đoạn 2013-2015; Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 14/01/2016 về phê duyệt kiến nghị, đề xuất của UBND huyện về cơ chế hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Hậu Lộc giai đoạn 2010-2015; Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 về tiếp tục thực hiện một số cơ chế chính sách phát triển kinh tế - xã hội do HĐND huyện đã ban hành giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 25/12/2018 quy định cơ chế hỗ trợ cho thôn đạt chuẩn NTM, xã an toàn thực phẩm và cơ sở giết mổ tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm giai đoạn 2019-2021; Giai đoạn 2021-2025, huyện Hậu Lộc có cơ chế chính sách, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư xây dựng NTM, cụ thể: hỗ trợ xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu (500 triệu đồng/xã); thôn NTM, NTM kiểu mẫu; hỗ trợ sản phẩm OCOP đạt 4 sao trở lên (50 triệu đồng/sản phẩm).

**2.2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**a. Công tác truyền thông**

Công tác thông tin tuyên truyền về chương trình xây dựng NTM được huyện Hậu Lộc quan tâm, tập trung chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và các xã trên địa bàn tổ chức thực hiện đồng bộ và rộng khắp với nhiều hình thức như: Phát động các phong trào thi đua toàn dân chung tay xây dựng NTM, thông tin qua hệ thống đài truyền thanh, trên trang thông tin điện tử, trên báo, đài truyền hình; qua các trang mạng xã hội; thông qua các hội nghị.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến “*nông nghiệp, nông dân, nông thôn*” và xây dựng NTM của Trung ương, tỉnh, huyện đã ban hành; kế hoạch giai đoạn và hàng năm của huyện, của xã về thực hiện chương trình xây dựng NTM; vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, các tổ chức và vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM; giới thiệu những kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển nông thôn, xây dựng NTM; nêu gương điển hình, tiên tiến của các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng NTM; Công tác gìn giữ, bảo vệ môi trường ở nông thôn; phát triển văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh trật tự trong xây dựng NTM.

Kết quả, trong 12 năm qua, huyện Hậu Lộc đã tổ chức 07 hội nghị cấp huyện triển khai các văn bản, quy định của Chính phủ, đặc biệt là Bộ tiêu chí NTM theo các cấp độ; các cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng NTM, phát triển sản phẩm OCOP. Các xã, thôn đã tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức xây dựng NTM cho bán bộ, công chức, thành viên Ban Phát triển thôn và người dân nhằm nâng cao vai trò của Ban Phát triển thôn, vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM.

Toàn huyện xây dựng được 7.000 cụm tin, băng zôn, khẩu hiệu, áp phích, đường tranh bích họa tại trung tâm huyện, trung tâm các xã, các Nhà văn hóa xã, thôn, khu dân cư và trên các tuyến đường huyện, đường trục xã, thôn.

Các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện Hậu Lộc đã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền đến các hội viên, chi hội cơ sở; lồng ghép, tổ chức các hội thi tìm hiểu về kiến thức xây dựng NTM, trong đó điểm nhấn trong công tác tuyên truyền là tổ chức hội thi “*Bí thư chi bộ giỏi lãnh đạo xây dựng NTM*”; sân khấu hoá tổ chức hội thi “*Kiến thức nhà nông xây dựng NTM*”; hội thi phụ nữ “*chung sức xây dựng NTM*” phát động phong trào *“Trồng hoa thay cỏ dại ven đường*”, tổ chức hội thi *“Vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm”*; tổ chức hội thi “*Thanh niên tìm hiểu về kiến thức xây dựng NTM*” thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia cổ vũ.

Đài Truyền thanh huyện đã phối hợp hiệu quả với các phòng ban, cơ quan đơn vị, tổ chức chính trị xã hội cấp huyện, cấp xã xây dựng trên 300 bản tin, phóng sự, tin bài về NTM, phát sóng trên đài truyền thanh huyện từ 30-40 bài/tuần. Nội dung các bài viết về tấm gương người tốt việc tốt, điển hình trong phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, giữ gìn ANTT góp phần vào mục tiêu xây dựng NTM trên địa bàn toàn huyện. Ngoài ra, Đài Truyền thanh huyện đã phối hợp ban biên tập cổng thông tin điện tử huyện, Đài phát thanh truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa xây dựng các bản tin, đưa những thông tin, những nội dung về tiến độ thực hiện, hiệu quả, điểm sáng trong xây dựng NTM đăng tải rộng rãi trên các thông tin của huyện, của tỉnh.

Văn phòng Điều phối NTM huyện Hậu Lộc đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu ban hành cuốn tài liệu hỏi đáp Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020, phối hợp với phòng Văn hóa huyện, Hội nông dân huyện, Đài truyền hình tỉnh tổ chức cuộc thi “Nhà nông tài giỏi” trong các năm 2017 và năm 2018.

Thông qua công tác tuyên truyền, cán bộ đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện đã hiểu được chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, chuyển biến tốt về nhận thức, tạo được sự đồng thuận của Nhân dân trong tham gia thực hiện Chương trình xây dựng NTM thực sự trở thành phong trào sâu rộng, có sức lan tỏa, thu hút được sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các thành phần kinh tế và các tầng lớp Nhân dân trong toàn huyện.

**b. Công tác đào tạo, tập huấn**

Giai đoạn 2011-2023, huyện Hậu Lộc đã cử 150 người tham gia 32 lớp tập huấn của tỉnh và tổ chức 198 lớp tập huấn cho hơn 20.000 lượt người tham gia học tập, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn và nhận thức về xây dựng NTM.

**c. Hưởng ứng phong trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM”**

Mặt trận Tổ quốc huyện Hậu Lộc đã phát động phòng trào thi đua “Chung sức xây dựng NTM”, tích cực phối hợp với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở, tuyên truyền, vận động và tổ chức cho nhân dân trên địa bàn huyện tham gia các phong trào thi đua, tham gia các hoạt động đoàn thể thực hiện các mô hình điểm góp phần thực hiện các nội dung, tiêu chí NTM trên địa bàn. Theo đó, đã phối hợp xây dựng xây dựng, tổ chức thực hiện và duy trì hoạt động của 139 mô hình “khu dân cư bảo vệ môi trường” hoạt động có hiệu quả và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Tổ chức tập huấn 23 lớp về lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của nhân dân về kết quả xây dựng xã NTM, đô thị văn minh với 2.850 lượt người tham gia; 15 lớp vệ sinh an toàn thực phẩm, Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP với 1.725 lượt người tham gia; 26 lớp vệ sinh môi trường với 3.250 lượt người tham gia; xây dựng 102 khu dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường. Huy động xã hội hóa trên 150 tỷ đồng, xây dựng được hơn 160 km đường giao thông nông thôn; vận động người dân tự nguyện đóng góp hơn 137.000 ngày công và hiến hơn 11.000 m2 đất xây dựng các công trình phúc lợi và mở rộng, nâng cấp đường giao thông thôn, xóm; vận động dịch chuyển 1.070 cây cột điện để thông thoáng đường nông thôn, khơi thông 37 km cống rãnh thoát nước, làm mới, sửa chữa 153 khu văn hóa các thôn. Tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn huyện đã hỗ trợ 1.093 hộ nghèo sửa chữa, xây mới nhà ở với tổng số tiền 4.143 triệu đồng; thăm hỏi tặng quà tết cho hộ nghèo, hộ chính sách, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trẻ em mồ côi, nạn nhân chất độc da cam nhân ngày tết cổ truyền của dân tộc, ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) hàng năm, hộ bị ảnh hưởng thiên tai hỏa hoạn cho 2.354 lượt hộ với số tiền 2.356 triệu đồng. Tổ chức giám sát việc huy động các nguồn lực xã hội hóa trong xây dựng nông thôn mới tại các xã, thị trấn, 100% khu dân cư. Tổ chức 795 cuộc giám sát phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (cấp huyện 45 cuộc, cấp xã 750 cuộc).

Hưởng ứng trào thi đua, xây dựng NTM do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện phát động, các đoàn thể, tổ chức hội trên địa bàn huyện Hậu Lộc đã xây dựng kế hoạch và tổ chức vận động các hội viên và nhân dân tham gia các hoạt động thực hiện các nội được phân công phụ trách, góp phần hoàn thành các tiêu chí NTM trên địa bàn huyện:

- Hội nông dân huyện: Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Dân vận Huyện ủy, đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền 170 buổi tại các hội nghị thu hút được hơn 19.000 hội viên nông dân tham gia và 170 lượt trên loa phát thanh của xã, thôn, xóm về vận động viên nông dân chấp hành tốt việc bàn giao đất, giải phóng mặt bằng để dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện; vận động hội viên nông dân hiến đất 9.490 m2; di chuyển 180 m tường rào; đóng góp trên 13.065 tỷ đồng, tham gia 6.134 ngày công lao động góp phần làm mới, tu sửa 91,62 km đường giao thông nông thôn; 40,2 km kênh mương nội đồng, 210 cầu cống. Tập trung xây bể thu gom bao bì, vỏ chai lọ từ thuốc bảo vệ thực vật 3 đợt/1 năm đưa về nơi quy định xử lý. Phối hợp với các doanh nghiệp tư vấn về XKLĐ, giới thiệu việc làm cho 1.518 lượt người, trong đó có 242 lượt con em hội viên được XKLĐ. Phối hợp tổ chức 100 buổi tư vấn, tập huấn khoa học kỹ thuật tại các xã, thị trấn cho 12.707 lượt hội viên, nông dân tham gia học tập; tổ chức triển khai xây dựng được 11 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC theo chuỗi giá trị. Phối hợp với các ngân hành cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh với số dư nợ là: Ngân hàng NN&PTNT đạt tổng dư nợ là 350.725 tỷ đồng, cho 2.660 hộ vay; Ngân hàng Chính sách Xã hội là 199.445 tỷ đồng cho 4.229 hộ vay; ngân hàng Liên Việt Postbank 6.895 tỷ đồng cho 191 hộ vay. Quản lý 1.500 triệu đồng từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh hội, hội viên nông dân đóng góp được 198,6 triệu đồng vào nguồn Quỹ hỗ trợ nông dân, nâng tổng quỹ toàn huyện đạt 578.492 triệu đồng, mô hình dự án được vay là 33 mô hình; số hộ được vay 54 hộ với số tiền là 2.078 triệu đồng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Xây dựng, duy trì và nhân rộng 21 CLB “*Gia đình 5 không; 3 sạch*” với 902 thành viên tham gia; vận động gia đình hội viên hiến hơn 10.000 m2 đất, đóng góp hơn 14.000 ngày công lao động và gần 10 tỷ đồng tiền mặt để làm đường giao thông, xây dựng các công trình phúc lợi; Tổ chức 216 buổi tập huấn, truyền thông kiến thức nước sạch, vệ sinh môi trường, kỹ thuật xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, phân loại rác thải tại hộ gia đình... với 29.962 lượt cán bộ hội viên và nhân dân tham gia; Trồng 1000 cây xanh tại Khu Lăng mộ Bà Triệu; trên 2000 cây xanh tại các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện. Chỉ đạo 153 chi hội xây dựng mô hình “*Đoạn đường sạch do phụ nữ đảm nhiệm”,* thực hiện 68,7 km “*Đường hoa phụ nữ*”, 01 HTX vệ sinh môi trường; 89 mô hình “*Chi hội phụ nữ kiểu mẫu, 5 không, 3 sạch, xây dựng nông thôn mới*”; 01 mô hình *”Ngôi nhà xanh thu gom rác thải tái chế”*; Gắn biển 598 hộ đạt tiêu chí *“Nhà sạch vườn đẹp”*; 04mô hình *“Gia đình kiểu mẫu 5 có, 3 sạch”*. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ xây dựng được 1.404 nhà tiêu hợp vệ sinh, với số tiền 1.604,8 triệu đồng; Hỗ trợ 822 hộ dân đấu nối nước sạch với số tiền 1.233 triệu đồng; Hỗ trợ 35 hộ có đối tượng tàn tật lắp tay vịn; Trao tặng 550 làn nhựa và 300 thùng đựng rác cho hộ dân. Tổ chức 01 lớp sơ cấp nghề “*Trồng cây lương thực, thực phẩm”* cho 30 chị hội viên. Vận động 90% hộ dân trồng trọt, chăn nuôi, chế biến, kinh doanh thực phẩm cam kết thực hiện ATTP. Chỉ đạo xây dựng 118 mô hình *“Chi hội phụ nữ tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm”* với 13.903 thành viên*;* 01 CLB *“Sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm an toàn”* với 52 thành viên*.* 01 HTX *“Rau an toàn*” với 30 hộ tham gia.Phối hợp với các Ngân hàng cho hội viên vay vốn với tổng dư nợ các đạt 549.801 triệu đồng cho 13.371 lượt hội viên phụ nữ; Hỗ trợ hàng nghìn ngày công lao động, trên 1 triệu con giống các loại. Thực hiện chương trình “*Mẹ đỡ đầu, hỗ trợ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ mô côi*” đã có 103 trẻ mồ côi được đỡ đầu; đã giúp 695 hộ gia đình hội viên phụ nữ nghèo thoát nghèo, cận nghèo. Quyên góp ủng hộ trên 800 triệu đồng để xây mới và sửa chưa được 29 mái ấm cho gia đình hội viên.

- Hội Cựu chiến binh huyện: Đã vận động các hội viên ủng hộ hàng ngàn ngày công và 3.033 triệu đồng nâng cấp và làm mới các tuyến đường giao thông nông thôn. Triển khai có hiệu quả các mô hình “Hàng cây CCB”, mô hình “1+2” *(một gia đình hội viên tuyên truyền 2 gia đình liền kề chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, quy định của địa phương).* Hỗ trợ làm mới 20 nhà, sửa chữa 06 nhà cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 1.100 triệu đồng từ quỹ “Nghĩa tình CCB” do hội viên đóng góp.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện: Đã triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hinh như *“Ngày chủ nhật xanh”, “Chiến dịch Hãy làm sạch biển”, “Đoạn đường thanh niên tự quản chung tay bảo vệ môi trường”, “Ngôi nhà kế hoạch nhỏ - Thu gom phế liệu”*; đã đóng góp hàng nghìn ngày công tham gia xây dựng, sửa chữa khuôn viên 03 nhà văn hóa thôn , 07 ngôi nhà “*Khăn quàng đỏ*”, nhà nhân ái; xây dựng 10 khu vui chơi, luyện tập thể thao tại các nhà văn hóa khu phố; phối hợp thực hiện 03 tuyến đường cây xanh thanh niên; ra quân bóc, xóa bỏ các biển bảng quảng cáo gây mất mỹ quan đô thị; thực hiện mô hình *“Cột điện nở hoa”* trên các trục đường chính; tham gia, phối hợp trồng hơn 84 nghìn cây xanh, hoa các loại; xây dựng mới, tôn tạo và nâng cấp 133 công trình cây xanh, tuyến đường hoa thanh niên, đoạn đường thanh niên tự quản.

- Liên đoàn Lao động huyện: Đã hỗ trợ sửa chữa, xây mới nhà ở cho 42 đoàn viên, CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở với tổng số tiền trên 1.500 triệu đồng; vận động đoàn viên, người lao động tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ xây dựng các quỹ xã hội từ thiện, nhân đạo với tổng số tiền trên 8.500 triệu đồng.

**2.3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM**

Tổng kinh phí đã huy động để thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2011-2023 của huyện Hậu Lộc là 12.656.119 triệu đồng, trong đó:

**\* Vốn trực tiếp là 5.529.316 triệu đồng, chiếm 43,69%:**

- Ngân sách Trung ương: 661.900 triệu đồng, chiếm 5,23%;

- Ngân sách cấp tỉnh: 1.025.202 triệu đồng, chiếm 8,10%;

- Ngân sách huyện: 2.238.063 triệu đồng, chiếm 17,69%;

- Ngân sách xã: 1.604.151 triệu đồng, chiếm 12,67%;

**\* Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án: 128.091 triệu đồng, chiếm 1,01%.**

**\* Vốn ngoài ngân sách là 6.998.712 triệu đồng chiếm 55,3%:**

- Vốn tín dụng: 85.337 triệu đồng, chiếm 0,67%;

- Vốn doanh nghiệp, HTX...: 137.709 triệu đồng, chiếm 1,09%;

- Nguồn đầu tư từ nhân dân (tiền mặt, ngày công lao động, chỉnh trang nhà ở, vườn tạp...): 6.775.666 triệu đồng, chiếm 53,54%. Trong đó:

**3. Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

**3.1. Số xã đạt chuẩn NTM theo quy định**

**a. Số xã đạt chuẩn NTM**

- Tổng số xã xây dựng NTM trên địa bàn huyện Hậu Lộc là 21 xã.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM là 21 xã, đạt 100%; Trong đó:

+ Giai đoạn 2011-2016 có 06 xã được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015 *(Theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009, Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4296/2013/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa)*.

+ Giai đoạn 2017-2021 có 12 xã được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 *(Theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 1415/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2017 - 2020)*.

+ Giai đoạn 2022-2023 có 03 xã được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 *(Theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025)*.

**b. Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao**

Số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao là 03 xã, đạt 14,28% *(Theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn NTM nâng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020).*

**3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện Hậu Lộc là 01 thị trấn.

- Số thị trấn đã đạt chuẩn Đô thị văn minh là 01 thị trấn, đạt 100%.

**\* Kết quả thực hiện tiêu chí Đô thị văn minh của thị trấn Hậu Lộc theo quy định tại Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định, tiêu chí, trình tự, thủ tục xét, công nhận Đô thị văn minh:**

***3.2.1 Tổ chức thực hiện:***

Căn cứ vào Hướng dẫn số 91/HD-MTTW-BTT ngày 21/9/2022 của Ban Thường trực UBTWMTTQ Việt Nam về việc Hướng dẫn lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng đô thị văn minh; Hướng dẫn số 117/HD-MTTW-BTT, ngày 14/10/2022 của Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng đô thị văn minh; UBND Thị Trấn Hậu Lộc chỉ đạo các ngành, đoàn thể tổ chức tự đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt từng tiêu chí, xây dựng dự thảo báo cáo kết quả xây dựng Thị Trấn Hậu Lộc đạt chuẩn đô thị văn minh. Ngày 25/7/2023, UBND Thị Trấn Hậu Lộc đã hoàn thiện hồ sơ và có văn bản đề nghị UBMTTQ Thị Trấn tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng đô thị văn minh.

UBMTTQ Việt Nam Thị Trấn Hậu Lộc đã tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đề nghị công nhận Thị Trấn Hậu Lộc trở thành đô thị văn minh năm 2023. Kết quả cụ thể như sau: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Thị Trấn Hậu Lộc phối hợp với UBND; các đoàn thể chính trị, xã hội; Ban công tác Mặt trận của 14 khu phố tổ chức lấy ý kiến trên toàn Thị Trấn:

+ Địa bàn lấy ý kiến: Trong phạm vi 14/14 khu phố trên địa bàn Thị Trấn. Số hộ được phát phiếu là: 2.762/3.322 hộ, đạt tỷ lệ 83,14% (số hộ còn lại không có mặt tại địa phương thời điểm lấy ý kiến).

+ Hình thức: tiến hành phát phiếu xin ý kiến trực tiếp đến từng hộ dân, trừ số hộ không có mặt thời điểm chức lấy ý kiến.

+ Thời điểm lấy ý kiến: Từ ngày 06/8/2023 (sau khi UBND Thị trấn gửi Báo cáo dự thảo, phụ lục, các hồ sơ kèm theo và có văn bản đề nghị UBMTTQ Thị Trấn lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng Thị Trấn Hậu Lộc đạtt chuẩn đô thị Văn minh).

+ Thời gian tổ chức lấy ý kiến: Từ ngày 06 - 20/8/2023 Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam Thị Trấn Hậu Lộc đã hoàn thành công tác lấy ý kiến trên toàn địa bàn Thị Trấn Hậu Lộc, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân.

Kết quả cụ thể:

Có 2.762/3.322 hộ được lấy ý kiến, đạt 83,14%, đảm bảo yêu cầu ít nhất 80% số hộ gia đình trên toàn Thị Trấn tham gia (số hộ còn lại không sinh sống ở địa phương trong thời điểm lấy ý kiến).

Trong đó, số phiếu hài lòng ở câu 10 là 2.715 phiếu, đạt 98,3%; số phiếu chưa hài hòng là 47 phiếu, đạt 1,7% đạt yêu cầu so với quy định (yêu cầu: tổng số phiếu hài lòng phải đạt 90% trở lên). Từ câu 1 đến câu 9 (tương ứng với tiêu chí từ 01 đến 9 đều đạt trên 90%, đạt yêu cầu so với quy định là ít nhất 80% trở lên số hộ hài lòng).

+ Thời gian niêm yết: Bảng tổng hợp kết quả sự hài lòng của người dân được niêm yết công khai tại các khu dân cư, nhà văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng, trụ sở UBND Thị Trấn. Thời gian thực hiện 10 ngày, từ 25/8 - 5/9/2023. Ban thường trực MTTQ Thị Trấn Hậu Lộc không nhận được ý kiến thắc mắc nào ngoài ý kiến những ý kiến đã nêu trong phiếu.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp lấy ý kiến sự hài lòng của người dân, ngày 10/9/2023, UBMTTQ Việt Nam Thị Trấn Hậu Lộc đã có báo cáo số 26/BC-UBND Báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đề nghị công nhận Thị Trấn Hậu Lộc đạt chuẩn đô thị văn minh gửi về Ban Thường trực MTTQ huyện và UBND Thị Trấn để thiện hồ sơ công nhận đề nghị công nhận hoàn thành các tiêu chí đô thị văn minh.

Ngày 14/9/2023, UBND Thị Trấn có báo cáo số 99/BC-UBND về việc Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng đô thị văn minh trên địa bàn Thị Trấn Hậu Lộc (gửi kèm theo hồ sơ). Trên cơ sở báo cáo kết quả xây dựng Thị Trấn Hậu Lộc đạt chuẩn đô thị văn minh của Thị trấn Hậu Lộc, UBND huyện giao các phòng, ban, cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, kết quả thực hiện và có báo cáo đánh giá việc thực hiện tiêu chí xây dựng đô thị văn minh của ngành phụ trách, gửi về UBND huyện. Ngày 26/9/2023, UBND huyện ban hành Quyết định số 3046/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định xét, đánh giá các tiêu chí đô thị văn minh tại Thị Trấn Hậu Lộc. Hội đồng rà soát, đánh giá Thị Trấn Hậu Lộc đạt chuẩn đô thị văn minh đã tiến hành rà soát, đánh giá các tiêu chí đô thị văn minh cho Thị Trấn Hậu Lộc. Sau khi rà soát kết quả thực hiện 9 tiêu chí, Hội đồng thống nhất Thị Trấn Hậu Lộc đạt 9/9 tiêu chí Thị Trấn Đô thị Văn minh theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 18/2/2022 của Chính phủ về việc ban hành quy định, tiêu chí, tình tự, thủ tục xét công nhận đô thị văn minh.

***3.2.2. Kết quả thực hiện tiêu chí đô thị văn minh của thị trấn Hậu Lộc***

**1) Tiêu chí số 1: Quy hoạch đô thị**

- Về Quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai tại địa bàn:

+ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4907/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 về việc phê duyệt, điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Thị Trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc đến năm 2035. Công bố quy hoạch công khai, rộng rãi ngày 23/2/2020;

+ Quyết định 4801/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ qui hoạch chung Thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc đến năm 2035. Đồ án sau khi được quy hoạch đã được công bố qui hoạch công khai rộng rãi theo đúng qui định từ ngày 08/4/2022.

-Về Công trình công cộng xây dựng mới đúng qui hoạch; có kiến trúc hài hòa, đảm bảo qui chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành: UBND Thị Trấn đã quan tâm tập trung nhiều giải pháp để đầu tư xây dựng các khu công cộng, công trình công viên cây xanh phục vụ nhu cầu của nhân dân như: cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa Thị Trấn và nhà văn hóa các khu phố. Hiện tại trên địa bàn Thị trấn các công trình công cộng có trước qui hoạch nên không vi phạm qui hoạch. Các công trình mới xây dựng đều đảm bảo quy hoạch, tiêu chuẩn xây dựng, kiến trúc hài hòa, đáp ứng việc sinh hoạt cộng đồng.

- Về Trụ sở UBND, nhà văn hóa, trạm y tế, trường học được xây mới hoặc cải tạo nâng cấp đảm bảo tiêu chuẩn, qui chuẩn được quản lý và sử dụng đúng mục đích: Trụ sở làm việc, nhà văn hóa (hội trường) nằm trong khuôn viên công sở thị trấn, hiện nay đã được cải tạo, nâng cấp khang trang; đủ tiêu chuẩn theo qui định đảm bảo cơ sở vật chất làm việc và tổ chức hội nghị của cán bộ, nhân dân địa phương.

Trạm y tế đã được cải tạo, đáp ứng việc khám chữa bệnh của nhân dân. Hiện nay trạm cũng đã được qui hoạch và đang thực hiện xây dựng sang vị trí mới theo qui hoạch chung xây dựng Thị trấn đến năm 2035, đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong tương lai.

Đối với khối trường, thị trấn có 07 trường học (03 trường mầm non; 2 trường tiểu học; 2 trường THCS) và trường THCS Lê Hữu Lập của huyện. Tất cả các trường đều đạt chuẩn theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Về Số hộ có nhà xây kiên cố phù hợp với kiến trúc đô thị: Trong thời gian vừa qua Thị trấn đã tăng cường công tác quản lý xây dựng, quản lý cấp giấy phép từng bước ổn định hoạt động xây dựng, nhà ở riêng lẻ tại các trục chính đô thị được cấp phép 100%. Không để xảy ra việc xây dựng lấn chiếm hành lang. Trên địa bàn thị trấn có 3.322 nhà ở hộ gia đình, Số hộ gia đình có nhà kiên cố là 3.322 nhà đạt 100%, số nhà kiên cố có kiến trúc phù hợp với đô thị là 2.762 nhà đạt 83,14%.

-Về Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; Không có trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép đất công và công trình công cộng.

+ UBND Thị trấn đã làm tốt công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trật tự xây dựng. Thể hiện rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đảm bảo giao thông trật tự trên địa bàn.

+ Việc lấn chiếm, sử dụng đất công trái phép không diễn ra. Các công trình công cộng phục vụ lợi ích chung của nhân dân được phát huy hết công năng sử dụng, tạo môi trường sống lành mạnh và tăng mỹ quan đô thị. Tuy nhiên việc sử dụng tạm thời hành lang đường bộ trong thời gian ngắn để giải quyết công việc nội bộ của các hộ gia đình như hiếu, hỷ, mừng tân gia…(một vài trục đường thuộc xã Lộc Tân và Thịnh Lộc cũ) vẫn còn diễn ra.

-Về Tổ dân phố thuộc thị trấn vận động nhân dân thường xuyên tham gia bảo:

+ Việc quán triệt đảm bảo trật tự xây dựng, hành lang giao thông được UBND Thị trấn triển khai sâu, rộng tới các khu phố, tầng lớp nhân dân. Đôi khi nội dung còn được lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo chuyên đề của đơn vị.

+ Công tác vệ sinh môi trường được triển khai định kỳ theo tuần, theo tháng. Tổng vệ sinh cuối tháng đường phố toàn khu. Các trục đường đều được bố trí các thùng đựng rác theo quy định.

+ Các khu phố còn hình thành các tổ liên gia, tăng cường trách nhiệm hơn trong việc bảo vệ hạ tầng đô thị và giữ gìn vệ sinh môi trường khu vực.

-Về Không có nhà tạm, nhà dột nát: Toàn thị trấn có 3.322 nhà ở, không có nhà tạm, nhà dột nát.

***2) Tiêu chí 2: Giao thông đô thị***

-Về Các tuyến đường trên địa bàn phường, thị trấn được rải nhựa hoặc bê tông hóa theo quy hoạch; các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh, cây bóng mát.

Thị trấn đã ban hành Nghị quyết đầu tư 12 tuyến trong năm 2022, đến nay đã khởi công xây dựng xong 12 tuyến với giá trị trên 14 tỷ đồng. Đồng thời với nguồn hỗ trợ xi măng của cấp trên, thị trấn đã vận động nhân dân hiến đất cải tạo gần 6 km đường và 4 nhà văn hóa khu. Đầu tư 9,2 km đường điện sáng liên khu với tổng trị giá 1,6 tỷ đồng, trồng 850 cây xanh, phát động toàn dân trồng cây Hoa Ban trên các tuyến đường. Cùng với sự đầu tư của huyện về trồng cây xanh và điện sáng, rãnh thoát nước trên các tuyến đường Phạm Bành, Tố Hữu, Bà Triệu, Thị trấn đầu tư tuyến Nguyễn Chí Hiền, Lê Hồng Quế, về cơ bản các tuyến đường trên địa bàn thị trấn đạt, các tuyến phố chính đều có vỉa hè, điện chiếu sáng. Nâng tổng số đường giao thông đô thị 63,99 km; Trong đó:

+ Đường Quốc lộ là 3,33 km, có vỉa hè là 3,20 km, điện chiếu sáng là 3,33 km, cây xanh 3,33 km.

+ Tuyến đường Tỉnh lộ 526B dài 1,2 km (đường Tố Hữu) được thảm bê tông nhựa, có vỉa hè, cây xanh và điện chiếu sáng đường bằng năng lượng mặt trời.

+ Tuyến đường huyện từ Ngã tư Bưu điện đi cầu Máng (Đường Phạm Bành) dài 1,84 km thảm bê tông nhựa, cây xanh, vỉa hè hai bên, điện chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời.

+ Tuyến trục chính đô thị 22 tuyến với tổng chiều dài 23,2 km có bố trí vỉa hè, tổng chiều dài vỉa hè đã xây dựng là 6,88 km; điện chiếu sáng toàn tuyến; đã trồng bổ sung thêm 1,89 km cây xanh cùng với cây xanh hiện có của các hộ gia đình trồng bên ngoài hàng rào đảm bảo việc cây xanh phủ theo quy định.

+ Tuyến trục ngõ xóm với tổng chiều dài 33,92 km đã được lắp đặt bóng điện chiếu sáng tại các vị trí cột điện. Đã trồng bổ sung thêm 0,59 km cây xanh cùng với hệ thống cây xanh do các hộ gia đình trồng đảm bảo che phủ theo quy định.

- Về Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu, biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo quy định.

Trên địa bàn thị trấn Hậu Lộc có 01 cụm đèn tín hiệu giao thông tại Km 213+750 QL10 giao với đường Phạm Bành và đường Tố Hữu. Các vị trí gần trường học, chợ, các điểm giao cắt… và đầu các tuyến đường trục chính độ thị đều được cắm biển tên, biển cảnh báo theo quy định. Hệ thống điều khiển giao thông, đèn tín hiệu được lắp đặt tại ngã tư thị trấn hoạt động ổn định, thường xuyên; biển chỉ dẫn được lắp đặt đầy đủ theo qui định. Thị trấn tiếp tục khảo sát, chuẩn bị thay thế, bổ sung các biển chỉ dẫn biển, báo trọng tải ở các tuyến đường.

- Về Hành lang an toàn giao thông đảm bảo mỹ quan đô thị; không có hiện tượng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè kinh doanh, buôn bán, vi phạm trật tự an toàn giao thông: UBND Thị trấn đã làm tốt công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, trật tự xây dựng. Thể hiện rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đảm bảo giao thông trật tự trên địa bàn. Việc lấn chiếm lòng đường, vỉa hè để kinh doanh buôn bán đã được giải quyết triệt để không làm ảnh hưởng đến mỹ quan, an toàn giao thông.

- Về Hệ thống đường điện trên địa bàn phường, thị trấn an toàn theo quy định: UBND Thị trấn đã tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan và chủ động kinh phí chỉnh trang lại hệ thống điện, di chuyển các cột điện để đảm bảo an toàn giao thông, phối hợp các công ty viễn thông chỉnh trang hệ thống dây thông tin mạng. Toàn bộ hệ thống dây điện sử dụng dây bọc, xà sứ cách điện đảm bảo hệ thống đường điện trên địa bàn thị trấn an toàn.

- Về Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn:Tỷ lệ sử dụng điện an toàn đạt 100% (3.322 hộ /3.322 hộ sử dụng điện an toàn).

- Về Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng: Các tuyến đường Quốc lộ, tỉnh lộ, và các tuyến đường huyện, thị trấn đã được chiếu sáng. Một số tuyến được ngân sách cấp trên hỗ trợ đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời như tuyến đường Tố Hữu, Phạm Bành đạt tỷ lệ 100%, Đạt.

- Về Tỷ lệ đường khu nhà ở, ngõ phố được chiếu sáng: Đường ngõ xóm, đường trục nhà ở trước khi sát nhập các đơn vị hành chính đã được chiếu sáng 100%. Thời gian vừa qua, bằng nguồn lực của nhân dân đóng góp và ngân sách địa phương, Thị trấn đã đầu tư nâng cấp 9,2 km đường điện chiếu sáng đồng bộ liên các khu phố, tạo cảnh quan đô thị khang trang hơn.

***3) Tiêu chí 3: Môi trường và an toàn thực phẩm đô thị***

- Về Trồng cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn dân cư.

+ Thị trấn đã giao Hội CCB phát động, kêu gọi trồng cây hoa Ban trên các tuyến đường liên khu và trong nhân dân; đầu tư, tổ chức trồng hơn 850 cây xanh tại các tuyến đường Nguyễn Xuân Trạc, Lê Hồng Quế, Hoàng Bật Đạt, Mẹ Tơm. Tổng chiều dài các tuyến đường đã trồng cây xanh trên địa bàn thị trấn là 24,86 km.

+ Chỉ đạo các đoàn thể, nhất là hội phụ nữ tổ chức trồng hoa tại các khu dân cư, khuôn viên gia đình, phát động và theo dõi mô hình “Nhà đẹp, vườn sạch”, kết quả đã ra mắt được 12 mô hình tại các khu dân cư trên địa bàn.

- Về Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo qui định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom hằng ngày, xử lý đúng qui định

+ Trên địa bàn thị trấn có 89 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và 1.312 hộ kinh doanh cá thể, cơ bản đều chấp hành và tuân thủ các quy định về vệ sinh môi trường trong sản xuất kinh doanh. Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh với quy mô lớn như Công ty TNHH IVORY Việt Nam Thanh Hóa, khu dịch vụ thương mại chợ Chiều…đã thực hiện đầy đủ các hồ sơ thủ tục về môi trường như Đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường. Đối với các hộ kinh doanh cá thể với quy mô nhỏ, lẻ đều thực hiện ký Cam kết BVMT với UBND thị trấn. Nhìn chung, tình hình chấp hành các quy định về BVMT của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thị trấn hiện nay cơ bản ổn định, không có trường hợp ô nhiễm gây bức xúc trong cộng đồng dân cư.

+ Đối với rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn: UBND thị trấn giao cho HTX nông nghiệp Thị Trấn và HTX dịch vụ nông nghiệp Thịnh Lộc đứng ra ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Lương Thiện Phát để thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đi xử lý.

- Về Số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo qui định.

Tổng số hộ trên địa bàn Thị trấn Hậu Lộc là 3.322 hộ. Trong đó: Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh là: 3.322 hộ/3.322 đạt 100%.

+ Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch là: 3.322 hộ/3.322 hộ đạt 100%. Trong đó 2.784 hộ/3.322 hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt 83,8%.

+ Tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch đạt 100%.

- Về 100% Số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Từ nhiều năm nay, Ban lãnh đạo các khu phố đã tập trung rà soát, vận động nhân dân cải tạo nâng cao chất lượng công trình vệ sinh đạt chuẩn. Từ tháng 4/2022 đến nay đã vận động được 48 hộ cải tạo nâng cấp đảm bảo 3 sạch, đến nay qua số liệu kiểm tra đánh giá, trên địa bàn thị trấn 100% hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

- Về Hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Trên địa bàn thị trấn có 236 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm. Trong đó gồm:

+ 82 cơ sở thuộc ngành y tế quản lý.

+ 68 cơ sở kinh doanh thuộc ngành công thương quản lý.

+ 86 cơ sở thuộc ngành nông nghiệp quản lý.

Hiểu rõ tầm quan trọng của ATTP bởi vậy UBND thị trấn luôn chú trọng công tác tuyên truyền, thường xuyên kiểm tra an toàn thực phẩm theo định kỳ, nhắc nhở các hộ kinh doanh thực hiện nghiêm túc nội dung ATTP, ký cam kết đảm bảo ATTP đối với các hộ kinh doanh. Cụ thể: 100% cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện thuộc huyện quản lý gồm 56 cơ sở (5 cơ sở thuộc ngành công thương, 46 cơ sở thuộc ngành y tế và 5 cơ sở thuộc ngành nông nghiệp). Còn 180 cơ sở không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo qui định, đạt 100%. Từ tháng 1/2023 đến nay, UBND thị trấn đã tổ chức kiểm tra 143 cơ sở (đạt 60,5%) trong quá trình kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm về ATTP.

- Về Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm (≥30 người mắc) trên địa bàn quản lý: Trong công tác quản lý ngộ độc thực phẩm, thị trấn luôn thực hiện theo qui định nhà nước. Từ năm 2022 đến tháng 9 năm 2023, đã ký cam kết tổ chức tiệc đông người là 148/148 hộ đạt 100% và không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn ≥ 30 mắc trên địa bàn quản lý.

***4) Tiêu chí 4: An ninh, trật tự đô thị.***

- Về Không để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết: Lực lượng công an thường xuyên tuyên truyền, tuần tra, kiểm tra nắm bắt thông tin, kịp thời tham mưu giải quyết những vấn đề phát sinh vì thể tình hình an ninh chính trị. Hiện trên địa bàn thị trấn không có biểu hiện chống Đảng, chính quyền, phá hoại khối đoàn kết dân tộc.

- Về Không xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia: UBND thị trấntập trung tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân.Giao cho lực lượng công an thường xuyên theo dõi nắm bắt tình hình. Đến nay không để xảy ra các hoạt động phá hoạicác mục tiêu công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.

- Về Không có hoạt động tín ngưỡng tôn giáo trái pháp luật, hoạt động lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự: Trên địa bàn thị trấn có 3 cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo (chùa Thiên Ân, Tam Giáo, nhà thờ xứ Do Hạ) đảm bảo hoạt động theo qui định của pháp luật.

- VềKhông có hoạt động xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiếu kiện, gây rối an ninh trật tự, trật tự công cộng hoặc lợi dung việc khiếu kiện để tuyên truyền chống nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo: Hiện tạithị trấn đến nay chưa xảy ra các hoạt động này.

- Về Thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước, không có vụ cháy nổ, tai nạn giao thông nghiêm trọng trở lên (Trừ trường hợp bất khả kháng), không có tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trên địa bàn: Hiện nay thị trấn đã được đưa ra khỏi là địa phương trọng điểm về an ninh trật tự; Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng; Không có vụ cháy, tai nạn nghiêm trọng; Không có đối tượng tham gia đua xe và không có tình trạng đua xe trái phép.

- Về Phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: Từ năm 2021 đến nay trên địa bàn không có vụ việc phức tạo, không có điểm nóng hay tụ điểm phức tạp về ANTT. 100% các khu phố, cơ sở giáo dục trên địa bàn đều đạt tiêu chuẩn về ANTT được quy định tại Thông tư 124 của Bộ Công an. Năm 2021 và năm 2022 Thị trấn Hậu Lộc được Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT.

***5) Tiêu chí thông tin truyền thông đô thị***

- Về Phường, thị trấn có đài truyền thanh và hệ thống truyền thanh và loa truyền thanh thông minh đến các tổ dân phố

+ UBND Thị trấn đã ra quyết định thành lập Đài truyền thanh Thị trấn do đồng chí cán bộ văn hóa - xã hội làm trưởng đài, có quyết định ban hành quy chế hoạt động.

+ Năm 2020 đã đầu tư hệ thống truyền thanh gần 500 triệu đồng. Với 02 máy tăng âm, 01 máy công xuất 5000W và 1 máy 1.500W, 01 hệ thống máy truyền thanh không dây FM, hệ thống truyền thanh được phủ khắp địa bàn của 14 khu dân cư đạt 100%, mỗi khu có từ 3 cụm loa trở lên.

+ Tổng đường dây truyền thanh trên địa bàn Thị trấn là 17 km và 85 loa với công xuất loa là 60W/cái.

+ Hệ thống truyền thanh cơ sở của 14 khu dân cư trên địa bàn, mỗi khu có hệ thống truyền thanh riêng để chuyển tải các nội dung hoạt động của khu cũng như các hoạt động khác trong công tác tuyên truyền khi cấp trên có yêu cầu.

- Về Phường, thị trấn được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, Internet bằng các nội dung về phường, thị trấn có mạng nội bộ (LAN) bảo đảm an toàn an ninh mạng; cán bộ, công chức phường, thị trấn được trang bị máy tính và có kết nối Internet băng rộng: Thị trấn Hậu lộc được trang bị sử dụng công nghệ viễn thông, internet, có mạng nội bộ LAN đảm bảo an toàn an ninh mạng; Có 39 máy tính các loại, phục vụ đủ cho nhu cầu công chức làm việc và được kết nối internet băng rộng.

- Về Phường, thị trấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành bằng các nội dung cụ thể hơn về ứng dụng hệ thống một cửa điện tử, sử dụng các phần mềm dùng chung và ứng dụng chữ ký số trong quản lý điều hành tại phường, thị trấn: Hiện tại Thị trấn sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Ứng dụng hệ thống một cửa, phần mền quản lý TD, Các phần mền chuyên môn khác trong lĩnh vực kế toán, địa chính xây dựng, chính sách…; Sử dụng chữ ký số trong điều hành của lãnh đạo cả bên đảng và chính quyền.

Tại bộ phận một cửa UBND thị trấn trang bị đầy đủ máy tính, máy Scan để người dân, doanh nghiệp tổ chức tra cứu các TTHC, nộp hồ sơ trực tuyến dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công tỉnh Thanh Hoá; Hệ thống phục vụ hội nghị truyền hình trực tuyến của đơn vị được kết nối vận hành đạt hiệu quả, theo yêu cầu quy định; Địa phương đã lắp 37 điểm phát Wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng: UBND bộ phận 1 cửa, công an, trạm y tế, các di tích lịch sử, nhà văn hóa thôn. Xây dựng hệ thống camera ANTT trên địa bàn.

- Về Các hộ gia đình có thiết bị nghe nhìn thông minh, có thuê bao Internet băng rộng và tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại di động thông minh: Đến nay trên địa bàn thị trấn có 3.322 hộ, có 100% số hộ có thiết bị nghe nhìn và 95% số hộ dùng điện thoại di động. Đặc biệt phương tiện nghe nhìn như ti vi đăng ký thuê bao internet của các nhà mạng như: mạng viettel, vinaphone, FPT chiếm 65% số hộ. Riêng điện thoại thông minh chiếm tỷ lệ 80% số người dân sử dụng.

- Về Có kênh giao tiếp chính thức trên mạng xã hội của người việt: Đã thiết lập hệ thống các nhóm Zalo nội bộ, khu phố, khối trường, chi bộ, an ninh. Thị trấn có 01 Trang thông tin điện tử, có quyết định thành lập Ban biên tập và quy chế hoạt động của trang TTĐT, đảm bảo nội dung tin bài tối thiểu 04 tin/tuần, kịp thời đưa tin về việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các mô hình, điển hình, công khai giải quyết thủ tục hành chính…

***6) Tiêu chí việc làm thu nhập bình quân, hộ nghèo đô thị***

- Về Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động (*tiêu chuẩn 80% trở lên*).

+ Số người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động là 6.914 người, số người có việc làm là 5.659 người.

+ Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 5.659/6.914 người đạt tỷ lệ 81,85%.

- Về Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh, thành phố: Thu nhập bình quân đầu người của thị trấn Hậu Lộc là 70,01 triệu đồng/người/năm.

- Về Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với quy định chung của địa phương: Tổng số hộ nghèo của Thị trấn tại thời điểm thẩm tra là 65 hộ, trong đó số hộ nghèo không có khả năm lao động là 21 hộ; Tổng số hộ cận nghèo tại thời điểm thẩm tra là 94 hộ; số hộ cận nghèo không có khả năng tham gia lao động là 5 hộ. Số hộ nghèo của Thị trấn (đã trừ đi số hộ nghèo không có khả năng lao động) còn lại 44 hộ; Số hộ cận nghèo còn lại (đã trừ đi số hộ cận nghèo không có khả năng tham gia lao động) là 89 hộ.

Tỷ lệ nghèo đa chiều, năm 2023 là 4,02%, thấp hơn qui định chung của huyện.

***7) Tiêu chí văn hóa thể thao đô thị***

- Về Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao hoặc Nhà văn hóa có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý sử dụng đúng mục đích.

Nhà văn hóa thị trấn được quy hoạch xây dựng bên cạnh trụ sở HĐND-UBND thị trấn, với tổng diện tích trung tâm là 2.986 m2, hiện tại đã hoàn thành xong việc chỉnh trang và tu sủa*,* theo thiết kế xây dựng có lắp đặttrang thiết bị tại hội trường nhà văn hóa đa năng gồm: Quốc hiệu, quốc huy, phông màn, cờ sao, tượng Bác Hồ, bục nói chuyện, máy chiếu, thiết bị âm thanh, ánh sáng, bàn ghế đảm bảo đủ cho 250 chỗ ngồi. Thiết kế có 04 phòng chức năng: Phòng truyền thanh, phòng thư viện, phòng đọc sách, phòng hành chính. Ngoài ra, còn có các công trình phụ trợ như: nhà để xe, nhà vệ sinh, cây xanh…. Theo Quyết định 4907/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 và Quyết định 4801/QĐ-UBND tỉnh Thanh Hoá về điều chỉnh qui hoạch thị trấn đến năm 2035. Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị trấn Hậu Lộc được qui hoạch và theo dự kiến sẽ được xây dựng vào năm 2024.

- Về 90% tổ dân phố thuộc phường; 80% tổ dân phố thuộc thị trấn có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

+ 14/14 khu phố thuộc thị trấn Hậu Lộc đều đã có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, nhà văn hóa khu hoạt động thường xuyên đạt tỷ lệ 100%. Thị trấn trong những năm vừa qua bằng nguồn ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp đã xây mới 05 nhà văn hóa và điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao, cải tạo các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao ở các khu phố khác đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Tại khác khu đã ban hành đầy đủ Nội quy hoạt động cụ thể của Nhà văn hóa - Khu thể thao khu.

+ Năm 2020 có 12/14 khu được công nhận “Khu văn hóa” đạt tỷ lệ 85,7%, năm 2021 có 14/14 khu được công nhận “Khu văn hóa” đạt tỷ lệ 100%. Năm 2022 có 13/14 khu đạt danh hiệu “khu văn hóa” đạt tỷ lệ 92,8%. Năm 2023, các khu phố bằng các nguồn xã hội hóa đã chỉnh trang lại khuôn viên nhà văn hóa như Khu Yên Nội, Hòa Bình, Tân Đồng.

- Về Số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của tổ dân phố: Hằng năm, các hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các qui định trung ương, địa phương và qui ước của khu phố. Năm 2020 có 2.753/3.313 hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt tỷ lệ 83%, năm 2021 có 2.788/3.209 hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” đạt tỷ lệ 86,8%. Năm 2022 đạt tỷ lệ 86,5%. Từ tháng 01/2023 đến này, 100% các đám cưới và đám tang được thực hiện theo đúng nếp sống văn minh trong việc cưới và tang.

- Về Các đội văn nghệ, thể thao, các câu lạc bộ ở phường, thị trấn và các tổ thường xuyên hoạt động: UBND Thị trấn đã ban hành đầy đủ các Quyết định thành lập các CLB và ban hành Quy chế hoạt động cụ thể về loại hình hoạt động của CLB tại khác khu trên địa bàn, có danh sách quản lý: Hiện Thị trấn có 23 đội văn nghệ, 16 câu lạc bộ thể dục thể thao (CLB liên thế hệ, CLB bóng đá, cầu lông, đi bộ, dân vũ…) thường xuyên hoạt động có hiệu quả.

- Về Có tủ sách pháp luật đảm bảo các đầu sách, thường xuyên được bổ sung, cập nhật các loại sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật.

+ Thị trấn có Tủ sách pháp luật với 52 đầu sách, được sắp xếp khoa học, phân loại từng lĩnh vực và quan tâm đầu tư, thường xuyên bổ sung các đầu sách phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của nhân dân.

+ UBND Thị trấn đã ban hành Nội quy, quy chế hoạt động của tủ sách pháp luật và giao Bộ phận Tư pháp trực tiếp quản lý, bổ sung các đầu sách theo kế hoạch hàng năm.

***8) Tiêu chí y tế, giáo dục đô thị***

- Về Phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Năm 2018, trạm y tế thị trấn Hậu lộc được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Từ khi được công nhận cho đến nay trạm vẫn tiếp tục duy trì phát huy những điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu còn tồn tại, qua đánh giá kiểm tra hàng năm hiện tại trạm y tế thị trấn đang duy trì và giữ vững các tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế.

- Về Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Tính đến tháng 9/2023 tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế là 11.860 người/12.756 người, đạt 92,98% .

- Về Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 15%: Trong những năm qua Thị trấn Hậu Lộc đã tích cực thông tin tuyên truyền, tổ chức các buổi tập huấn về nội dung sức khỏe sinh sản, nuôi con khỏe dạy con ngoan, thực hiện các chương trình sàng lọc trước sinh và sau sinh…nhằm nâng cao kiến thức dinh dưỡng cho các bà mẹ nuôi con, từng bước giảm mức suy dinh dưỡng trên địa bàn Thị Trấn. Hiện tại tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi của Thị Trấn Hậu Lộc, về chiều cao 13,29%, cân nặng là 8,04%.

- Về Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 60% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia: 08/08 nhà trường trên địa bàn thị trấn Hậu lộc đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo qui định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Trong đó 6/8 trường đạt 75% trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

- VềPhổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở của thị trấn đã được ủy ban nhân dân huyện Hậu lộc công nhận đạt tại quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Về Đạt tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 100% phổ cập cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo qui định của Bộ giáo dục và đào tạo.

Năm 2022, tỷ lệ phổ cập MN là 100%; Tiểu học là 99,16%; THCS là 98,8%.

- Về70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc trung cấp). Tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học đạt 80% trở lên đối với phường, 70% trở lên đối với thị trấn: Tỷ lệ tốt nghiệp THCS trên địa bàn thị trấn là 99,1%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên Phổ thông và bổ túc là 88,51%. Năm học 2021 - 2022 có 72,2% (114/158) học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề…

- Về Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt >50% đối với phường; >40% đối với thị trấn:

+ Số lao động có việc làm trên địa bàn thị trấn là 5.659 người, số lao động có việc làm qua đào tạo là 3.616 người.

+ Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt 3.616/5.659 người đạt 63,89%.

***9) Tiêu chí hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị***

- Về Cán bộ, công chức làm việc tại phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định: Tổng số cán bộ, công chức làm việc tại thị trấn: 31 người. Những cán bộ, công chức đều đạt chuẩn và trên chuẩn (30 trình độ đại học, có 01 người trình độ trung cấp; Trung cấp lý luận đạt 30/31 người, quản lý nhà nước 17/31 người, đạt chuẩn theo quy định).

- Về Hàng năm Tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh, MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội đạt từ loại khá trở lên: Thực hiện Quy định 132/QĐ-TW ngày 8/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị. Hướng dẫn số 21/HD-BTCTW ngày 18/10/2019 về việc hướng dẫn kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức Đảng, Đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Từ năm 2020 đến nay, Thị trấn có Tổ chức Đảng hàng năm đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội đều đạt hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Về Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp, đơn giản, thuận lợi, tiến bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn: Thưc hiện niên yết công khai TTHC tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. 100% TTHC thuộc thẩm quyền quản lý vào thực hiện cơ chế một cửa liên thông. Không để tình trạng thu hồ sơ tại phòng, bộ phận chuyên môn. Scan hồ sơ, kết quả giải quyết tại nơi tiếp nhận hồ sơ và phần mềm dịch vụ công tỉnh. Sử dụng hóa đơn điện tử. Đầu tư phòng một cửa theo đúng tiêu chuẩn, hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.

- Về Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ nhân dân, doanh nghiệp theo qui định: Hàng năm UBND thị trấn đã xây dựng kế hoạch cải cách TTHC rà soát và cắt giảm TTHC theo từng lĩnh vực để từng bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện.

Năm 2022. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận 1.360 hồ sơ.

+ Hồ sơ giải quyết trước hạn 1.102 hồ sơ.

+ Hồ sơ giải quyết đúng hạn 244 hồ sơ.

+ Hồ sơ trả lại/xin rút lại: 14 hồ sơ.

Kết quả giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tiếp mức độ 3, mức độ 4 qua cổng dịch vụ công tỉnh:

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết: Mức độ 3 = 456/457; Đạt tỷ lệ 99,78%.

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết: Mức độ 4 = 376/376; Đạt tỷ lệ 100%.

Năm 2023: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/9/2023, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận 429 hồ sơ.

+ Hồ sơ giải quyết trước hạn 335 hồ sơ.

+ Hồ sơ giải quyết đúng hạn 84 hồ sơ.

+ Hồ sơ giải quyết quá hạn 8 hồ sơ.

+ Hồ sơ giải quyết trong hạn 2 hồ sơ.

Kết quả giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tiếp mức độ 3, mức độ 4 qua cổng dịch vụ công tỉnh:

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết: Mức độ 3 = 76/76; Đạt tỷ lệ 100%.

+ Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết: Mức độ 4 = 353/353; Đạt tỷ lệ 100%.

- Về thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo qui định: Năm 2020, 2021, 2022 thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Năm 2023, UBND Thị trấn đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và có báo cáo kết quả chuẩn tiếp cận pháp luật 9 tháng đầu năm 2023, trên cơ sở báo cáo của UBND Thị trấn, Phòng Tư pháp đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định và có Công văn số 57/TP ngày 18/9/2023 đánh giá Thị trấn Hậu Lộc đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

**3.3. Xã hải đảo Ngư Lộc**

Ngư Lộc là xã nằm phía Đông của huyện Hậu Lộc, cách trung tâm hành chính huyện khoảng 10 km về phía Đông, phía Đông giáp biển Đông.Xã có tổng diện tích tự nhiên nhỏ hẹp với 93,64 ha, trong đó có 47 ha đất chuyên dùng chiếm 50,2% tổng diện tích tự nhiên được phân bố ở các khu dân cư, còn lại 46,64 ha là đất Quốc phòng và đất bãi bồi ven biển, dân số với 3.588 hộ với 18.566 nhân khẩu được phân bố ở 07 thôn; là xã đảo khó khăn, hệ thống đường giao thông liên xã nhỏ, không thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội, không có đất trồng trọt nên không sản xuất nông nghiệp, ngành nghề chính của địa phương là sản xuất, khai thác nghề cá, dịch vụ hậu cần và hoạt động thương mại.

Tổng giá trị sản xuất 928 tỷ đồng, trong đó: Khai thác thủy sản 12.000 tấn đạt 440 tỷ đồng; công nghiệp xây dựng 130 tỷ đồng, kinh doanh dịch vụ 358 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người 55,4 triệu đồng/người/năm.

Xã Ngư Lộc không thực hiện quy hoạch xây dựng NTM và đang được điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đô thị ven biển theo Quyết định số 1457/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ lập điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đô thị ven biển (Diêm phố), huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

Cơ sở hạ tầng nông thôn trên địa bàn xã được quan tâm đầu tư đảm bảo phục vụ sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế xã hội, hiện nay, xã đang từng bước thực hiện hoàn thiện hạ tầng đảm bảo theo điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đô thị ven biển Diêm Phố đã được duyệt.

Trên địa bàn xã có 89,64 km đường dây điện trung áp và hạ áp, tổng số trạm biến áp là 04 TBA với tổng công suất 2.000 KVA phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt trong nhân dân, 100% hộ dân được dùng điện thường xuyên, an toàn. Xã có 05 trường học (MN Ngư Lộc, MN Ngư Lộc 2, TH Ngư Lộc 1, TH Ngư Lộc 2, THCS Ngư Lộc), cả 5 trường đều đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tổi thiểu, trong đó 4/5 trường đã đạt trường chuẩn quốc gia, tỉ lệ 80%; Hội trường đa năng xã, có trang thiết bị hoạt động đáp ứng đủ hoạt động của 160 ghế tương ứng với 160 người. Khu thể thao xã có diện tích trên 3.600 m2 là địa điểm cho nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, và là nơi tổ chức các giải đấu thể thao, tổ chức các sự kiện trọng đại của địa phương như lễ hội Cầu Ngư, liên hoan văn nghệ các làng văn hóa, hội trại hè thanh thiếu niên. Nhà thi đấu xã có diện tích 1589m2 có đầy đủ dụng cụ TDTT, 02 sân bóng chuyền, 02 cầu lông, xà đơn, xà kép; 7/7 NVH thôn được xây dựng mới với quy mô từ 70 đến 200 chỗ ngồi, được trang bị thiết bị để hoạt động. Xã có chợ Ngư Lộc được quy hoạch có diện tích 2.015 m2, là nơi buôn bán, giao thương hàng hóa và nhiều cửa hàng tổng hợp thuận lợi cho việc buôn bán, trao đổi hàng hóa đáp ứng nhu cầu của nhân dân.Xã có điểm phục vụ bưu chính với cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân khi sử dụng các dịch vụ do Bưu điện cung cấp; có hạ tầng viễn thông cố định cung cấp dịch vụ đến 7/7 thôn trên địa bàn xã, có hệ thống thông tin di động phủ sóng cung cấp dịch vụ di động băng thông rộng, hạ tầng viễn thông cung cấp dịch vụ điện thoại cố định, điện thoại di động, dịch vụ Internetbăng thông rộng cho nhân dân trong xã; đài Truyền thanh hữu tuyến gồm 19 cụm loa với tổng số 33 loa được bố trí tại 7/7 thôn; xã trang bị 22 máy tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ công chức; Trang thông tin điện tử của xã duy trì hoạt động theo quy định, địa chỉ website: *nguloc.hauloc.thanhhoa .gov.vn*); UBND xã đã triển khai, ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc trong điều hành, xử lý công việc.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2023 của xã đạt 55,7 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ nghèo đa chiều đạt 6,4%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo của xã Ngư Lộc là 75,34%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 31,67%.

Trên địa bàn xã Ngư Lộc có 281 tàu cá với 1.819 lao động, trong đó: tàu dưới 6m là 27 cái với 40 lao động, tàu từ 6-12 m là 3 cái với 15 lao động, tàu từ 12 đến dưới 15 m là 113 cái với 565 lao động, tàu trên 15 m 138 cái với 1.199 lao động; toàn xã có 122 cơ sở chế biến thủy hải sản gồm: Thủy sản đông lạnh, tôm nõn, cá nướng, sẻ cá, cá khô, mắm các loại.

Xã Ngư Lộc duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Trung tâm học tập cộng đồng xếp loại Khá. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT là 18.566/18.566 người đạt 100%. Năm 2013 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế (tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 04/02/2013) của UBND tỉnh Thanh Hoá.Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi của xã là 15,24%.Tỷ lệ các thôn được công nhận thôn văn hóa năm năm 2020 là 7/7 thôn; năm 2021 là 7/7 thôn; năm 2022 là 7/7 thôn.

Ngư Lộc có 03 di tích: Di tích nhà thờ họ Đặng, di tích nhà thờ họ Nguyễn Phúc và Cụm di tích Diêm Phố. Trong những năm qua, UBND luôn quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý di tích tại địa phương. Đã thành lập được ban Quản lý di tích cấp xã theo sự hướng dẫn của ngành cấp trên. Ban hành quy chế và nội quy hoạt động. Trong những năm qua không xảy ra tình trạng xây dựng, tu bổ, tôn tạo trái phép. Ngư Lộc là địa phương trong nhiều năm tổ chức tốt lễ hội Cầu Ngư với nghi lễ trang trọng, linh thiêng cùng nhiều hoạt động văn hóa, thể thao đa dạng, phong phú, thu hút hàng chục nghìn lượt người dân tham gia. Lễ hội Cầu Ngư đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Về phát triển du lịch, Ngư Lộc đã được UBND tỉnh công nhận 01 điểm du lịch - Điểm du lịch tại di tích nghè Diêm Phố. Ngư Lộc có đảo Nẹ. Có một số nghề truyền thống nổi bật: nghề đánh cá, chế biển hải sản, đan lưới; Có chợ Ngư Lộc nổi tiếng khắp vùng… Có 02 sản phẩm được UBND tỉnh đánh giá, xếp hạng là sản phẩm OCOP tỉnh Thanh Hoá là tôm nõn Mai Hường và cá thu Quân Thủy. Ngư Lộc có 01 lễ hội được đưa vào danh mục Lễ hội phi vật thể quốc gia với nhiều nghi lễ và hoạt động văn hóa đặc sắc như lễ rước kiệu, hội thi đua thuyền, thi hò hối và nhiều trò chơi dân gian khác. Hàng năm, Ngư Lộc thu hút hàng nghìn lượt khách trong và ngoài tỉnh tới thăm quan, mua sắm và tham dự lễ hội. Đây là cơ sở để xã Ngư Lộc từng bước xây dựng kế hoạch phát triển du lịch trong thời gian tới.

Về Môi trường và An toàn thực phẩm: Trên địa bàn xã Ngư Lộc, số hộ được dùng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt 3.139/3.588 hộ, đạt 87,49%, số hộ còn lại sử dụng nước mưa, nước giếng khoan hợp vệ sinh. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 76,19%; tỷ lệ hộ nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 90,69%; 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Rác thải sinh hoạt phát sinh đã được UBND xã hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom rác thải hàng ngày và vận chuyển đi xử lý theo quy định. Đến nay, tình trạng rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã đã được cải thiện đáng kể so với trước đây, tình trạng xả thải bừa bãi không đúng quy định ra ngoài bờ biển cơ bản đã không còn.

**4. Kết quả xây dựng NTM của 21 xã thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện Hậu Lộc**

**4.1. Công tác lập quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, các xã trên địa bàn huyện Hậu Lộc chưa có Quy hoạch xây dựng NTM.

- Năm 2012, 21/21 xã thực hiện xây dựng NTM trên địa bàn huyện đã thực hiện lập và được UBND huyện Hậu Lộc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2011-2020, ban hành quy định quản lý quy hoạch; UBND các xã đã tổ chức công bố, công khai, niêm yết quy hoạch đảm bảo theo đúng quy định và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Giai đoạn 2016-2020, các xã thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.Các nội dung điều chỉnh, bổ sung, gồm: Nhà văn hóa, sân thể thao của xã, sân thể thao thôn, chuyển đổi một số vị trí đất quy hoạch sang vùng phát triển trang trại, quy hoạch lại hệ thống kênh mương, thủy lợi, mở rộng đường giao thông nông thôn do đổi điền, dồn thửa và phát triển điểm dân cư nông thôn; quy hoạch xây dựng NTM giai đoạn 2011-2020 tiếp tục được thực hiện cho đến hết kỳ quy hoạch. Riêng đối với các xã: Hưng Lộc, Đa Lộc, Minh Lộc được quy hoạch vào đô thị Diêm Phố, huyện Hậu Lộc đến năm 2025; xã Hòa Lộc được quy hoạch là đô thị Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc đến năm 2025; xã Xuân Lộc được quy hoạch vào điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc đến năm 2035. Các quy hoạch đô thị do UBND huyện làm chủ đầu tư, việc lập quy hoạch được căn cứ trên quy định của pháp luật, hướng dẫn của các Sở ngành và do UBND tỉnh phê duyệt và ban hành quy định quản lý, được UBND huyện Hậu Lộc công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch theo đúng quy định.

Đến nay, để phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021-2025, đáp ứng việc thực hiện các mục tiêu giai đoạn, UBND huyện Hậu Lộc đã tổ chức và chỉ đạo các xã thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung (QHC) xây dựng xã giai đoạn 2021- 2030, đảm bảo tuân thủ định hướng Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt. Kết quả, có 21/21 xã, đạt 100% số xã trên địa bàn huyện Hậu Lộc đã có QHC xây dựng xã hoặc QHC đô thị được phê duyệt. Cụ thể như sau:

***- Về QHC xây dựng xã được phê duyệt:***

+ Có 14 xã đã có QHC xây dựng xã được UBND huyện Hậu Lộc phê duyệt. Nội dung các đồ án QHC xây dựng xã đã thực hiện tuân thủ về pháp luật quy hoạch; tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCXDVN 01:2021/BXD; thực hiện đúng quy định về thiết chế văn hóa; quy định về trường đạt chuẩn quốc gia...và tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn; các quy định về hạ tầng sản xuất (*thủy lợi, đề điều, giao thông nội đồng, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*); phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các xã giai đoạn 2021-2030; Có 7 xã có QHC đô thị được duyệt, đáp ứng yêu cầu trong xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 được quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dụng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

+ Sau khi QHC xây dựng xã được phê duyệt, các xã đã tổ chức thực hiện công bố, niêm yết công khai QHC xây dựng xãtại trụ sở UBND xã và các thôn để nhân dân được biết, giám sát, kiểm tra, thực hiện. Đối với các xã thuộc QHC đô thị, việc công bố quy hoạch đã được UBND huyện Hậu Lộc thực hiện trên Trên trang thông tin điện tử *https://quyhoach.xaydung.gov.vn/* và trên địa bàn các xã.

***- Về ban hành quy định quản lý QHC xây dựng xã:***

+ Đối với 14 xã thực hiện QHC xây dựng xã: UBND huyện đã ban hành 14 quy định quản lý QHC xây dựng xã kèm theo.

+ Đối với 07 xã thực hiện QHC đô thị: UBND tỉnh đã ban hành Quy định quản lý theo đồ án QHC đô thị.

+ Việc tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Các công trình hạ tầng kỹ thuật,  
hạ tầng xã hội, như: Đường giao thông, đường điện, trụ sở xã, nhà văn hóa.v.v;  
Công trình phục vụ sản xuất (giao thông nội đồng; hệ thống hồ, đập, kênh,  
mương.v.v..); điểm dân cư nông thôn; các khu chức năng (tiểu thủ công nghiệp,  
làng nghề, trang trại...) đã được đầu tư xây dựng theo QHC đô thị và QHC xây  
dựng xã được duyệt.

**4.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:**

**4.2.1. Về giao thông:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, hệ thống giao thông trên địa bàn 21 xã xây dựng NTM của huyện Hậu Lộc có quy mô nhỏ, tỷ lệ cứng hóa còn thấp, chủ yếu là đường cấp phối, đường đất, nhiều tuyến đường bị ngập úng, lầy lội vào mùa mưa, nền và mặt đường nhỏ, hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại, sản xuất, dân sinh của nhân dân. Năm 2011, tổng chiều dài đường giao thông nông thôn trên địa bàn 21 xã là 619,98km, trong đó:

- Tổng chiều dài đường xã là 110,74 km; nhựa hóa, bê tông hóa được 79,21km, đạt 71,53%.

- Tổng chiều dài đường trục thôn, liên thôn là 112,78km; bê tông hóa được 79,09km, đạt 70,13%.

- Tổng chiều dài đường ngõ, xóm là 154,78 km; bê tông hóa được 100,53km, đạt 64,95%.

- Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng là 241,68 km; cứng hóa được 69,88km, đạt 28,91%.

Để phát triển giao thông nông thôn, tạo động lực phát triển giao thương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nhu cầu đi lại, phục vụ sản xuất, dân sinh của nhân dân trên địa bàn huyện, huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo các xã tập trung các nguồn lực, xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn, tăng cường công tác tuyên truyền huy động nguồn lực xã hội hóa, vận động nhân dân tham gia đóng góp ngày công, hiến đất để mở rộng, nâng cấp và làm mới hệ thống đường giao thông nông thôn trên địa bàn. Trong 12 năm, với tổng nguồn vốn huy động là 1.057 tỷ đồng, đến nay, hệ thống giao thông trên địa bàn 12 xã đã đáp ứng yêu cầu tiêu chí NTM, cụ thể:

- Tổng chiều dài đường trục xã, liên xã là 122,7km; 100% đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và có chiều rộng mặt đường ≥3,5m; chiều rộng nền đường ≥6,5m.

- Tổng chiều dài đường trục thôn, xóm, đường liên thôn, xóm là 120,28 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 120,28/120,28km, đạt 100%, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; trong đó, có 117,11/120,28 km, đạt 97,36%đượcbê tông hóa, nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m.

*-* Tổng chiều dài đường ngõ, xóm là 162,07 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 162,07/162,07km, đạt 100%, đảm bảo sạch và đi lại thuận tiện quanh năm; trong đó, có 157,36/162,07km, đạt 97,09% đượcbê tông hóa, nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m.

- Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng là 257,7 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa 257,7/257,7km, đạt 100%, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm; trong đó, có 228,61/257,7km, đạt 88,71%đượcbê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m.

**4.2.2. Về Thủy lợi và PCTT:**

Nguồn cung cấp nước chính cho sản xuất nông nghiệp của huyện Hậu Lộc là từ sông Lèn, sông Trà Giang. Năm 2011, trên địa bàn 21 xã thực hiện xây dựng NTM có 538,53 km kênh mương tưới tiêu, trong đó, tổng chiều dài kênh tưới tiêu cấp 1 là 90,42 km, đã kiên cố 25,6 km, đạt 28,3%; kênh tưới tiêu nội đồng do xã quản lý có chiều dài 448,11 km, đã kiên cố 131,03 km, đạt 27,4%, có 64 trạm bơm (gồm 61 trạm bơm tưới với tổng công suất 74.540 m3/h; 01 trạm bơm tưới tiêu kết hợp với công suất 2.400 m3/h; 02 trạm bơm tiêu với công suất 7.000 m3/h); diện tích gieo trồng cả năm thực tế (03 vụ) của 21 xã là 15.270ha, trong đó, diện tích được tưới chủ động là 14.849,5ha/15.270ha, đạt 97,46%; diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp thực tế được tiêu chủ động là 14.967ha/15.270ha, đạt 98,2%.

Toàn huyện có hệ thống đê trải dài ở 17 xã, bao gồm đê sông, đê biển với tổng chiều dài là 69,8 km, trong đó, đê từ cấp I đến cấp III có chiều dài 50,125 km, được đầu tư nâng cấp cứng hóa mặt đê 44,525 km, đạt 88,8%.

Sau 12 năm xây dựng NTM, với tổng kinh phí 492,332 tỷ đồng từ nguồn ngân sách nhà nước và nhân dân đóng góp, nguồn vốn lồng ghép các chương trình để đầu tư kiên cố 160,08km kênh mương; 19,785km đê và 0,9km đường vận hành; nâng cấp, mở rộng thêm 9 máy bơm với tổng lưu lượng 12.600 m3/h để cấp nước tưới cho 919ha đất sản xuất nông nghiệp, đến nay, hệ thống công trình thuỷ lợi của huyện Hậu Lộc đã được đầu tư khá hoàn chỉnh và đồng bộ từ kênh liên xã đến mặt ruộng, đáp ứng nhu cầu và đảm bảo chủ động trong công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất, cụ thể:

- Hệ thống thủy lợi của 21 xã có 538,53 km kênh mương tưới tiêu, trong đó kênh tưới tiêu cấp 1 có chiều dài 90,42 km, đã kiên cố 29,93 km, đạt 33,1%; kênh tưới tiêu nội đồng do xã quản lý có chiều dài 448,11 km, đã kiên cố 278,83 km, đạt 62,2%, diện tích gieo trồng cả năm thực tế (03 vụ) của 21 xã được tưới chủ động là 12.449,35ha/12.449,35ha, đạt 100%; diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp được được tiêu chủ động 9.986,11ha/9.986,11ha, đạt 100%; diện tích nuôi trồng thủy sản và làm muối được cấp thoát nước chủ động là 862,66 ha/862,66 ha, đạt 100%.

- Các công trình đê điều tại các xã bảo đảm an toàn, phục vụ tốt công tác phòng chống thiên tai và TKCN, sản xuất nông nghiệp, đời sống sinh hoạt của nhân dân. Tất cả các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã và bộ phận  
thường trực Ban Chỉ huy xã theo quy định Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày  
06/7/2021 và Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ. Chủ động xây dựng, rà soát, cập nhật kế hoạch, các phương án, kịch bản ứng phó với thiên tai sát thực tế. Kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã và các lực lượng khác tham gia công tác PCTT và TKCN. Thường xuyên tập huấn, huấn luyện, diễn tập các tình huống có thể xảy ra trong thiên tai cho lực lượng tham gia công tác PCTT. Chuẩn vị vật tư đảm bảo số lượng, chất lượng; mua sắm hoặc ký kết hợp đồng các loại phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ công tác PCTT và TKCN.

**4.2.3. Về điện:**

Năm 2011, trên địa bàn 21 xã của huyện Hậu Lộc Lộc có 104 trạm biến áp, với tổng công suất 20.390 KvA; tổng đường dây hạ áp là 466,89 km, đường dây trung áp là 76,22 km; 100% hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn. Tuy nhiên, do đặc thù diện tích của huyện trải rộng, đường giao thông thiếu đồng bộ, nguồn kinh phí đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện còn hạn chế nên chưa đảm bảo được tiêu chí mạch vòng cấp điện dẫn đến khó khăn trong quản lý vận hành, dự phòng cấp điện, bán kính cấp điện xa gây ra tổn thất điện áp cao, điện áp cuối nguồn trong giờ cao điểm chưa thực sự ổn định.

Để xây dựng hạ tầng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo các xã phối hợp với các đơn vị chức năng, tập trung nguồn lực đầu tư nâng cấp hệ thống mạng lưới điện, xây mới 86 trạm biến áp; 43,3km đường dây trung thế; 809,86km đường dây hạ thế; tổ chức chỉnh trang mạng lưới điện, cáp quang, đường dây thông tin liên lạc treo trên cột qua khu dân cư đảm bảo an toàn mỹ quan theo quy định; thực hiện di dời cột điện, cột treo dây tín hiệu nằm trong lòng đường trong quá trình mở rộng đường giao thông; duy tu, bảo dưỡng, đầu tư thay mới hệ thống đường dây điện; vận động, hướng dẫn các hộ dân sửa chữa, thay thế, nâng cấp chất lượng hệ thống điện sau công tơ. Đến nay, hệ thống điện trên địa bàn các xã đã đảm bảo các điều kiện theo tiêu chuẩn ngành điện và phục vụ nhu cầu sử dụng điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất của nhân dân:

- Về hệ thống điện trên địa bàn 21 xã có 166 trạm biến áp với tổng công suất 37.960 KVA; 111,02 km đường dây trung thế; 1.185,96 km đường dây 0.4Kv; lưới điện hạ áp được vận hành ổn định, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật theo quy định.

- Có 39.554/39.554 hộ dân, đạt 100% số hộ và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn toàn huyện được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

**4.2.4. Về trường học:**

Năm 2011, cơ sở vật chất của các trường học còn thiếu nhiều, chưa đồng  
bộ, tỉ lệ phòng học tạm, nhà cấp 4 còn cao, tỷ lệ phòng học kiên có, cao tầng mới chỉ đạt 75% (mầm non 60,3%, tiểu học 77,9%, THCS 84,6%); thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm chưa nhiều; nguồn thu của huyện và các xã còn hạn chế nên nguồn lực dành cho đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo còn khó khăn. Trên địa bàn 21 xã có 18/71 trường (đạt 25,35%) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên.

Xác định giáo dục là một trong những tiêu chí quan trọng, là nền tảng phát triển kinh tế - xã hội, nên ngay từ những ngày đầu triển khai thực hiện Chương trình huyện đã có các Đề án, Kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; có các Nghị quyết của HĐND về kinh phí kích cầu các xã xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và huy động từ nhiều nguồn vốn của Trung ương, tỉnh, huyện, xã để đầu tư sửa chữa, nâng cấp, xây mới các công trình trường học. Từ 2011 đến nay, bằng nhiều nguồn kinh phí khác nhau, các nhà trường đã xây dựng thêm nhiều phòng học kiên cố, tu sửa nâng cấp các phòng học, phòng chức năng, nhà hiệu bộ, mua sắm thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, chỉnh trang khuôn viên các nhà trường với tổng kinh phí trên 500 tỷ đồng. Cơ sở vật chất trường học từng bước được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa, trường lớp khang trang, sạch đẹp; tăng cường bổ sung trang thiết bị dạy và học, tỉ lệ trường, phòng học kiên cố, nhà cao tầng đạt trên 97% (tăng 22% so với năm 2011), cụ thể:

- Có 64/65 (đạt 98,46%) trường học các cấp học mầm non, tiểu học, THCS và TH&THCS đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên theo quy định, cụ thể:

+ Số xã có > 3 trường học: Gồm 4 xã (Triệu Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc, Thuần Lộc), 100% các trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu và đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên.

+ Số xã có ≤ 3 trường học: Gồm 17 xã, trong đó có 16 xã có 100% trường học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu và đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 trở lên; 01 xã (Hải Lộc) có 2/3 trường (tỉ lệ 66,67%) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

So với năm 2011, tổng số trường học của 21 xã đạt tiêu chuẩn cơ sở vật  
chất mức độ 1 trở lên tăng 46 trường, tăng tỷ lệ 73,11%.

**4.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa:**

Những năm qua, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn huyện  
Hậu Lộc được cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở triển khai thực hiện quyết liệt, cụ thể, thiết thực và đạt hiệu quả; căn cứ vào các Chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, văn bản hướng dẫn của sở, ngành cấp tỉnh, huyện Hậu Lộc đã tập trung tổ chức triển khai việc thực hiện tiêu chí về văn hóa trong xây dựng NTM đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện quy hoạch quỹ đất, tập trung và huy động mọi nguồn lực từ ngân sách nhà nước đến nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất văn hóa, thể thao từ cấp xã, thôn khang trang, đồng bộ, bổ sung các thiết chế văn hóa, trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo phục vụ điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của xã, của thôn và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe của người dân. Từ năm 2011 - 2023, huyện đã huy động được kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ xây dựng hoàn thiện thiết chế văn hóa, xây dựng mới Nhà Văn hóa thôn, Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã khoảng 197 tỷ đồng để xây mới 19 Hội trường văn hóa đa năng và cải tạo nâng cấp 02 Hội trường văn hóa đa năng xã; xây mới 97/132 Nhà văn hóa và cải tạo nâng cấp 23 Nhà văn hóa thôn.

Khi bắt đầu triển khai thực hiện xây dựng NTM:

- Các xã đã quy hoạch được quỹ đất để xây dưng Trung tâm Văn hóa –Thể thao xã, tuy nhiên, diện tích quy hoạch chưa đảm bảo theo quy định;có 11 có Hội trường đa năng xãtích hợp là hợp phần của Trung tâm văn hóa - Thể thao xã, diện tích nhỏ, số chỗ ngồi không đảm bảo, chỉ có 01 xã có Trung tâm văn hóa - Thể thao xã đạt chuẩn, 07 xã có sân vận động, khu thể thao xã.

- Các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em người già chưa được các xã trên địa bàn huyện Hậu Lộc bố trí quỹ đất, xây dựng riêng biệt. Trẻ em và người già sinh hoạt, luyện tập chung với toàn dân tại Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, các Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn. Tại khu vực thiết chế cấp xã, thôn: chưa trang bị được dụng cụ vui chơi, dụng cụ thể thao đang còn nghèo nàn, đơn sơ,  
chưa có nhiều cây xanh bóng mát để tạo không gian thoải mái, riêng biệt cho người già và trẻ em.

- Trên địa bàn 21 xã có 199 thôn, trong đó, có 169/199 thôn có Nhà văn hóa-Khu thể thao, có 82/169 NVH thôn đạt chuẩn, đạt 48,5%, số còn lại sinh hoạt văn hóa thể thao tại các điểm sinh hoạt công cộng như đình làng, trung tâm học tập cộng đồng.

Đến nay, trên địa bàn 21 xã thực hiện xây dựng NTM:

- 21/21 xã đã quy hoạch được quỹ đất dành cho Trung tâm văn hóa - Thể thao xã đảm bảo về mặt vị trí và diện tích, đạt tỉ lệ 100%:

+ 21/21 xã xây dựng được các hợp phần của Trung tâm văn hóa - Thể thao xã (Nhà văn hóa hoặc Hội trường văn hóa đa năng), đạt tỉ lệ 100%, trong đó, có 02 xã đã quy hoạch và xây dựng riêng biệt, độc lập khỏi khu hành chính xã (Hải Lộc, Minh Lộc), một số xã như: Lộc Sơn, Phú Lộc, Thuần Lộc, Đại Lộc, Triệu Lộc… đã và đang triển khai thực hiện quy hoạch khu trung tâm Văn hóaThể thao xã tách biệt khỏi khu hành chính.

+ Hội trường văn hóa đa năng của 21/21 xã được xây dựng ở vị trí trung  
tâm, bên cạnh Công sở xã hoặc ở khu vực trung tâm xã, có quy mô chỗ ngồi từ  
250 chỗ nhiều xã đã xây dựng mới được Trung tâm Văn hóa quy mô từ 300- 360  
chỗ ngỗi (Phú Lộc, Hưng Lộc, Hoa Lộc, Triệu Lộc, Minh Lộc); Hội trường văn  
hóa đa năng xã đều bố trí đầy đủ 04 phòng chức năng (phòng thông tin truyền  
thanh; phòng đọc sách, báo, thư viện; phòng sinh hoạt câu lạc bộ, phòng hành  
chính); cơ sở vật chất, trang thiết bị bên trong Hội trường văn hoá đa năng xã bố  
trí đầy đủ, đồng bộ về: Bàn, ghế, phông màn, cờ, sao, tượng Bác Hồ, bục nói  
chuyện, thiết bị âm thanh, ánh sáng… đảm bảo tổ chức các hội nghị, sự kiện văn  
hóa, thể thao và các hoạt động cộng đồng trên địa bàn xã. Các xã chú trọng bố  
10 trí thư viện hoặc phòng đọc sách báo xã với đa dạng đầu sách, tổ chức luân  
chuyển, phục vụ bạn đọc đạt hiệu quả.

+ 21/21 xã đã quy hoạch quỹ đất với diện tích từ 2.000m2 trở lên, 04 xã xây dựng được Nhà thi đấu đa năng, các xã còn lại đang tích hợp Khu thể thao trong khu vực SVĐ xã; Khu thể thao và Nhà thi đấu đa năng xã được bố trí tương đối đầy đủ dụng cụ thể thao đơn giản, các sân bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, sân cầu lông, bóng bàn, tennis, sân tập dưỡng sinh và đi bộ cho người cao tuổi, …; đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT của Nhân dân.

+ 20/21 xã xây dựng mới sân vận động, 01 xã cải tạo nâng cấp, sân vận động xã phần lớn có tường bao, biển tên, rãnh thoát nước, mặt cỏ, đường Pitch, sân khấu ngoài trời… bố trí, lắp đặt các trang thiết bị thể thao đơn giản: bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, xà đơn, xà kép, tập dưỡng sinh cho người già, thiết bị vui chơi giải trí cho trẻ em.

+ 21/21 xã trên địa bàn huyện Hậu Lộc đã thành lập được Trung tâm văn hóa - Thể thao xã, thành lập được bộ máy Ban Chủ nhiệm để tổ chức duy trì hoạt động tại thiết chế văn hóa cấp xã và hướng dẫn hoạt động tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn; Bố trí được nguồn kinh phí ổn định cho tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp xã; ban hành được quy chế hoạt động, quy chế vận hành quản lý thiết chế cấp xã đảm bảo theo quy định.

- 04/21 xã đã bố trí quỹ đất, xây dựng được khu vui chơi giải trí cho người già trẻ em, khu công viên cây xanh độc lập với không gian rộng, lắp đặt  
các thiết bị phù hợp với hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em và hoạt động thư  
giãn cho người cao tuổi như: Bóng chuyền hơi, xà đơn, xích đu, đi bộ, tập  
dưỡng sinh, chơi cờ, ghế đá đọc sách báo… 17/21 xã tích hợp lắp đặt bổ sung các thiết bị vui chơi giải trí cho người già và trẻ em tại các Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, Trung tâm văn hóa - Thể thao xã, Sân vận động xã, đảm bảo nhu cầu vui chơi, sinh hoạt văn hóa, thể thao của người già và trẻ em.

- 132/132 thôn trên địa bàn 21 xã của huyện Hậu Lộc có Nhà văn hóa - Khu thể thao, đạt tỉ lệ 100% Quy mô các Nhà Văn hóa thôn được xây dựng với diện tích trên 300m2 và đảm bảo chỗ ngồi, có sân khấu và đầy đủ các trang thiết bị, gồm: loa đài, tủ sách, bàn ghế, phông màn, tượng Bác, bục nói chuyện, bảng, biển tiêu chuẩn, nội quy... Khu thể thao thôn có diện tích trên 500m2 trở lên và đều được trang bị các trang thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao phổ thông đảm bảo phục vụ nhu cầu tổ chức hoạt động của người dân, 100% các Khu thể thao thôn đều đảm bảo các điều kiện tổ chức các hoạt động thể thao của thôn, trong đó 120/132 đạt chuẩn về diện tích, số chỗ ngồi, đạt 90,9%.

**4.2.6. Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

Khi triển khai xây dựng NTM, trên địa bàn 21 xã có 12 xã chợ, 12 chợ đều do BQL chợ (UBND xã thành lập) quản lý; các chợ có diện tích khoảng 1.500 m2 đến 7.500 m2, riêng chợ Triệu Lộc, Hải Lộc khoảng 800 m2, các hạng mục như đường nội bộ chợ, hệ thống cấp thoát nước, công trình vệ sinh, xử lý rác thải chưa được quan tâm xây dựng, do đó, điều kiện vệ sinh chung, vệ sinh ATTP chưa đảm bảo, các mặt hàng trong chợ chưa phong phú chủ yếu là rau củ quả, cá, thịt, hàng khô và một vài mặt hàng hải sản…;còn lại 9 xã không có chợ là: Đồng Lộc, Châu Lộc, Đại Lộc, Thành Lộc, Mỹ Lộc, Xuân Lộc, Phú Lộc, Liên Lộc, Thịnh Lộc.

Để phát triển cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, UBND huyện Huậ Lộc đã có Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 21/11/2011 chuyển đổi mô hình quản lý chợ cho doanh nghiệp và các HTX quản lý huyện đã; khuyến khích các xã, các doanh nghiệp đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ theo quy hoạch; tạo điều kiện cho các thương nhân có nhu cầu đầu tư xây dựng chợ nông thôn tham gia đầu tư xây dựng chợ; thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo kế hoạch đã được phê duyệt; chỉ đạo các xã và các đơn vị chức năng tập trung triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn.

Sau 12 năm xây dựng NTM, trên địa bàn 21 xã có tổng 13 chợ, trong đó có 05 chợ đã được xây mới với tổng kinh phí 65 tỷ đồng, còn lại 8 chợ đã được cải tạo, nâng cấp với tổng kinh phí 15 tỷ đồng, 13/13 chợ được xây dựng khang trang, đồng bộ; 9 xã không có chợ đã xây dựng 9 cửa hàng tổng hợp đáp ứng tiêu chí nông thôn mới và đạt cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn. Đối với 9 xã không có chợ, UBND huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo UBND các xã xây dựng và phát triển 9 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn đạt chuẩn theo Quyết định 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương đã cơ bản đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn các xã

Kết quả đến nay, trong 21 xã thực hiện xây dựng NTM, có 12 xã có 13/13 chợ, đạt 100% chợ đã đạt chợ kinh doanh thực phẩm và 9 xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn là cửa hàng tổng hợp có 100% cửa hàng đã được đánh giá đạt cửa hàng an toàn thực phẩm.

**4.2.7. Về Thông tin và truyền thông:**

Năm 2011, 21 xã thực hiện xây dựng NTM của huyện Hậu Lộc đều có điểm Bưu điện Văn hóa xã, tuy nhiên, các điểm bưu điện chưa đảm bảo về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ nhân dân đến giao dịch. Các đơn vị chưa bố trí máy tính phục vụ người dân tra cứu thủ tục hành chính, chưa đa dạng các dịch vụ nhưdịch vụ chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện, chi trả lương hưu và BHXH, thu BHXH tự nguyện. Hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ, dịch vụ viễn thông còn hạn chế, nhiều điểm cụm dân cư còn tình trạng nhiễu sóng, sóng yếu; hệ thống dây mạng viễn thông, cáp quang nhiều nơi chưa được chỉnh trang, bó gọn. 100% các xã đều sử dụng đài truyền thanh hữu tuyến, hệ thống đường dây, loa thường xuyên hư hỏng, một số khu dân cư xa trung tâm xã khó tiếp cận sóng phát thanh của xã. Trong công tác quản lý điều hành của các cấp ủy đảng chính quyền, nhiều cán bộ công chức chưa có máy tính làm việc; việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa được thực hiện đồng bộ, quá trình phân công, xử lý công việc chủ yếu công việc chủ yếu qua văn bản giấy.

Thực hiện xây dựng NTM, huyện Hậu Lộc đã tập trung phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông trên địa bàn; chỉ đạo phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng viễn thông, điểm Bưu điện Văn hóa xã, bảo đảm thông tin liên lạc, chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh về thông tin và truyền thông, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện thoại, Internet, ứng dụng công nghệ thông tin của người dân và các tổ chức trong phát triển kinh tế, xã hội; chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành cũng như trong công tác chuyên môn ở các cơ quan nhà nước nhằm từng bước đổi mới, tạo động lực thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác; cán bộ công chức, viên chức đã ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc, rút ngắn khoảng cách, chi phí, thời gian và nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân và doanh nghiệp; tạo tiền đề quan trọng cho việc phát triển và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong giai đoạn tới.

Kết quả, đến nay trên địa bàn 21 xã:

- 21/21 xã có điểm phục vụ bưu chính theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông về diện tích, bán kính phục vụ; thực hiện niêm yết thời gian phục vụ, niêm yết các bản nội quy sử dụng và treo biển hiệu theo quy định; đáp ứng tiêu chuẩn về mặt bằng, trang thiết bị phục vụ và cung ứng các dịch vụ bưu chính theo quy định của ngành.

- 21/21 xã có hạ tầng mạng viễn thông cố định mặt đất, di động mặt đất với công nghệ băng rộng di động tiên tiến 3G, 4G, sẵn sàng cung cấp đầy đủ các dịch vụ viễn thông, Internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông đến 100% các thôn trên địa bàn xã; đã đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; có 83 trạm thu phát sóng của các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hoạt động trên địa bàn 132 thôn của 21 xã.

- 21/21 xã có hệ thống Đài Truyền thanh đang hoạt động; 100% thôn có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài Truyền thanh xã hoạt động ổn định, phục vụ tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ chương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cộng đồng dân cư trong xã. Các xã đã ban hành các văn bản quy định, quy chế hoạt động của Đài theo đúng quy định; Hoạt động của Đài Truyền thanh xã tuân thủ theo Quyết định số 1895/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- 21/21 cán bộ, công chức của xã được trang bị máy vi tính phục vụ nhiệm vụ chuyên môn; Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc đã được khai thác, sử dụng hiệu quả, 100% văn bản đến được cập nhật, xử lý, ký số và gửi đi trên phần mềm, các xã đã ban hành quy định về việc sử dụng phần mềm; 100% cán bộ, công chức của các xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh; Phần mềm Một cửa điện tử được sử dụng hiệu quả, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, cập nhật, xử lý và có kết quả xử lý trên phần mềm Một cửa điện tử đạt 100%; Trang thông tin điện tử của các xã đã cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

**4.2.8. Về nhà ở dân cư:**

Khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM mới, trên địa bàn 21 xã xây dựng NTM của huyện Hậu Lộc mới có 26.987/35.698 hộ, đạt 75,6% số hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng, không có hộ ở trong nhà tạm, nhà dột nát.

Trong những năm qua, huyện Hậu Lộc đã tập trung tuyên truyền, vận động người dân tích cực chuyển đổi cơ cấu sản xuất, ngành nghề, đồng thời hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ công cụ sản xuất, để người dân phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập. Bên cạnh đó, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện, UBND huyện đã thực hiện tốt các chính sách, các dự án hỗ trợ nhà ở cho người có công, người nghèo, người dân trong vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt; đồng thời huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà Đại đoàn kết, mái ấm tình thương, nhà tình nghĩa…, hỗ trợ các hội viên có hoàn cảnh khó khăn, sửa chữa, xây mới nhà cho các hộ nghèo và xóa nhà tạm bợ, dột nát theo chủ trương của Trung ương, tỉnh, huyện; từ năm 2011 đến nay đã triển khai xây mới gần 800 căn nhà; cải tạo, nâng cấp cho hơn 900 hộ.

Năm 2023, trên địa bàn 21 xã không còn nhà tạm, dột nát; số hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng là 36.718/39.554 hộ, đạt 92,83%.

**4.3. Phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân**

**Năm 2011, khi bắt đầu thực hiện Chương trình xây dựng NTM, giá trị sản xuất toàn huyện (giá so sánh năm 2010) đạt 2.695 tỷ đồng; tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 12%; có tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 45,5%, ngành Công nghiệp – Xây dựng chiếm 34,3%, ngành Dịch vụ - Thương mại là 20,2%, thu nhập bình quân đầu người mới đạt 13,19 triệu đồng/người/năm;** tỷ lệ hộ nghèo + cận nghèo toàn huyện Hậu Lộc năm 2011 là 32,05%. Đối với 21 xã thực hiện xây dựng NTM, thu nhập bình quân đầu người mới đạt 13,09 triệu đồng/người/năm; tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo cao 31,61%.

**Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân luôn được cấp ủy, chính quyền huyện Hậu Lộc đến các xã trên địa bàn huyện quan tâm và xác định là nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng NTM. Trong những năm qua, t**rên địa bàn huyện nói chung và đối với 21 xã đã khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của từng vùng, địa phương để nâng cao hiệu quả sản xuất và gắn với nhu cầu thị trường; thu nhập của người dân được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Kết quả cho thấy: Thu nhập bình quân đầu người toàn huyện tăng từ 13,19 triệu đồng/người/năm năm 2011 lên 59,33 triệu đồng năm 2023; tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 32,05% xuống còn 4,19%. Đối với 21 xã thực hiện xây dựng NTM, thu nhập bình quân đầu người tăng từ 13,09 triệu đồng/người năm 2011 lên 58,86 triệu đồng/người năm 2023; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 31,61% năm 2011 xuống còn 4,01% năm 2023. Giá trị sản xuất đạt mức 8.772 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế dịch chuyển đúng hướng, **tỷ trọng ngành nông, lâm, ngư nghiệp giảm còn 29,23%, ngành Công nghiệp – Xây dựng chiếm tới 47,27%, ngành Dịch vụ - Thương mại đạt 23,52%.**

**4.3.1. Về nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản:**

Trong giai đoạn từ 2011 đến năm 2023, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Hậu Lộc phát triển ổn định và bền vững, chuyển dịch đúng hướng theo cơ cấu kinh tế.

Năm 2011 giá trị toàn ngành nông lâm thủy sản đạt 1.376 tỷ đồng *(giá so sánh năm 2010),* chiếm 45,5% cơ cấu kinh tế toàn huyện. Trong đó: ngành trồng trọt 429 tỷ đồng, chiếm 31,18 %; ngành chăn nuôi 421 tỷ đồng, chiếm 30,6%, dịch vụ nông nghiệp 21,6 tỷ đồng, chiếm 1,57 %; ngành lâm nghiệp 7,29 tỷ đồng chiếm 0,53%; ngành thủy sản 497,11 tỷ đồng, chiếm 36,12%. Đến năm 2023 giá trị toàn ngành nông lâm thủy sản đạt 2.465 tỷ đồng *(giá so sánh năm 2010),* chiếm 29,23% cơ cấu kinh tế toàn huyện, giảm 16,27 % so với năm 2011. Trong đó: ngành trồng trọt 638 tỷ đồng, chiếm 25,88%; ngành chăn nuôi 575 tỷ đồng, chiếm 23,33%, dịch vụ nông nghiệp 67 tỷ đồng, chiếm 2,72 %; ngành lâm nghiệp 6 tỷ đồng chiếm 0,26%; ngành thủy sản 1.179 tỷ đồng, chiếm 47,83%.

***- Về lĩnh vực trồng trọt***

Năm 2011 tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 17.347 ha, tổng sản lượng lương thực đạt 70.085 tấn, trong đó, cây trồng hàng hóa có giá trị vùng sản xuất rau, củ, quả tập trung chuyên canh có diện tích gieo trồng 797 ha/năm, gồm cây ớt xuất khẩu, ngô ngọt, dưa chuột, khoai tây; chưa hình thành các vùng sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh, chưa có diện tích cây trồng thực hiện sản xuất trong nhà màng, nhà lưới và các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Giá trị bình quân đạt trên 100 triệu đồng/ha/năm, tốc độ tăng trưởng ngành trồng trọt đạt 11,54%. Việc thực hiện các vùng sản xuất cây trồng hàng hóa có giá trị kinh tế cao chưa được quan tâm phát triền, chưa hình thành các vùng sản xuất cay trồng hàng hóa tập trung quy mô lớn, nên giá trị trên đơn vị diện tích đạt chưa cao. Giá trị ngành trồng trọt đạt 429 tỷ đồng, chiếm 31,18 % giá trị cơ cấu ngành nông lâm thủy sản.

Năm 2023, sản xuất ngành trồng trọt của huyện đạt kết quả khá toàn diện cả về năng suất và giá trị sản phẩm. Tổng diện tích gieo trồng 13.871,5 ha; sản lượng lương thực cả năm đạt 60.185 tấn/60.000 tấn, sản xuất tập trung theo chuỗi giá trị tiếp tục được triển khai mở rộng, các mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm các loại cây trồng với tổng diện tích liên kết 1.583,1 ha, tăng 786,1 ha so với năm 2011.

Trên địa bàn huyện đã hình thành và phát triển một số vùng sản xuất cây trồng tập trung quy mô lớn: vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao quy mô ổn định diện tích 3.500 ha; hiện nay có 12 xã với diện tích 70 ha lúa được đánh giá chứng nhận Vietgap; vùng sản xuất rau, củ, quả tập trung chuyên canh: diện tích gieo trồng 1.583,1 ha/năm, gồm cây ớt xuất khẩu, ngô ngọt, đậu tương rau, cải bó xôi, dưa chuột, khoai tây; trong đó có: 2.000 m2 nhà lưới trồng rau thủy canh; 6,3 ha nhà màng, nhà lưới trồng cây dưa kim hoàng hậu, dưa lưới tại các xã: Hoa Lộc, Phú Lộc, Hưng Lộc, Hòa Lộc và 36,1 ha sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh được cấp chứng nhận VietGap và mã QR code để thực hiện truy suất nguồn gốc sản phẩm. Giá trị thu nhập bình quân đạt trên 180 triệu đồng/ha/vụ thu hoạch, cây rau màu các loại: cải bó xôi, đậu tương rau, cây dưa các loại giá trị thu nhập 140-150 triệu đồng/ha/vụ. Riêng mô hình nhà lưới trồng rau an toàn rau thủy canh theo tiêu chuẩn VietGap tại xã Phú Lộc, Hoa Lộc; giá trị thu nhập đạt trên 2,4 tỷ đồng/ha/năm, lợi nhuận đạt trên 700 triệu đồng/ha/năm; mô hình cây dưa lưới, dưa kim hoàng hậu giá trị thu nhập trên 700 triệu đồng/ha/năm, lợi nhuận thu trên 300 triệu đồng/ha/năm.

Giá trị sản phẩm trên ha gieo trồng bình quân đạt 172,4 triệu đồng/ha/năm, tăng 72,4 triệu đồng/ha/năm so với năm 2011.

Giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2023 *(theo giá so sánh năm 2010)* ước đạt 638 tỷ đồng/năm, chiếm 25,88% cơ cấu giá trị ngành nông lâm thủy sản.

***- Về lĩnh vực chăn nuôi:***

Năm 2011 tình hình dịch bệnh trong cả nước nói chung và trên địa bàn huyện nói riêng diễn biến phức tạp, các loại dịch bệnh xảy ra liên miên không tuân theo quy luật mùa vụ, giá thức ăn không ngừng tăng cao, giá sản phẩm chăn nuôi không ổn định, vấn đề môi trường trong khu dân cư, một số lớn lao động trong nông nghiệp đã chuyển đổi nghề, công tác lãnh, chỉ đạo điều hành của một số địa phương chưa quan tâm đúng mức làm cho người chăn nuôi chưa thực sự yên tâm để đầu tư vào chăn nuôi. Số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nuôi tận dụng và một số gia trại nhỏ giảm mạnh, một số hộ trống chuồng hoặc chuyển đổi sang hình thức khác. Bên cạnh đó khu trang trại chăn nuôi lợn tập trung tại xã Minh Lộc chỉ nuôi được 50% công suất của trang trại, gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển tổng đàn vật nuôi trong toàn huyện; toàn huyện có 47 trang trại (13 trang trại lợn, 27 trang trại gia cầm và 07 trang trại chăn nuôi kết hợp). Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi đạt 421 tỷ đồng *(theo giá so sánh năm 2010)* chiếm 30,6%trong cơ cấu giá trị ngành nông lâm thủy sản.

Năm 2023, số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, nuôi tận dụng giảm mạnh, trang trại chăn nuôi có quy mô vừa và lớn từng bước thay thế, đặc biệt là chăn nuôi gia cầm. Khu trang trại chăn nuôi lợn tại xã Minh Lộc đã chuyển đổi sang chăn nuôi gia cầm, có 111 trang trại chăn nuôi (gồm 26 trang trại lợn và 85 trang trại gia cầm).

Với quan điểm tạo sản phẩm có chất lượng cao, giá trị hàng hóa lớn, do đó trong những năm gần đây các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện đã chuyển hướng sang sản xuất hàng hóa tập trung quy mô từ vừa đến lớn tạo chuỗi giá trị cho hiệu quả kinh tế cao thông qua việc du nhập những giống gia súc (siêu thịt), gia cầm (siêu thịt, siêu trứng) có chất lượng cao, hiệu quả kinh tế thay thế những giống địa phương có năng suất thấp. Điều này cho thấy cơ cấu nông nghiệp có sự dịch chuyển mạnh làm tăng sản lượng, giá trị, chất lượng sản phẩm chăn nuôi do áp dụng khoa khọc kỹ thuật. Giá trị ngành chăn nuôi năm 2023 *(theo giá so sánh năm 2010)* ước đạt 575 tỷ đồng chiếm 23,33% cơ cấu giá trị ngành nông lâm thủy sản.

**- Về lĩnh vực lâm nghiệp:**

Từ năm 2011 đến nay trên địa bàn huyện đã trồng được 386,44 ha rừng tập trung, trong đó rừng sản xuất là 100 ha, phối hợp triển khai thực hiện các dự án trồng rừng phòng hộ ven biển là 286,44 ha. Ngoài trồng rừng tập trung thì hàng năm trên địa bàn huyện cũng đã thực hiện các hoạt đồng trồng cây phân tán trên những khu vực, địa điểm phù hợp để tạo cảnh quan, bóng mát và không gian sáng xanh sạch đẹp… Trong 12 năm qua tổng số cây xanh toàn huyện đã trồng được là 1.748.000 cây, điều này đã cải thiện đáng kể cho môi trường và cảnh quan trên địa bàn huyện.

Giá trị ngành lâm nghiệp năm 2023 dự kiến đạt 6 tỷ đồng/năm *(theo giá so sánh năm 2010)* chiếm 0,24% cơ cấu ngành nông lâm thủy sản.

***- Về lĩnh vực thủy sản:***

Năm 2011, diện tích nuôi trồng thuỷ sản của các xã là 1.695 ha. Trong đó: Diện tích nuôi nước ngọt 572 ha; diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ 550 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản nước mặn 570 ha. Tổng sản lượng nuôi trồng thuỷ sản 7.166 tấn, sản lượng nước ngọt: 1.716 tấn; sản lượng nước lợ: 650 tấn; sản lượng nước mặn: 4.800 tấn. Hình thức nuôi nước ngọt chủ yếu là nuôi trong các ao xen cư, xen canh, nuôi thuỷ sản kết hợp với cấy lúa, chăn nuôi theo mô hình tổng hợp; đối tượng nuôi chủ yếu là các loại cá truyền thống (trắm, chép, mè ...); năng suất cá bình quân 3,0 tấn/ha; giá trị đạt từ 80-120 triệu đồng/ha/năm, giá trị cao gấp 2-4 lần so với cấy lúa, nuôi trồng, chăn nuôi độc lập. Hình thức nuôi nước lợ có tập trung nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng và một số loài thủy sản nước lợ khác, chủ yếu nuôi theo hình thức quảng canh và quảng canh cải tiến nên năng suất chưa cao. Nuôi thủy sản nước mặn tập trung chủ yếu ở xã Hải Lộc, Đa Lộc, Minh Lộc và xã Hưng Lộc, con nuôi chủ lực là Ngao Bến Tre. Sản lượng khai thác thuỷ sản: 18.502 tấn. Trong đó: Sản lượng khai thác biển: 17.937 tấn; sản lượng khai thác nội địa: 565 tấn. Các cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản có 71 cơ sở nhỏ lẻ, hộ gia đình sơ chế, chế biến; Sản lượng thuỷ sản qua sơ chế, chế biến ước đạt trên 10.800 tấn/năm (sản phẩm sau chế biến ước đạt trên 5.200 tấn/năm), giá trị sản phẩm thuỷ sản sau sơ chế, chế biến ước đạt trên 250 tỷ đồng/năm. Trên địa bàn huyện có 675 tàu cá với tổng công suất 60.180 CV; trong đó: Số tàu cá có công suất dưới 20 CV khai thác ven bờ là 255 tàu, công suất 3848CV; số tàu cá có công suất từ 20<90 CV khai thác vùng lộng là tàu 170 tàu, công suất 11.027 CV; số tàu cá có công suất lớn hơn 90 CV khai thác xa bờ là 250 tàu cá, công suất 45.305 CV.

Đến năm 2023, diện tích nuôi trồng thuỷ sản 1.855 ha *(tăng 160 ha so với năm 2011).* Trong đó: Diện tích nuôi nước ngọt 735 ha; diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ 550 ha, diện tích nuôi trồng thủy sản nước mặn 570 ha. Tổng sản lượng nuôi trồng thuỷ sản 13.200 tấn *(tăng gấp 1,84 lần năm 2011)*, sản lượng nước ngọt: 2.950 tấn *(tăng 1,72 lần năm 2011)*, sản lượng nước lợ: 1.650 tấn *(tăng gấp 2,54 lần năm 2011)*, sản lượng nước mặn: 8.600 tấn *(tăng gấp 1,79 lần năm 2011)*. Hình thức nuôi nước ngọt chủ yếu là nuôi trong các ao đầm, nuôi thuỷ sản kết hợp với cấy lúa, chăn nuôi theo mô hình tổng hợp; đối tượng nuôi chủ yếu là các loại cá truyền thống (trắm, chép, mè ...); năng suất cá bình quân 3,64 tấn/ha; giá trị đạt từ 150-200 triệu đồng/ha/năm, giá trị cao gấp 2-5 lần so với cấy lúa, nuôi trồng, chăn nuôi độc lập. Hình thức nuôi nước lợ: như tôm sú xen cua tăng thu nhập 2-3 lần so với nuôi chuyên tôm; diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng 163 ha, sản lượng 1.650 tấn, tập trung ở các xã Đa Lộc 45 ha, Hòa Lộc 60 ha, Xuân Lộc 30 Ha, Minh Lộc 06 ha, Phú Lộc 05 ha, … mô hình tích tụ tập trung đất đai nuôi tôm công nghệ siêu thâm canh trong nhà màng, nhà bạt 33,97 ha (xã Hòa Lộc, Đa Lộc và Phú Lộc) lợi nhuận thu được đạt trên 500 triệu đồng/ha/năm. Nuôi thủy sản nước mặn tập trung chủ yếu ở xã Hải Lộc, Đa Lộc và Minh Lộc, con nuôi chủ lực là Ngao Bến Tre.

Sản lượng khai thác thuỷ sản: 34.800 tấn *(tăng gấp 1,88 lần năm 2011)*. Trong đó: Sản lượng khai thác biển: 34.255 tấn *(tăng gấp 1,91 lần năm 2011)*; sản lượng khai thác nội địa: 545 tấn *(bằng 0,96 lần năm 2011)*.

Đến naytrên địa bàn huyện có 557 tàu cá, tổng công suất 114.410 CV *(số lượng tàu cá giảm 118 tàu, tổng công suất tăng 1,9 lần so với năm 2011)*; trong đó: tàu cá có chiều dài dưới 6m có 69 tàu, công suất 2.819 CV, tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06m đến dưới 12m khai thác vùng ven bờ: 93 tàu, công suất 4.199 CV *(số lượng tàu khai thác ven bờ giảm 93 tàu, công suất tăng 1,82 lần so với năm 2011)*; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12m đến dưới 15m khai thác vùng lộng: 168 tàu, công suất 31.858 CV *(số lượng tàu khai thác vùng lộng giảm 02 tàu, công suất tăng 2,86 lần so với năm 2011)*; tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên khai thác vùng khơi: 227 tàu, công suất 75.534 CV *(số lượng tàu khai thác vùng khơi giảm 23 tàu, công suất tăng 1,67 lần so với năm 2011)*; có 08 tàu cá công suất lớn từ 700 đến 1.000 CV đóng mới từ nguồn vốn vay theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP hoạt động ổn định tại các ngư trường lớn ở Vịnh Bắc Bộ và phía Nam.

Gia hạn giấy phép khai thác thuỷ sản cho tàu cá có chiều dài từ 06m đến dưới 12m đủ điều kiện theo quy định của Luật Thủy sản đạt tỷ lệ 100%; tập trung thực hiện tốt các biện pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định, không để tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài và mất kết nối giám sát hành trình trên biển trên 10 ngày.

Các cơ sở sơ chế, chế biến thủy sản cũng phát triển mạnh có 07 doanh nghiệp *(tăng 07 doanh nghiệp so với năm 2011),* và 181 cơ sở nhỏ lẻ, hộ gia đình sơ chế, chế biến *(tăng 110 cơ sở so với năm 2011);* Sản lượng thuỷ sản qua sơ chế, chế biến ước đạt trên 23.800 tấn/năm *(tăng gấp 2,2 lần so với năm 2011)*, trong đó sản phẩm sau chế biến ước đạt trên 8.200 tấn/năm *(tăng 1,58 lần so với năm 2011),* giá trị sản phẩm thuỷ sản sau sơ chế, chế biến ước đạt trên 411 tỷ đồng/năm *(tăng gấp 1,64 lần so với năm 2011)*.

Giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2023 *(theo giá so sánh năm 2010)* ước đạt 1.179 tỷ đồng/năm, chiếm 47,83% cơ cấu ngành nông lâm thủy sản.

***- Về Phát triển sản phẩm OCOP***:

Để phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP), ngành chức năng và các địa phương đã tích cực hỗ trợ các chủ thể tham gia xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, các hoạt động này đã trở thành cầu nối quan trọng thúc đẩy hợp tác giữa nhà sản xuất, nhà phân phối và người tiêu dùng. Ngoài ra, huyện cũng thông tin, vận động, tạo điều kiện và tổ chức cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các kỳ hội chợ, triển lãm để trưng bày, giới thiệu và quảng bá các sản phẩm hàng hóa đặc sản, chủ lực của huyện như ở Sầm Sơn, Thành Phố Thanh Hóa, Quảng Ninh.

- Đến nay, lũy kế toàn huyện có 17 sản phẩm OCOP; Trong đó, có 02 sản phẩm đạt 4 sao (Tổ Yến sào, Tổ Yến chưng), 15 sản phẩm đạt 3 sao, gồm:

+ Năm 2019, huyện Hậu Lộc có 02 sản phẩm được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận OCOP 3 sao (Mắm tôm Hòa Hải, Rượu Chi nê) tại Quyết định số 5445/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

+ Năm 2021, huyện có 02 sản phẩm được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận sản phẩm OCOP 4 sao (Tổ Yến sào, Tổ Yến chưng) tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

+ Năm 2022, huyện có 04 sản phẩm được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận sản phẩm OCOP 3 sao (Đông trùng Hạ thảo sấy khô, Tôm nõn Mai Hường, Cá Thu nướng Quân Thủy, Mật ong Đa Lộc) tại Quyết định số 3025/QĐ-UBND ngày 08/9/2022, Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

+ Năm 2023, huyện có 9 sản phẩm đạt OCOP 3 sao; Trong đó:

Có 04 sản phẩm (Mắm tôm ông Náo, Nước mắm ông Náo, Dao rèn thủ công truyền thống Tinh Anh Thu, Rượu Whisky Chi nê 12) được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận tại Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

05 sản phẩm (Đông trùng hạ thảo sấy khô Thiên Thảo Việt, Giò lụa Hảo Liên, Cải Bó xôi, Nem chua Xuân Kỳ, Giò lụa Xuân Kỳ) được UBND huyện Hậu Lộc công nhận tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND huyện Hậu Lộc.

**4.3.2. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề:**

Năm 2011 khi bắt đầu triển khai xây dựng nông thôn mới; Huyện Hậu Lộc có giá trị sản xuất công nghiệp là 107 tỷ đồng; giá trị sản xuất Thương mại - Dịch vụ là 566 tỷ đồng; tổng số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp 1 nhà máy (nhà máy may IVORY); 1.154 cơ sở sản xuất; 2.021 cơ sở kinh doanh; 04 làng nghề tiểu thủ công nghiệp (03 làng nghề truyền thống rèn cơ khí và 01 làng nghề mây tren đan) nhưng chưa được UBND tỉnh công nhận. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng số lao động 1.000 lao động, thu nhập bình quân 2,2 triệu đồng/người/tháng. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp có tổng số lao động hơn 600 lao động, thu nhập bình quân 1,2 triệu đồng/người/tháng.

Xác định phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương. Những năm qua, huyện Hậu Lộc đã có những định hướng cụ thể mang tính bền vững trong phát triển kinh tế, trong đó, huyện chú trọng công tác quy hoạch đẩy mạnh tiến độ giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất cho các nhà đầu tư, triển khai dự án, bố trí nguồn ngân sách đầu tư hạ tầng, công trình trọng điểm tại các cụm công nghiệp (CCN), cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng phục vụ doanh nghiệp và người dân; quan tâm đào tạo nguồn nhân lực, phối hợp với các sở, ngành tổ chức nhiều hoạt động xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, thành phần kinh tế, cá nhân đầu tư phát triển trên mọi lĩnh vực, nhất là những ngành nghề  có tiềm năng, tạo nhiều việc làm, như: May mặc, giầy da, chế biến nông sản, thủy sản, đồ gỗ, rèn cơ khí… Điển hình như Công ty may IVORY (thị trấn Hậu Lộc), Công ty may NY HOA VIỆT (xã Triệu Lộc)… đã tạo việc làm cho hàng nghìn lao động địa phương với mức lương đạt từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng/người/tháng …

Hiện nay, bên cạnh việc chú trọng xây dựng thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến đầu tư; tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, cung cấp các thông tin về quy hoạch, đầu tư hạ tầng, các mặt bằng quỹ đất công nghiệp, nguồn lao động và các ngành nghề phù hợp, nhằm thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, có nhu cầu sử dụng nhiều lao động đầu tư vào các CCN trên địa bàn, huyện đang tiếp tục lựa chọn, phát triển những sản phẩm công nghiệp nông thôn mang tính truyền thống; khôi phục phát triển các ngành nghề, nghề truyền thống, làng nghề. Để tạo lợi thế cạnh tranh cho các sản phẩm, huyện khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư các trang thiết bị tiên tiến trên cơ sở những ngành nghề đã có, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có giá trị cao, từ đó quan tâm tới việc xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho sản phẩm, đào tạo đội ngũ lao động có tay nghề cao để không ngừng cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng công khai minh bạch các trình tự, thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân giao dịch thuận lợi; quan tâm xây dựng chính quyền điện tử; tổ chức các cuộc đối thoại theo định kỳ, giải quyết dứt điểm và kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, Hợp tác xã hoạt động sản xuất, kinh doanh; triển khai hiệu quả chương trình khuyến công, hỗ trợ quảng bá sản phẩm, ưu tiên phát triển, nâng cấp một số ngành nghề có thương hiệu; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thị trường, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả và gian lận thương mại; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động kinh doanh, gắn với công tác chống thất thu thuế trên địa bàn.

Đến nay, giá trị sản xuất công nghiệp là 1.042 tỷ đồng; giá trị sản xuất Thương mại - Dịch vụ là 2.135 tỷ đồng;tổng số doanh nghiệp sản xuất công nghiệp 22 nhà máy (trong đó có 11 nhà máy may, 02 nhà máy giầy da, 09 nhà máy sản xuất các lĩnh vực khác như: sản xuất bao bì, dầu trẩu …); 2.039 cơ sở sản xuất; 6.064 cơ sở kinh doanh; làng nghề tiểu thủ công nghiệp 03 làng nghề (là 03 làng nghề truyền thống rèn cơ khí đã được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận). Lĩnh vực sản xuất công nghiệp có tổng số lao động hơn 14.000 lao động tăng 14 lần so với năm 2011, thu nhập bình quân từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng/người/tháng tăng 227 % đến 454 % so với năm 2011. Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp có tổng số lao động hơn 1.000 lao động, thu nhập bình quân 4 triệu đồng/người/tháng tăng 333% so với năm 2011.

- Đối với sản xuất công nghiệp**:** Để thực hiện mục tiêu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, huyện Hậu Lộc chú trọng đến vấn đề phát triển các cụm công nghiệp (CCN). Hiện nay, trên địa bàn huyện theo quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 có 01 Khu công nghiệp Đa Lộc với diện tích 250 ha và 09 cụm công nghiệp với diện tích 433 ha (đã có 03 CCN được thành lập và có nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật: CCN Hòa Lộc, CCN làng nghề Tiến Lộc, CCN Liên Hoa và 02 CCN chưa được thành lập nhưng đã có nhà đầu tư thứ cấp hoạt động).

+ CCN Hòa Lộc: Đã được thành lập, có chủ đầu tư hạ tầng; diện tích thành lập CCN 19 ha, đã đầu tư cơ bản hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn 1 với diện tích 14,4 ha; hiện thu hút được 03 nhà đầu tư thứ cấp và 17 hộ kinh doanh cá thể thuê lại đất để kinh doanh với tổng diện tích khoảng 6,89 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 51,8%, đất CN còn lại đang tiếp tục thu hút đầu tư vào CCN là 6,41 ha.

+ CCN Tiến Lộc 75 ha: Đã được thành lập CCN Làng nghề trong CCN, có chủ đầu tư hạ tầng; diện tích thành lập CCN 06 ha (đất công nghiệp 4,2 ha); Chủ đầu tư đã được UBND tỉnh đồng ý cho thuê đất đợt 1 là 49.755/60.000 m2; đang xây dựng hạ tầng CCN để thu hút dự án đầu tư vào CCN.

+ CCN Liên Hoa với diện tích 40 ha, mới được thành lập với diện tích 38,43 ha (đất công nghiệp khoảng 26,9 ha) hiện nay, đang tổ chức lập Quy hoạch chi tiết làm cơ sở triển khai thực hiện.

+ CCN Châu Lộc 55,8 ha: CCN chưa thành lập; đã có 04 dự án thứ cấp đầu tư trong CCN với diện tích thuê đất 35,85 ha; đạt tỷ lệ lấp đầy 91,8%.

+ CCN thị trấn Hậu Lộc diện tích 35,2 ha: Chưa thành lập; đã có 01 dự án thứ cấp với diện tích thuê đất 5,2 ha, đạt tỷ lệ lấp đầy 21,1%.

Khi các CCN đi vào hoạt động đã góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho Nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện ngày càng phát triển. Có thể khẳng định, cùng với sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp, các ngành, những năm gần đây, ngành CN, TTCN toàn huyện luôn đạt mức tăng trưởng khá, với tốc độ tăng bình quân từ 15-16%/năm. Công nghiệp phát triển, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 14.000 lao động địa phương, với thu nhập bình quân từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng/người/tháng. Thu nhập ổn định, đời sống của người dân ngành càng nâng lên.

- Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp: Huyện Hậu Lộc xây dựng định hướng phát triển tiểu thủ công nghiệp của huyện dựa vào nguồn lực hiện có và lợi thế so sánh, thuận lợi đặc thù của địa phương như:

+ Chế biến thủy sản: Nâng cao chất lượng chế biến thủy sản, ngoài những cơ sở đông lạnh, cần liên kết sản xuất, đăng kí mẫu mã sản phẩm những mặt hàng đặc trưng như: mắm tôm, nước mắm, mắm moi, chả cá, chả tôm, mực khô, tôm khô… để có thể đưa vào các siêu thị và tham gia xuất khẩu. Trên cơ sở Hậu Lộc đã có chỉ dẫn địa lí để xuất khẩu, tiếp tục mở rộng bằng việc thành lập HTX hoặc cấp chỉ dẫn cho các cơ sở tham gia chế biến mắm tôm để tham gia thị trường xuất khẩu. Một số sản phẩm đã được chứng nhận OCOP như: cá thu nướng Quân Thủy, tôm nõn Mai Hường, mắm tôm ông Náo, nước mắm ông Náo, Mắm tôm Hòa Hải.

+ Sản xuất kim khí: Duy trì và mở rộng làng nghề rèn truyền thống Tiến Lộc. Hậu Lộc hiện nay có 03 làng nghề truyền thống được UBND tỉnh công nhận tại Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 về việc công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể: 03 làng nghề rèn cơ khí truyền thống gồm làng Ngọ; làng Sơn; làng Bùi, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc. Hiện nay hoạt động của 03 làng nghề rèn cơ khí truyền thống đang hoạt động duy trì và đem lại thu nhập ổn định cho người lao động. Hoạt động sản xuất diễn ra tại các hộ gia đình trong làng (Thôn Ngọ có: 677 hộ làm nghề/857 hộ = 80% tổng số hộ; thôn Bùi có 417 hộ làm nghề/571 hộ = 73% tổng số hộ; thôn Sơn có 309 hộ làm nghề/399 hộ = 77,4% tổng số hộ. Thu nhập bình quân lao động làm nghề truyền thống rèn cơ khí 13 triệu đồng/người/tháng.

**4.3.3. Về dịch vụ - thương mại và phát triển du lịch nông thôn:**

Mục tiêu huyện Hậu Lộc phát triển kinh tế của huyện theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ; khuyến khích phát triển các hoạt động dịch vụ có giá trị gia tăng cao, các  ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh (bán buôn và bán lẻ; y tế; công nghệ thông tin; truyền thông; dịch vụ lưu trú và ăn uống; du lịch; dịch vụ chuyên môn khoa học và công nghệ; dược phẩm, trang thiết bị y tế; trang trí nội thất; vật liệu xây dựng, …); khuyến khích, hỗ trợ các loại hình kinh doanh thương mại - dịch vụ có quy mô và chất lượng cao. Xây dựng môi trường kinh doanh, phát triển thương mại - dịch vụ thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh giúp doanh nghiệp phát triển hiệu quả; kết hợp chặt chẽ quy hoạch phát triển đô thị gắn với phát triển thương mại - dịch vụ phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Phát triển thương mại - dịch vụ trên cơ sở phát huy các nguồn lực của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng thương mại và các loại hình dịch vụ.

Về phát triển du lịch nông thôn, h**uyện định hướng xây dựng các điểm đến đặc trưng tạo thương hiệu du lịch trên địa bàn huyện; nâng cao chất lượng dịch vụ các cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển du lịch.** Trong Kế hoạch phát triển du lịch huyện Hậu Lộc xác định rõ: phát triển du lịch phải gắn liền với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa; đồng thời đề ra những nhiệm vụ, giải pháp nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn với mục tiêu đón khoảng 100 nghìn lượt khách, doanh thu từ dịch vụ du lịch đạt 15 tỷ đồng trong giai đoạn 2021-2025. Cụ thể:

+ Xây dựng một số hoạt động văn hóa, lễ hội thường niên trên địa bàn huyện Hậu Lộc; xây dựng chương trình du lịch sinh thái, du lịch ngắn ngày tham quan các điểm đến du lịch (văn hóa, y tế, tôn giáo, di tích lịch sử) trên địa bàn huyện, có sự  gắn kết các huyện xung quanh khu vực. Với tiềm năng sẵn có huyện Hậu Lộc là một vùng đất có nhiều di sản văn hoá vật thể, phi vật thể lâu đời. Đây là cơ sở quan trọng để khai thác, xây dựng các điểm đến du lịch văn hóa tâm linh; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.Trên địa bàn huyện Hậu Lộc có gần 130 di tích thuộc các loại hình kiến trúc nghệ thuật, văn hóa, lịch sử cách mạng, khảo cổ...; trong đó có 1 di tích quốc gia đặc biệt là Khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Bà Triệu, ở xã Triệu Lộc. Cùng với đó, huyện có trên 30 lễ hội truyền thống được tổ chức định kỳ hàng năm; tiêu biểu nhất phải kể đến các lễ hội đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia như: lễ hội Bà Triệu, lễ hội Cầu Ngư. Để giữ gìn, phát huy giá trị di sản, huyện Hậu Lộc thường xuyên quan tâm làm tốt công tác tuyên truyền, quản lý, bảo tồn, tôn tạo di tích và khôi phục các lễ hội truyền thống. Hơn 12 năm qua, huyện đã huy động nguồn lực tu bổ, tôn tạo gần 20 di tích với kinh phí trên 50 tỷ đồng. Hiện nay, các di tích quan trọng như Cụm di tích chùa - nghè Diêm Phố, Đền Đức Thánh Cả, Chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh; Khu lưu niệm đồng chí Lê Hữu Lập, Nhà lưu niệm Mẹ Tơm... đều đã được trùng tu, tôn tạo, trở thành địa chỉ giáo dục truyền thống văn hóa, cách mạng của quê hương.

+ Tuyên truyền, vận động các cơ sở lưu trú nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch; cùng tham gia xây dựng cơ sở lưu trú đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính khi sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn.

+ Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển du lịch như xây dựng Trang thông tin điện tử về du lịch huyện Hậu Lộc và ứng dụng di động về du lịch huyện Hậu Lộc để giới thiệu các địa điểm tham quan, giải trí, ẩm thực, lưu trú,…

**4.3.4. Về giảm nghèo**

Năm 2011, tổng hộ nghèo toàn huyện năm 2011 là 6.778 hộ chiếm 16,15%, hộ cận nghèo là 6.670 hộ, chiếm 15,9%, tổng tỷ lệ hộ cận nghèo và hộ nghèo của toàn huyện là 32,05%. Đối với 21 xã xây dựng NTM, số hộ nghèo là 5.659 hộ chiếm 15,85%; số hộ cận nghèo là 5.626 hộ, chiếm 15,76%, tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo chiếm tới 31,61%.

Những năm qua, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân và thực hiện giảm nghèo bền vững luôn được cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thế từ huyện đến cơ sở triển khai thực hiện quyết liệt, cụ thể, thiết thực và đạt hiệu quả; các chỉ tiêu đề cập trong kế hoạch giảm nghèo được phân tích rõ, cụ thể đối tượng, nhận diện nguyên nhân thiếu hụt dẫn đến nghèo để đề ra giải pháp phù hợp, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo trong giám sát, hướng dẫn cơ sở thực hiện. Công tác tuyên truyền đã phát huy hiệu quả tích cực, nhận thức và tư duy của người nghèo, hộ nghèo đã tiến bộ rõ nét, nhiều hộ đã ý thức được trách nhiệm của gia đình, bản thân mỗi thành viên trong gia đình trong việc cố gắng vươn lên cải thiện cuộc sống.

Đến nay, sau 12 năm thực hiện Chương trình xây dựng NTM, tổng hộ nghèo đa chiều sau khi trừ hộ nghèo không có khả năng lao động toàn huyện là 411 hộ chiếm 0,89%; tổng số hộ cận nghèo đa chiều sau khi trừ hộ cận nghèo không có khả năng lao động là 1.523 hộ chiếm 3,30%, tổng tỷ lệ nghèo đa chiều là 4,19%. Đối với 21 xã, hộ nghèo đa chiều sau khi trừ hộ nghèo không có khả năng lao động là 342 hộ chiếm 0,87%; số hộ cận nghèo đa chiều sau khi trừ hộ cận nghèo không có khả năng lao động là 1.232 hộ chiếm 3,13%, tổng t lệ nghèo đa chiều là 4,01%.

**4.3.5. Về lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ**

Năm 2011, lực lượng lao động qua đào tạo toàn huyện là 43.397 người chiếm tỷ lệ 48,98%; lực lượng lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 17.162 người, chiếm tỷ lệ 19,37%. Khu vực nông thôn tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 50,2%, Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 19,4%.

Đối với 21 xã nằm trong quy hoạch xây dựng xã NTM tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50,16%. Tỷ lệ lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 18,65%.

Xác định công tác dạy nghề, giải quyết việc làm là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Do đó huyện Hậu Lộc đã thực hiện nhiều giải pháp để giải quyết việc làm cho người lao động như: Tăng cường công tác tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp, đẩy mạnh công tác hướng nghiệp phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, liên kết giữa các cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp để đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm tại chỗ và xuất khẩu lao động đặc biệt là đối với lao động nông thôn.

Đến nay, lực lượng lao động qua đào tạo toàn huyện là 77.936 người chiếm tỷ lệ 78,64%; lực lượng lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 29.736 người, chiếm tỷ lệ 30%. Đối với 21 xã, lao động qua đào tạo là 65.402 người đạt 78,73%; lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ là 23.515 người đạt 28,31%.

**4.3.6. Về tổ chức sản xuất:**

Sau hơn 12 năm triển khai Luật HTX năm 2012, hoạt động của hệ thống HTX nông nghiệp đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả, chứng tỏ ngày càng rõ nét hơn vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế hộ thành viên, kinh tế địa phương nói riêng và nền kinh tế toàn huyện nói chung. Trình độ cán bộ quản lý HTX được nâng cao rõ rệt, đội ngũ cán bộ HTX tâm huyết, có kinh nghiệm, nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, tổ chức liên kết sản xuất, chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ manh mún, phát triển sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, hiệu quả cao, khắc phục được hạn chế về ruộng đất manh mún, hình thành những cánh đồng lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng, nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, gia tăng giá trị sản phẩm thu hoạch và thu nhập cho nông dân. Bên cạnh đó, hoạt động của hệ thống HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện cũng gắn với việc thực hiện các chương trình, dự án như Chương trình xây dựng NTM, Dự án giảm nghèo bền vững … góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Hậu Lộc, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 về việc ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Hậu Lộc; đến nay huyện Hậu Lộc đã hình thành được các vùng sản xuất cây trồng chủ lực của huyện.Sản phẩm nông sản chủ lực ở các xã đã từng bước được thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốcsản phẩm chủ lực đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.Chỉ đạo các xã có làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn chủ động xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống trong đó thực hiện tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, hiểu biết về tầm quan trọng của làng nghề đối với phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn và triển khai các chương trình xây dựng thương hiệu làng nghề, làng nghề truyền thống.

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông, huyện Hậu Lộc đã tuyên truyền tới 21 xã thành lập tổ khuyến nông cộng đồng với thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở và các cá nhân trên địa bàn bàn (nhiên viên chăn nuôi - thú y, nhân viên bảo vệ thực vật, ...) đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hợp tác xã, trang trại trên địa bàn các xã...với chức năng nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Thực hiện các nhiệm vụ về khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp do cấp có thẩm quyền giao, làm dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y...với nguyên tắc hoạt động công khai, minh bạch, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của địa phương và nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động của tổ, liên kết hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động.

**-** *Về xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.*

Đến năm 2023, trên địa bàn 21 xã xây dựng nông thôn mới có 22 HTX (22 HTX NN và 02 HTX Muối) hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Kết quả phân loại có 19 HTX hoạt động tốt, 6 HTX hoạt động khá. Tổng số thành viên HTX là 8.537 người, trung bình 341 thành viên/HTX. Hoạt động của các HTX nông nghiệp đã gắn với sản xuất các sản phẩm chủ lực của vùng, thực hiện liên kết chuỗi, mở rộng thị trường tiêu thụ, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế và thu nhập cho thành viên HTX. Ngoài thực hiện các dịch vụ phục vụ các thành viên và hộ nông dân, các HTX đều mở rộng thêm so với trước khi chuyển đổi các dịch vụ cạnh tranh như: Dịch vụ làm đất, dịch vụ cung ứng mạ khay, cấy máy, cung ứng giống vật tư, dịch vụ thu hoạch lúa và dịch vụ liên kết bao tiêu sản phẩm. Tổng doanh thu bình quân mỗi HTX nông nghiệp đạt 2.478.880.000 đồng/HTX, lợi nhuận bình quân 01 HTX đạt 188,3 triệu đồng/HTX, thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong HTX là 3,1 triệu đồng/người/tháng.

Thực hiện Thông tư số 09/2017/TT-BNN&PTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, có 24/24 HTX thuộc diện phân loại, đánh giá. Kết quả đánh giá có 18/24 HTX hoạt động tốt, chiếm 75%; 6/24 HTX hoạt động khá, chiếm 25%; không có HTX hoạt động trung bình và yếu.

Một số HTX hoạt động có hiệu quả, đã tổ chức được cho thành viên, các hộ gia đình thực hiện các liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, tiên phong trong thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất như cơ giới hoá nông nghiệp, ứng dụng giống mới như: HTX NN Phú Lộc, HTX NN Liên Lộc, HTX NN Hoa Lộc, HTX NN Hòa Lộc, HTX NN Quang Lộc.

Về x*ã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững:* Đến năm 2023, trên địa bàn huyện có 48 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững; trong đó 21 xã xây dựng nông thôn mới có 47 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, tăng 30 mô hình so với năm 2011, 100% xã đều có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững, cụ thể: 6 chuỗi liên kết lĩnh vực trồng trọt (đối với các sản phẩm như: lúa chất lượng cao, ngô ngọt, ớt xuất khẩu, đậu tương rau, cải bó xôi, khoai tây), 4 chuỗi liên kết trong lĩnh vực chăn nuôi (đối với các sản phẩm như: lợn thịt, gia cầm thịt, gà thịt và lợn giống), 01 chuỗi liên kết lĩnh vực thủy thủy sản (đối với các sản phầm: tôm thẻ chân trắng):

*Lĩnh vực trồng trọt:*

+ Chuỗi liên kết sản xuất cây lúa chất lượng cao gồm 12 xã: Triệu Lộc, Đại Lộc, Đồng Lộc, Thành Lộc, Cầu Lộc, Tuy Lộc, Phong Lộc, Thuần Lộc, Mỹ Lộc, Tiến Lộc, Lộc Sơn, Xuân Lộc. Sản phẩm liên kết lúa chất lượng cao.

+ Chuỗi liên kết sản xuất cây ớt xuất khẩu gồm 04 xã: Liên Lộc, Quang Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc.

+ Chuỗi liên kết sản xuất cây ngô ngọt gồm 05 xã: Liên Lộc, Quang Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc, Hòa Lộc.

+ Chuỗi liên kết sản xuất cây cải bó xôi tại xã Phú Lộc.

+ Chuỗi liên kết sản xuất cây khoai tây gồm 08 xã: Liên Lộc, Quang Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc, Hòa Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc, Đa Lộc.

+ Chuỗi liên kết sản xuất cây đậu tương rau gồm 03 xã: Liên Lộc, Phú Lộc và Hòa Lộc.

*Lĩnh vực chăn nuôi:* có 23 chuỗi liên kết đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm đầu ra (trong đó gồm 18 chuỗi gia cầm thịt, 04 chuỗi lợn thịt và 01 chuỗi lợn giống), giá trị sản xuất đạt 525,6 tỷ động chiếm 55,5% tỷ trọng ngành chăn nuôi, tăng 07 chuỗi liên kết so với năm 2011:

+ Mô hình liên kết chăn nuôi gia cầm thịt gồm 18 chuỗi tại 07 xã: Tuy Lộc, Liên Lộc, Phú Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc, Đa Lộc, Hải Lộc với quy mô 800.000 con/lứa, sản lượng 6.000 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 450 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 75% trong chăn nuôi gia cầm thịt.

+ Mô hình liên kết chăn nuôi lợn thịt gồm 04 chuỗi tại 04 xã: Phong Lộc, Cầu Lộc, Minh Lộc và Đa Lộc với quy mô 4.250 con/lứa, sản lượng 1.020 tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 61,2 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 16,5% trong chăn nuôi lợn thịt.

+ Mô hình liên kết chăn nuôi lợn giống gồm 01 chuỗi tại xã Phú Lộc hàng năm cung cấp ra thị trường 12.000 con lợn giống, giá trị sản xuất đạt 11,4 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 75% trong chăn nuôi lợn giống.

*Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản:* Có chuỗi liên kết nuôi tôm thẻ chân trắng tại xã Hòa Lộc.

- *Về thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được cấp giấy chứng nhận VietGap hoặc tương đương:* Đến năm 2023 trên địa bàn huyện thực hiện cấp mã QR code để tra cứu nguồn gốc sản phẩm (lúa, ngô ngọt, rau cải bó xôi, dưa kim hoàng hậu, mật ong sú vẹt, gà thịt, nem, giò,…):

*+ Trồng trọt:* Tập trung phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn với các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế của địa phương. Từ năm 2011 huyện Hậu Lộc đã thực hiện sản xuất 36,1 ha rau an toàn được tập trung chuyên canh và 6,3 ha trồng rau củ quả trong nhà lưới, nhà màng, 70 ha lúa chất lượng cao và 10 ha cây ăn quả được chứng nhận chứng nhận VietGap;

*+ Chăn nuôi:* Phát triển các trang trại con nuôi chủ lực tập trung có quy mô vừa và lớn, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật hiện đại; chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học và bảo vệ môi trường, tiến tới xây dựng vùng an toàn dịch bệnh; đặc biệt chăn nuôi theo hình thức liên kết sản xuất tạo tính bền vững và ổn định lâu dài; năng suất và chất lượng ngày càng được nâng lên. Hiện nay trên địa bàn huyện có 01 cụm trang trại chăn nuôi gia cầm với quy mô 60.000 con được chứng nhận VietGap.

*+ Nuôi trồng thủy sản:* Phát triển thủy sản theo hướng chuyên canh tập trung, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp với yêu cầu thị trường và đạt chuẩn VietGap. Đến năm 2023, có 57 cơ sở được cấp mã số cơ sở con nuôi chủ lực, với diện tích 93,1 ha; cơ sở nuôi đủ điều kiện xây dựng 01 cơ sở tại hộ ông Nguyễn Văn Quang, thôn Nam Huân, xã Hòa Lộc, diện tích 0,36 ha nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ cao.

100% xã đều thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận Vietgap.

- *Về* *có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.*

Huyện Hậu Lộc có 04 làng nghề, làng nghề truyền thống được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận tại Quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa, trong đó:

+ Làng nghề: làng nghề mây tre đan được công nhận 01 làng: Làng Trung Phú, xã Thịnh Lộc (cũ) (hiện xã Thịnh Lộc đã được sáp nhập vào Thị trấn Hậu Lộc ), huyện Hậu Lộc. Làng nghề này không hội đủ tiêu chí và đã dừng hoạt động. UBND huyện Hậu Lộc đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh đưa ra khỏi danh sách làng nghề mây tre đan.

+ Làng nghề truyền thống: nghề rèn cơ khí được công nhận 03 làng: làng Ngọ, làng Sơn, làng Bùi, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc.

Hiện nay, cả 03 làng nghề truyền thống nêu trên được UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

*- Về có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:* 21/21 xã có Quyết định thành lập tổ khuyến nông cộng đồng; các tổ khuyến nông cộng đồng tại các xã đã có quy định về chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động theo quy định.

**4.4. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường**

**4.4.1. Về giáo dục và đào tạo:**

Cùng với việc quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, góp phần nâng cao  
chất lượng giáo dục toàn diện là công tác phổ cập giáo dục ở các cấp học trên địa bàn đã được huyện Hậu Lộc quan tâm, đẩy mạnh công tác rà soát, kiểm tra, đánh giá, đề nghị công nhận các trường học đạt chuẩn quốc gia và công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục các cấp học nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài và hoàn thành tiêu chí về Giáo dục và Đào tạo trong xây dựng NTM trên địa bàn các xã.

Năm 2011, trên địa bàn 21 xã của huyện, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (đạt 97,5%), tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 99% và đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS (đạt 93,1%); chưa đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) của 21 xã đạt 80,06% (1606/2006).

Để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, huyện đã chủ động phối hợp với các cấp, ngành chức năng, xây dựng và thực hiện hoàn thành lộ trình, kế hoạch và mục tiêu phát triển giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn trên địa bàn, kết quả đến năm 2023:

- Có 21/21 xã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 (đạt tỷ lệ 98,65%, tăng 1,84% so với năm 2011); tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (tăng 2% so với năm 2011); phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 (đạt 96%, tăng 4,9% so với năm 2011); chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Có 12/21 trung tâm học tập cộng đồng xếp loại Tốt, 9/21 trung tâm học tập cộng đồng xếp loại Khá.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS hàng năm được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) của 21 xã đạt 91,71% (tăng 11,65% so với năm 2011).

**4.4.2. Về y tế:**

Năm 2011, trên địa bàn 21 xã thực hiện xây dựng NTM của huyện đều có trạm y tế xã, tuy nhiên mới chỉ có 7/21 trạm y tế đạt chuẩn, còn 14/21 xã chưa đạt theo yêu cầu tiêu chí, 66,67%, cơ sở vật chất và trang thiết bị khám chữa bệnh còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tại 21 xã là 70.027 người/136.951 người đạt 51,13%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt 27%; người dân chưa được cập nhật về sử dụng sổ khám chữa bệnh điện tử.

Để đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, hằng năm, huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch duy trì nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, xây dựng trạm y tế xã chuẩn quốc gia; chỉ đạo các xã tập trung mọi nguồn lực, huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiếp bị chuyên môn và không chuyên môn về y tế để đảm bảo cho công tác khám bệnh, chữa bệnh.

Trong 12 năm qua, cơ sở vật chất trạm y tế các xã đã từng bước được đầu tư xây dựng theo hướng kiên cố hóa, hiện đại hóa; tăng cường bổ sung trang thiết bị Y tế để đảm bảo cho công tác khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng y tế toàn diện, trong đó quan tâm chú trọng công tác khám bệnh, chữa bệnh chất lượng cao, do đó chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của các trạm y tế xã đạt chất lượng cao và được duy trì, nâng lên hàng năm. Kết quả đến nay trên địa bàn 21 xã xây dựng NTM:

- Có 137.126 người/149.467 người tham gia BHYT đạt tỷ lệ 91,74%.

- 21/21 xã được công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020. Trong thời gian tới, thực hiện Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 2.412/15.429 trẻ đạt 15,63%.

- UBND huyện đã chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn, cập nhật thông tin sức khỏe của người dân vào hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện quản lý sức khỏe người dân qua phần mềm quản lý hồ sơ, sức khỏe điện tử. Kết quả, có 145.008 người đã được tạo dựng hồ sơ sức khỏe điện tử và theo dõi trên phần mềm quản lý, đạt 97% người dân trên địa bàn; tương ứng với tỷ lệ 97% người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử, xã thấp nhất là xã Lộc Sơn đạt 89,6%.

**4.4.3. Về văn hóa:**

*- Về chất lượng văn hóa, làng văn hóa:*

Trong những năm qua, huyện Hậu Lộc đã quan tâm chỉ đạo các khu dân cư gia đình đăng ký xây dựng danh hiệu văn hóa; tổ chức triển khai xây dựng và bình xét danh hiệu "Khu dân cư văn hóa", Gia đình văn hóa đảm bảo chất lượng, hiệu quả, từng bước đi vào chiều sâu, việc thực hiện bình xét công nhận danh "Khu dân cư văn hóa", "Gia đình văn hóa" theo Nghị định 122/2018/NĐ-CP đạt được kết quả đáng ghi nhận, tỉ lệ đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hóa", "Gia đình văn hóa" giữ ở mức cao và dần đi vào chất lượng.

Công tác chỉ đạo xây dựng môi trường văn hóa, nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực; các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao trên địa bàn được quan tâm triển khai và ngày càng phát triển.

Năm 2011, mới có 141/199 thôn của 21 xã xây dựng NTM, đạt 70,85% số thôn được công nhận danh hiệu "Thôn văn hoá", "Làng văn hoá" theo Thông tư 12/2011/TT-BVHTTDL. Thực hiện Chương trình xây dựng NTM, việc công nhận, bình xét danh hiệu văn hóa trên địa bàn huyện Hậu Lộc theo Nghị định 122/2018/NĐ-CP trong 05 năm trở lại đây đều đạt tỉ lệ ở mức cao, các tiêu chí của danh hiệu hằng năm được duy trì và phát huy tốt, cụ thể:

+ Trên địa bàn 21 xã NTM, có 127/132 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa, chiếm 96,2%; 100% thôn có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

+ Danh hiệu Gia đình văn hóa: Năm 2019 đạt 86%, 2020, đạt 82,6%, 2021 đạt 83,7%, 2022 đạt 87,5%, 2023 đạt 88,8%.

+ Danh hiệu Khu dân cư văn hóa: Năm 2019 đạt 75%, 2020 đạt 79,7%, 2021 đạt 92%, 2022 đạt 94,8%, 2023 đạt 92,8%.

*- Về bảo tồn các di tích và danh thắng và phát triển du lịch nông thôn:*

Việc xây dựng hình thành các khu, điểm du lịch theo thế mạnh của huyện (du lịch làng nghề, du lịch sinh thái tâm linh, du lich lễ hội) được huyện Hậu Lộc tập trung chỉ đạo. Hiện nay, trên địa bàn 21 xã có 01 Khu du lịch (Khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Bà Triệu); 01 điểm du lịch: Chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (xã Văn Lộc); các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh của huyện đã và đang được trùng tu, tôn tạo để phát huy giá trị truyền thống gắn với du lịch tâm linh.

Thực hiện Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 3/11/2021 của UBND tỉnh việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070, trong đó, định hướng phát triển du lịch trên địa bàn 21 xã: các xã khu vực phía Tây (Đô thị Triệu Lộc): Phát triển khu vực tâm linh gắn với khu vực Đền Bà Triệu, cụm di tích thắng cảnh Phong Mục-Hàn Sơn; các xã khu vực phía Đông (Đô thị ven biển), phát triển du lịch sinh thái rừng ngập mặn ven biển, xã Đa Lộc, Hải Lộc. Phát triển du lịch khám phá trải nghiệm với Hòn Nọe đảm bảo hài hòa phát triển kinh tế găn với quốc phòng-an ninh; Xây dựng các tua, tuyến du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh, sinh thái kết hợp với các tuyến du lịch của tỉnh xây dựng các sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với các làng nghề truyền thống, huyện Hậu Lộc đang tập trung chỉ đạo hình thành phát triển tuor du lịch tâm linh gắn với làng nghề, hiện mô hình được hình thành và dự báo sẽ kết nối được với nhiều tuor du lịch khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Với hệ thống di tích dày đặc, có nhiều giá trị văn hóa, lịch sử và kinh tế nông thôn, huyện đã và đang đẩy mạnh phát triển sản phẩm văn hóa tâm linh, những năm qua huyện đã làm khá tốt việc huy động các nguồn lực, đặc biệt là xã hội hóa trong công tác tu bổ, tôn tạo di tích, góp phần vào phát triển du lịch. Nhiều di tích được tu bổ, tôn tạo: Đền Hàn (Triệu Lộc), Nghè Phượng Lĩnh (Đồng Lộc); nhà lưu niệm CSCM Nguyễn Chí Hiền (Hòa Lộc), nghè Vích (Hải Lộc), Đền Thánh Cả (Đa Lộc); Nghinh môn thời Lý (Hoa Lộc)…Sắp tới huyện tiếp tục triển khai các dự án: Xây dựng Trận địa Đông Ngàn và tượng đài Trung đội dân quân gái Hoa Lộc, đình Miễu Nhị, chùa Phúc Hưng, chùa Vích, Đình Phong Mục, đình Phú Tuy…Một số sản phẩm du lịch tiềm năng được huyện quan tâm phát triển là tiềm năng gắn với phát triển du lịch nông thôn, du lịch làng nghề, đặc biệt là 17 sản phẩm đặc sản vùng miền đã được công nhận đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên.

**4.4.4. Về môi trường và an toàn thực phẩm:**

Thời điểm khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM, các chỉ tiêu, tiêu chí về môi trường chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn còn thấp; chưa tổ chức tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn không nguy hại; việc thu gom rác thải nguy hại trong sinh hoạt và sản xuất, bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng, rác thải y tế, rác thải nhựa chưa được quan tâm đúng mức; việc tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện vệ sinh chăn nuôi thú y tại các khu chăn nuôi và các hộ chăn nuôi, vệ sinh nhà tắm, nhà tiêu trong các hộ dân chưa được tổ chức thường xuyên; vẫn còn những vi phạm quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản; cảnh quan không gian nông thôn chưa đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; việc phát động phong trào toàn dân tham gia vệ sinh chung trên địa bàn toàn huyện, toàn xã chưa thường xuyên và hiệu quả; chưa có xã đạt an toàn thực phẩm:

- Về tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch: Các xã chủ yếu sử dụng nguồn nước giếng khoan, giếng đào…, số hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ các nguồn trên địa bàn 21 xã là 12.788/35.698 hộ, đạt 35,8%.

- Số lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn 21 xã là 1.472 cơ sở, trong đó, có 1.247/1.472 cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường đạt 84,71%, một số cơ sở chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, vẫn còn để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường. Trên địa bàn 21 xã không có làng nghề truyền thống nào được công nhận.

- Năm 2011, chính quyền và người dân trên địa bàn 21 xã chưa thực sự quan tâm đến cảnh quan môi trường sống xung quanh; cảnh quan môi trường tại một số nơi chưa được quan tâm chỉnh trang; công tác tổng dọn vệ sinh môi trường định kỳ chưa được thực hiện thường xuyên; hệ thống ao hồ sinh thái chưa được quan tâm nạo vét, tu bổ thường xuyên; chất thải rắn chưa được thu gom, xử lý đúng quy định, nước thải sinh hoạt phát sinh tại các hộ dân chỉ một phần được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn cho phép; phần còn lại, chưa được xử lý hoặc xử lý sơ bộ trước khi thải ra hệ thống thoát nước, ra môi trường, đường làng, ngõ xóm tại một số nơi còn để xảy ra tình trạng tù đọng; một số hộ dân đã thực hiện cải tạo vườn chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh nhưng tỷ lệ cải tạo còn thấp.

- Tỷ lệ diện tích đất cây xanh toàn huyện là 2,04 m2/người; trong đó, 21 xã xây dựng nông thôn mới 2,28 m2/người.

- 21 xã NTM của huyện Hậu Lộc có 106 nghĩa trang, tuy nhiên do các xã chưa được lập quy hoạch xây dựng NTM, nên các nghĩa trang chưa được quy hoạch, chưa có hàng rào cách ly và chưa có hệ thống thoát nước. Tổng số người chết năm 2011 của 21 xã là 868 người và không có trường hợp nào hỏa táng do thời điểm này các xã vẫn đang giữ gìn phong tục tập quán của địa phương, đồng thời các cơ sở hỏa táng vẫn chưa phát triển.

- Các xã chưa thành lập các tổ thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn, rác thải sinh hoạt được các hộ gia đình tự thu gom, xử lý tại hộ hoặc đưa về các bãi tập kết để xử lý đốt không hợp vệ sinh, môi trường. Một số điểm công cộng, đường giao thông, ao hồ…vẫn còn hiện tượng xả rác thải không đúng nơi quy định.

- Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và CTNH phát sinh trong sinh hoạt hộ gia đình hầu hết chưa được thu gom, xử lý theo quy định; còn xảy ra tình trạng vứt bừa bãi ra các cánh đồng, bờ sông, ven đê,… gây ô nhiễm môi trường nước mặt, đất. Hầu hết chất thải rắn y tế được thu gom, đốt trong các lò đốt hoặc chôn lấp trong khuôn viên các Bệnh viện; nhiều lò đốt, khu vực chôn lấp không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt HVS và đảm bảo 3 sạch đạt mới 66,61%, chỉ có 03 xã đạt chỉ tiêu là Triệu Lộc, Quang Lộc, Minh Lộc.

- Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường chăn nuôi đã được cải thiện so với những năm trước đây, tuy nhiên số cơ sở chăn nuôi xây dựng hầm bioga, hầm chứa kín hoặc đệm lót sinh học đạt tỷ lệ thấp, 21 xã NTM có 2.469/6.179 đạt 40% cơ sở đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

- Công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn chưa được các hộ quan tâm thực hiện, tỷ lệ hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn mới chỉ đạt 9,69%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 21 xã được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 21%, rác thải nhựa có thể tái chế được các hộ thu gom riêng và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

Xác định môi trường là một trong những tiêu chí khó thực hiện, bởi tính “động”, tính bền vững không cao trong thực hiện chương trình xây dựng NTM. Huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo các xã nỗ lực triển khai đồng thời nhiều giải pháp để tăng cường thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm. Trong đó, chú trọng các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường. Đảng ủy các xã đã xây dựng các nghị quyết chuyên đề, UBND xã ban hành và triển khai các kế hoạch thực hiện đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Trong đó, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động khuyến khích người dân tham gia xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường như tham gia tổng dọn vệ sinh môi trường đường lãng ngõ xóm…hiến đất, mở rộng đường giao thông, trồng hoa, trồng cây xanh, chỉnh trang tường rào, nhà cửa; xây dựng các công trình hạ tầng thu gom, xử lý chất thải…; các xã tổ chức quy hoạch các khu vực công cộng, các khu vui chơi giải trí, khuôn viên nhà văn hóa, sân văn hóa các thôn, các xã và các trường học; khoanh vùng ranh giới cho các nghĩa trang trên địa bàn, triển khai đồng bộ hệ thống hạ tầng nghĩa trang đảm bảo vệ sinh môi trường; đóng cửa các bãi chôn lấp và xóa bỏ các điểm tập kết không đảm bảo vệ sinh và đúng quy cách trên địa bàn; hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển rác thải đi xử lý theo quy định; triển khai việc hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn và tận dụng rác thải hữu cơ làm phân vi sinh; nhân rộng các mô hình tái chế, giảm thiểu rác thải nhựa của Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ huyện; thực hiện tổng dọn vệ sinh môi trường định kỳ 01 lần/tháng vào các ngày cuối tuần. Đối với những đợt cao điểm trong xây dựng NTM thì tổ chức dọn vệ sinh môi trường hàng tuần; Hỗ trợ các xã, thị trấn kinh phí tổng dọn vệ sinh môi trường cho các xã xây dựng NTM và kinh phí thu gom rác thải dọc bờ biển các xã ven biển. Đến nay, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực; nhận thức về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và nhân dân từng bước được nâng lên:

- 21/21 xã xây dựng NTM đã có hệ thống nước sạch tập trung. Ngoài ra, các hộ còn sử dụng nước sinh hoạt từ các công trình cấp nước nhỏ lẻ, chủ yếu là giếng khoan, giếng đào và được xây dựng đúng quy cách, đa số đều có hệ thống xử lý nước thô trước khi sử dụng, nguồn nước sau khi xử lý đảm bảo hợp vệ sinh. Các hộ dân đã nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch và đã chủ động sử dụng máy lọc nước hộ gia đình để xử lý nước trước khi ăn uống và thường xuyên bảo dưỡng màng lọc, thay cục lọc định kỳ.

Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 27.182 hộ/39.554 hộ, đạt 68,7%; trong đó, hộ dân được sử dụng nước sạch từ công trình nước sạch tập trung đạt 20.879 hộ/39.554 hộ, đạt 52,8%; số hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống máy lọc nước hộ gia đình là 6.303/39.554, đạt 15,9% (chất lượng nguồn nước tại các công trình cấp nước tập trung và cấp nước nhỏ lẻ đều đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt).

- Trên địa bàn 21 xã có 1.873 cơ sở sản xuất - kinh doanh; 335 cơ sở nuôi trồng thuỷ sản; 03 làng nghề đã được công nhận. Các cơ sở, làng nghề này đều có các công trình, biện pháp xử lý chất thải đảm bảo đạt các quy định về BVMT. Cụ thể:

+ Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường: Trên địa bàn xã có 166 cơ sở sản xuất, kinh doanh (cửa hàng xăng dầu, may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng,…) thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường; đã được UBND tỉnh/Sở Tài nguyên và Môi trường/UBND huyện phê duyệt/xác nhận theo quy định. Trong quá trình hoạt động, cơ sở đã cơ bản chấp hành cô ng tác bảo vệ mô i trườ ng. Năm 2023, UBND huyện không nhận được phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của cơ sở này. Hiện tại, UBND huyện đã và đang rà soát, hướng dẫn các cơ sở đang hoạt động trên địa bàn thực hiện lập các hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020.

+ Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường: Có 1.707 hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thuộc loại hình như nhà hàng ăn uống, tạp hóa, mộc, hàn, xay xát,... Năm 2023, huyện không có phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của các hộ này.

+ Đối với 335 cơ sở nuôi trồng thủy sản: Các cơ sở nuôi trồng thủy sản trên  
địa bàn 21 xã đều phù hợp với quy hoạch phát triển NTTS, quy mô nhỏ và vừa chủ yếu theo hình thức quảng canh; đã thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, đáp ứng các yêu cầu về thu gom xử lý chất thải, không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản theo quy định.

+ Làng nghề: Trên địa bàn huyện có 03 làng nghề cơ khí truyền thống (làng Ngọ, làng Sơn, làng Bùi, xã Tiến Lộc) được công nhận tại Quyết định số 3632/QĐ- UBND ngày 16/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Các làng nghề được UBND huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo đúng quy định tại Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; đã thành lập các tổ chức tự quản về môi trường. Các hộ sản xuất, kinh doanh trong làng nghề đã ký cam kết với UBND xã và chấp hành các quy định về BVMT. Năm 2023, huyện không có phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của cơ sở này.

- Cùng với sự đầu tư hỗ trợ từ ngân sách cho xây dựng cơ sở hạ tầng, các phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, “5 không 3 sạch”.. các phong trào thi đua chỉnh trang, trồng cây xanh, gắn tên đường, số nhà, xây dựng cổng chào được duy trì thường xuyên tại 100% các thôn, xã, các cấp hội, chi hội. Công tác xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp cũng được đưa vào quy chế của thôn, khu và đây cũng là tiêu chí để đánh giá thôn, khu văn hoá. Đến nay, cảnh quan, không gian của các xã đều đảm bảo các tiêu chí sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn:

+ Đường trục xã, liên xã đã được bê tông hóa, nhựa hóa 100%, đường trục thôn, liên thôn và đường ngõ xóm được bê tông hóa đạt trên 97%, đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

+ Tỷ lệ đường giao thông nông thôn có hệ thống chiếu sáng đạt 83%; 100%  
đường làng, ngõ xóm trên địa bàn các xã đã được bê tông hóa hoặc rải cấp phối,  
đảm bảo không lầy lội khi có mưa.

+ Duy trì thực hiện thường xuyên tổng vệ sinh môi trường vào chủ nhật hàng tuần như: Trồng hoa, hàng rào xanh ở đường làng, quét dọn vệ sinh, chỉnh trang đường làng ngõ xóm, công sở, trường học, khu vực công cộng.

+ Các hộ dân đã thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh, xây dựng tường rào có phủ cây xanh. Hàng rào bằng cây thường xuyên được các hộ cắt tỉa gọn gàng, sạch đẹp trong khuôn viên gia đình, không vươn ra đường gây cản trở giao thông đạt tỷ lệ 75%.

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân trồng hoa, cây cảnh để tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp; đặc biệt, tại các trục đường chính khu dân cư, di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn khu dân cư; đầu tư, thực hiện các dự án trồng cây xanh trên các trục đường chính đoạn qua các xã Triệu Lộc, Tiến Lộc, Lộc Sơn, Thị trấn Hậu Lộc, Xuân Lộc, Hòa Lộc, xây dựng công viên cây xanh tại xã Hoa Lộc; đến nay, diện tích đất cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn 618.058m2; tỷ lệ đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đạt 63,5%.

+ Huyện đã đầu tư nhiều dự án xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống mương rãnh thoát nước cho một số tuyến đường xã, đường thôn tại các khu tập trung đông dân cư. Cùng với các phong trào bảo vệ môi trường được triển khai tại các thôn, xóm, định kỳ tổ chức nạo vét cống rãnh, kênh tiêu thoát nước nội đồng, các hộ gia đình đã chủ động có giải pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt hợp lý, nên không xảy ra tình trạng ứ đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, khu vực sản xuất. Hầu hết các hộ gia đình có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt thông qua bể tự hoại 3 ngăn, hố lắng của gia đình. Trên các trục đường làng, ngõ xóm tại các thôn, xóm trên địa bàn các xã cơ bản đã có hệ thống cống rãnh thoát thải, do vậy không có tình trạng tồn đọng nước thải sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường tại các khu dân cư tập trung.

- Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng tại điểm công cộng trên địa bàn 21 xã là 547.659 m2, dân số 149.467 người, tỷ lệ đất cây xanh 3,66 m2/người.

- Các xã trên địa bàn huyện Hậu Lộc đã triển khai thực hiện việc mai táng, hỏa táng cho người từ trần, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật; quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/2021, như: Ban hành quy chế quản lý nghĩa trang; lập danh sách mai táng, hỏa táng tại các nghĩa trang theo quy hoạch đã duyệt. Các nghĩa trang đều có các hàng rào cách ly bằng tường xây hoặc cây xanh; rác thải hình thành trong quá trình thực hiện mai táng, hỏa táng được thu gom và được sử lý bằng hình thức đốt tại các khu vực sử lý rác trong nghĩa trang. Việc thực hiện mai táng, hỏa táng đã được thực hiện tại vị trí xác định tại các nghĩa trang theo đúng quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chung đô thị được phê duyệt.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại 21 xã trên địa bàn huyện khoảng  
29.594,47 tấn/năm, lượng CTR sinh hoạt được thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định là 25.743,72 tấn/năm (đạt tỉ lệ 86,99%); lượng rác thải sinh hoạt còn lại được các hộ gia đình tự xử lý tại hộ bằng việc tận dụng CTR hữu cơ làm thức ăn chăn nuôi, thu gom bán phế liệu và chôn lấp hoặc đốt trên đất vườn hộ. Rác thải sinh hoạt được các đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đến các khu xử lý rác thải để xử lý theo quy định. Riêng rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Phú Lộc được HTX nông nghiệp Phú Lộc thu gom và đưa về lò đốt rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã tại Thôn Giữa để xử lý.

+ Tổng lượng chất thải rắn không nguy hại phát sinh tại 21 xã trên địa bàn huyện khoảng 8.554,4 tấn/năm, lượng CTR không nguy hại được thu gom, xử lý 6.780,48 tấn/năm, đạt tỉ lệ 79,26%.

+ CTR công nghiệp thông thường được các cơ sở sản xuất kinh doanh hợp  
đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định; CTR xây dựng một phần được thu hồi để tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu.

+ CTR phát sinh từ hoạt động nông nghiệp được sử dụng làm thức ăn cho gia súc ăn cỏ, làm chất độn chuồng cho vật nuôi, làm đệm lót sinh học cho vật nuôi, làm nấm rơm, làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc.

- Tổng lượng bao gói thuốc BVTV phát sinh sau khi sử dụng trên địa bàn 21 xã phát sinh khoảng 2,55 tấn/năm. Tất cả các xã này đã bố trí các thùng chứa vỏ bao thuốc hóa chất BVTV với số lượng 1.062 thùng. UBND các xã đã giao cho Hội nông dân quản lý, thường xuyên tổ chức tuyên truyền nhân dân thực hiện việc thu gom vỏ bao gói thuốc BVTV bỏ vào bể chứa, định kỳ 1 lần/năm được vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định. Hiện tại, lượng vỏ bao thuốc BVTV sau sử dụng và CTR nguy hại phát sinh trong sinh hoạt của các hộ gia đình trên địa bàn huyện được UBND huyện hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn để thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ.

Chất thải rắn y tế: CTR y tế phát sinh tại 21 trạm y tế xã và các cơ sở y tế khác trên địa bàn huyện khoảng 0,94 tấn/năm (trong đó, khối lượng CTR y tế thông thường: 0,552 tấn/năm; CTR y tế nguy hại: 0,388 tấn/năm). CTR y tế nguy hại được thu gom, đưa về Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc để xử lý bằng hệ thống thiết bị khử khuẩn bằng vi sóng tích hợp nghiền cắt; CTR y tế thông thường có thể tái chế được các đơn vị hợp đồng với Công ty TNHH Xuân Lâm thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định; CTR y tế lây nhiễm sắc nhọn được thu gom, cô lập tại các bể bê tông trong khuôn viên cơ sở. Toàn bộ CTR y tế phát sinh tại 21/21 xã được thu gom, xử lý đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn huyện Hậu Lộc đạt 97,0%, thấp nhất ở xã Xuân Lộc đạt 85,5%.

- Tại 21 xã nông thôn mới có 4.176/5.150 cơ sở đạt 81% cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

- Có tổng số 2.616/2.616 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đều đã được cấp giấy chứng nhận còn hiệu lực (đối với cơ sở thuộc diện phải cấp) hoặc ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm (đối với cơ sở không thuộc diện phải cấp), đạt 100%.

- Việc thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã được UBND huyện, UBND xã tuyên truyền, vận động. Đến nay, trên địa bàn 21 xã có 17.704/39.554 hộ (đạt 44,76%) đã thực hiện và duy trì việc phân loại rác thải tại nguồn, rác thải hữu cơ được tận dụng làm phân bón, rác thải có thể tái chế được thu gom và bán cho đơn vị thu gom phế liệu, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy không tái chế được được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 1-2 ngày/lần.

- Công tác thu gom, phân loại, tái chế rác thải nhựa được Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên huyện, xã tuyên truyền, triển khai thực hiện tại 21 xã với các phong trào “Chống rác thải nhựa”; xây dựng các mô hình điểm “thu gom, phân loại và tái chế rác thải thành vật dụng hữu ích”, chiến dịch “thanh niên tình nguyện hè”, chiến dịch “hãy làm sạch biển”, “ngày chủ nhật xanh”, “Câu lạc bộ thu gom phế liệu gây quỹ giúp đỡ người nghèo, phòng chống rác thải nhựa,...Với tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn 21 xã khoảng 1.479,72 tấn/năm; lượng rác thải nhựa đã được thu gom, tái chế, tái sử dụng khoảng 877,48 tấn/năm (đạt tỷ lệ 59,3%).

**4.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội:**

**4.5.1. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh:**

Năm 2011, đội ngũ cán bộ cấp của 21 xã là 566 người (trong đó, cán bộ 288 người, công chức 278 người). Tất cả các xã đều có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị, quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện theo quy định; các tổ chức chính trị ở cơ sở từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động đáp ứng nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế và quản lý xã hội, đảm bảo ANTT và an toàn xã hội.

Thực hiện tốt các Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định, tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức xã, phường thị trấn; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong những năm qua, huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. **Cụ thể hóa và t**ổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ. Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-TU của Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ và đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ. **Tiếp tục** làm tốt công tác quy hoạch cán bộ; gắn quy hoạch với việc đào tạo nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ và luân chuyển cán bộ. Phát triển đảng viên mới được quan tâm cả về số lượng và chất lượng.

Kết quả đến nay trên địa bàn 21 xã xây dựng NTM của huyện:

- Có 422 cán bộ, công chức, trong đó cán bộ là 213 người, công chức là 209 người. Việc bố trí cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định.Trình độ chuyên môn Thạc sĩ 11 người, chiếm tỷ lệ 2,61%; Đại học 372 người, chiếm tỷ lệ 88,15%; cao đẳng 06 người, chiếm tỷ lệ 1,42%; Trung cấp 33 người, chiếm tỷ lệ 7,82%, ( 33 người có bằng trung cấp chủ yếu là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh có quyết định sỹ quan, Chủ tịch Hội phụ nữ, công chức Chỉ huy trưởng Quân sự và công chức Tư pháp - Hộ tịch do bố trí Công an chính quy về xã). Trình độ lý luận chính trị, Cao cấp, cử nhân có 12 người, chiếm tỷ lệ 2,84%; Trung cấp 395 người, chiếm tỷ lệ 93,60% và sơ cấp, chưa qua đào tạo 15 người, chiếm tỷ lệ 3,56%.

- Đảng bộ của 21 xã trong các năm 2020, 2021, 2022 được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hậu Lộc đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương; Chính quyền các xã trong các năm 2020, 2021, 2022 được Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc đánh giá *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ xây dựng chuẩn tiếp cận pháp luật, trong năm 2022 các xã đã triển khai các nội dung nhiệm vụ về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức tự đánh giá kết quả xây dựng chuẩn tiếp cận pháp đảm bảo các điều kiện theo quy định. Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Hậu Lộc đã tiến hành thẩm tra, đánh giá, xét công nhận và tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 đối với 21 xã (Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 09/2/2023).

- Có 07/21 xã có ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt đương nhiệm cấp xã; còn lại 14/21 xã có cán bộ nữ được quy hoạch để khi khuyết sẽ bố trí vào vị trí chủ chốt này và bố trí vào nhiệm kỳ tiếp theo. Có 3 xã có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ Đảng ủy là Quang Lộc; Cầu Lộc và xã Phú Lộc. Trong đó xã Thuần Lộc có cán bộ nữ là Bí thư Đảng ủy xã.

+ Các xã đều có trên 30% số phụ nữ tham gia hợp tác xã*,* trong đó một số xã có tỷ lệ nữ tham gia cao như: xã Hải Lộc 65%; Liên Lộc 57,8%; Hòa Lộc 50,4%; Hoa Lộc 41,1%; xã Phú Lộc 35,6%. Có nhiều HTX hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ phụ nữ tham gia đạt tỷ lệ cao và giải quyết việc làm cho xã viên và người lao động tại địa phương như: HTX nông nghiệp xã Phú Lộc, HTXNN xã Liên Lộc; HTX nông nghiệp xã Hoa Lộc; HTX muối xã Hòa Lộc; HTX muối xã Hải Lộc.

+ Các xã đảm bảo tỷ số giới tính khi sinh dưới mức 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống, một số địa phương số bé trai sinh ra trong năm còn thấp hơn số bé gái sinh ra cụ thể như: Đồng Lộc, Đại Lộc, Tiến Lộc, Tuy Lộc, Lộc Sơn, Đa Lộc.

+ Các xã đều đã triển khai các mô hình, địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh ở cộng đồng hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình và bố trí cán bộ trực đường dây nóng. Các mô hình đều được thực hiện đảm bảo theo quy định.

+ Các xã đều có quyết định phân công cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em là công chức cấp xã, thị trấn. Cán bộ công tác bảo vệ trẻ em 100% có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng và Đại học trở lên, có trình độ lý luận chính trị, có năng lực chuyên môn và yên tâm công tác, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cao trong tình hình mới.

+ 100% xã đều phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Công an, Hội Phụ nữ thành lập Ban bảo vệ chăm sóc trẻ em. Ban bảo vệ trẻ em cấp xã, thị trấn do đồng chí chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn làm trưởng ban, các thành viên ban chỉ đạo cơ cấu là trưởng các tổ chức chính trị- xã hội và cộng tác viên công tác xã hội các thôn, khu. Ban bảo vệ trẻ em giao ban thường xuyên hoặc lồng ghép hàng quý để đánh giá hoạt động của Ban, tình hình công tác trẻ em, rà soát chính sách đối với trẻ em và những nội dung chỉ đạo, hoạt động và nắm bắt công tác trẻ em trên địa bàn.

+ 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được bảo vệ và hỗ trợ kịp thời, phù hợp. Năm 2023, toàn huyện có 1.122 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, 100% trẻ em đủ điều kiện hưởng trợ cấp hàng được hướng dẫn người giám hộ làm hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng, hoặc hỗ trợ kịp thời, đúng chế độ theo quy định. Ngoài ra, 98% trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh được biệt được quan tâm, chăm sóc hỗ trợ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Hằng năm, các ngành, UBND huyện, vận động xã hội hóa các chương trình tặng đồ dùng học tập, tặng xe đạp, góc học tập, học bống, cấp thưởng nhân dịp năm học mới; quan tâm hỗ trợ quà Tết thiếu nhi, Tết Trung thu, Tết nguyên đán cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt để động viên, khích lệ các em đến trường, vượt qua khó khăn vươn lên trong học tập.

+ 100 số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Thông tư số 13/2021/TT-BLĐTBXH.

- 21/21 xã Có Kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả của Ban phát triển thôn thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021-2025.

**4.5.2. Công tác quốc phòng - an ninh trật tự xã hội:**

**a. Về công tác quốc phòng:**

Công tác xây dựng quốc phòng toàn dân được tập trung đẩy mạnh. Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Thường xuyên làm tốt công tác tổ chức, biên chế lực lượng; Tăng cường và nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng.

Hằng năm UBND xã đã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng Kế hoạch xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân của giai đoạn và từng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì phối hợp với các ban, ngành tham mưu xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các văn kiện, quy chế, kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Tổ chức thực hiện tốt các quy chế, kế hoạch hoạt động phối hợp của lực lượng dân quân với các lực lượng liên quan theo quy định tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định hoạt động phối hợp của dân quân tự vệ; Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/04/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Thường xuyên kiện toàn Hội đồng giáo dục QP-AN, xây dựng đầy đủ kế hoạch, quy chế hoạt động. Các xã hàng năm đã xây dựng kế hoạch và tổ chức cập nhật và bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 4 cấp xã theo đúng quy định. Trong 12 năm qua huyện đã cử 3.516 đồng chí tham gia các lớp tập huấn giáo dục kiến thức Quốc phòng và An ninh, trong đó, 12 đồng chí đối tượng 02, 184 đồng chí đối tượng 03, 3.320 đồng chí đối tượng 04.

Để Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, các xã đã thực hiện tốt việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, 100% công dân nam đủ 17 tuổi được đăng ký nghĩa vụ quân sự tại nơi cư trú. 100% công dân được gọi nhập ngũ có mặt đúng thời gian và địa điểm quy định, không có công dân trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự; chống đối, cản trở người khác trong thực hiện nghĩa vụ quân sự. Các xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu quân sự được giao hàng năm, đảm bảo chất lượng về sức khỏe, văn hóa, tiêu chuẩn chính trị, không để bù đổi, loại trả, không có quân nhân đào bỏ ngũ.

Xây dựng lực lượng Dự bị động viên đảm bảo theo quy định, 100% sỹ quan, hạ sỹ quan, binh sỹ QĐND Việt Nam đã xuất ngũ, phục viên, nghỉ hưu về địa phương được đăng ký quản lý và xếp vào Hạng DBĐV. Khi được lệnh huy động quân nhân dự bị luôn bảo đảm 100% quân số theo chỉ tiêu được giao. Thực hiện tốt việc đăng ký phương tiện kỹ thuật phục vụ chiến đấu, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng sẵn sàng cho động viên thời chiến.

Ban CHQS các xã đã xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thực nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; phối hợp với công an giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Định kỳ 6 tháng tổ chức sơ kết, năm tổ chức tổng kết và ký kết chương trình phối hợp năm sau đầy đủ theo quy định.

Công tác chính sách theo Quyết định số 62/CP, Quyết định số 49/CP của Thủ tướng Chính phủ; chính sách thương, bệnh binh theo Thông tư 28, Thông tư 202 của Thủ tướng Chính phủ được quan tâm, chú trọng, không có hồ sơ tồn đọng tại xã, không vi phạm và trục lợi chính sách.

Năm 2020, ban CHQS huyện được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Năm 2021 , ban CHQS huyện được BTL Quân khu 4 tặng cờ. Được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen trong công tác tuyển quân. Năm 2022, ban CHQS huyện được BTL Quân khu 4 tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng. được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen trong công tác tuyển quân. Năm 2023, ban CHQS huyện được Bộ trưởng BQP tặng Bằng khen.

**b. Về công tác an ninh, trật tự xã hội:**

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn 21 xã trong những năm qua luôn được giữ vững ổn định; các Cấp ủy, chính quyền và lực lượng Công an từ huyện đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các phương án, kế hoạch đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống cháy nổ; tăng cường thực hiện các Nghị quyết liên tịch, Chương trình phối hợp giữa Công an với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Trong những năm qua các loại tội phạm được kiềm chế, các hành vi vi phạm pháp luật được xử lý nghiêm.

Công an các xã đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền về phương thức thủ đoạn của các loại tội phạm: Giết người, cố ý gây thương tích, hiếp dâm, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm về ma túy bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: Thông qua Hội nghị với các ban, ngành, đoàn thể, các thôn, qua hệ thống loa truyền thanh, qua các trang mạng xã hội zalo, facebook…, các băng zôn, khẩu hiệu, tờ rơi, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm, nhất là thanh thiếu niên hư, các đối tượng có tiền án, tiền sự; đối tượng quản lý bằng pháp luật và quản lý bằng nghiệp vụ; đồng thời thực hiện nghiêm túc công tác tuần tra vũ trang, tuần tra Nhân dân, xây dựng kế hoạch bảo đảm ANTT và phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn, qua đó góp phần giữ vững tình hình ANTT. Công an các xã đã làm tốt các biện pháp công tác Công an theo các kế hoạch chỉ đạo của Công an tỉnh, Công an huyện. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước.

Hiện nay, trên địa bàn toàn huyện đang duy trì hoạt động thường xuyên hiệu quả các mô hình: “Camera với ANTT”, “Dòng họ tự quản về ANTT”, “Tổ tàu thuyền tự quản”, “Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy”, “Điểm chữa cháy công cộng” tại 23 xã, thị trấn.

Tính đến hết năm 2023, huyện Hậu lộc không còn xã, thị trấn trong danh sách trọng điểm, phức tạp về ANTT. Năm 2021, 2022, 2023 có 23/23 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an. Thực hiện theo Quyết định số 510/QĐ-BCA-V05 ngày 20/01/2022 của Bộ Công an: Năm 2022 có: 9/23 xã, thị trấn phân loại “Xuất sắc’, 14/23 xã phân loại “Khá”; không có Trung bình và Yếu; năm 2023 có: 11/23 xã, thị trấn phân loại “Xuất sắc”, 12/23 xã phân loại “Khá’; không có Trung bình và Yếu.

Lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố trọng sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ; lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm pháp luật.

**5. Kết quả xây dựng NTM nâng cao của các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao**

Hiện nay, trên địa bàn huyện Hậu Lộc có 03 xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao gồm: Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc. Kết quả thực hiện duy trì đạt chuẩn tiêu chí NTM nâng cao của các xã như sau:

***5.1. Tiêu chí Quy hoạch***

*- Về Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

Có 02 xã (Phú Lộc và Hoa Lộc) đã có QHC xây dựng xã được rà soát,  
điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch và đã được UBND huyện  
Hậu Lộc phê duyệt. Nội dung các đồ án QHC xây dựng xã đã thực hiện tuân thủ  
về pháp luật quy hoạch; tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây  
dựng QCXDVN 01:2021/BXD; thực hiện đúng quy định về thiết chế văn hóa; quy định về trường đạt chuẩn quốc gia...và tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn; các quy định về hạ tầng sản xuất (thủy lợi, đề điều, giao thông nội đồng, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn); phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các xã giai đoạn 2021-2030;

Xã Hưng Lộc thực hiện theo Quy hoạch chung đô thị Diêm Phố, huyện  
Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 đảm bảo theo quy định của Bộ Xây dựng

Về Công bố công khai quy hoạch: Sau khi QHC xây dựng xã được phê  
duyệt, các xã đã tổ chức thực hiện công bố, niêm yết công khai QHC xây dựng xã tại trụ sở UBND xã và các thôn cho nhân dân được biết, giám sát, kiểm tra, thực hiện. Đối với các xã thuộc quy hoạch chung đô thị, việc công bố quy hoạch đã được UBND huyện Hậu Lộc thực hiện trên trang thông tin điện tử https://quyhoach.xaydung.gov.vn/ và tại địa bàn các xã.

*- Về Có Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch*

Sau khi 02 QHC xây dựng xã được phê duyệt, UBND huyện đã ban hành  
02 quy định quản lý QHC xây dựng xã kèm theo. Quy định quản lý theo đồ án QHC đô thị Diêm Phố (xã Hưng Lộc), huyện Hậu Lộc đã được UBND tỉnh ban hành.

Việc tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Các công trình hạ tầng kỹ thuật,  
hạ tầng xã hội, như: Đường giao thông, đường điện, trụ sở xã, nhà văn hóa.v.v;  
Công trình phục vụ sản xuất (hệ thống hồ, đập, kênh, mương.v.v..); điểm dân cư  
nông thôn; các khu chức năng (tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, trang trại...) đã  
được đầu tư xây dựng theo QHC xây dựng xã được duyệt.

*- Về có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên*

Trên cơ sở các QHC xây dựng xã và QHC đô thị đã được phê duyệt, UBND huyện Hậu Lộc và UBND các xã đã triển khai lập QHC tiết các điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa tại các QHC.

*- Về có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch:*

***5.2. Tiêu chí Giao thông***

Sau khi được công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo các xã tiếp tục phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, trong đó, tập trung nâng cao tỷ lệ đường đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và đầu tư các hạng mục cần thiết theo quy định; chủ động huy động các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và vốn trong nhân dân để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng giao thông trên địa bàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hiến đất, mở đường vận động giao thông xã, thôn, xóm; các khu dân cư nâng cấp, xây dựng hệ thống rãnh thoát nước có nắp đậy; lắp mới và nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư bằng cột điện mạ kẽm, bóng đèn led hoặc bóng năng lượng mặt trời,.... Các xã đã tập trung các nguồn vốn để bảo trì, bảo dưỡng các tuyến đường giao thông xuống cấp, đầu tư mở rộng mặt và nền đường theo hướng bê tông hóa, nhựa hóa, đường có vỉa hè, trồng các loại cây xanh cây hoa, cây cảnh; kết quả đạt được cụ thể như sau:

*- Xã Hoa Lộc:*

+ Xã có tổng số 5,73 km đường xã đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥4,5m, chiều rộng nền đường ≥6,5m là 5,73km đạt 100% (năm 2020 là 79,59%). Trong đó đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 5,2km đạt 90,75% (năm 2020 là 69,11%). Toàn bộ đường xã đã được đặt tên đường, có các biển chỉ dẫn, biển cảnh báo và gờ giảm tốc tại các nút giao. Hệ thống điện chiếu sáng đồng bộ. Rãnh hai bên đường đã được kiên cố hóa và có nắp đậy bằng bê tông.

+ Có 2,41 km đường trục thôn, liên thôn đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 2,41 km đạt 100% (trong đó đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 2,24 km đạt 92,78% (năm 2020 là 53,11%).

+ Có 7,19 km đường ngõ, xóm đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 7,19 km đạt 100% (năm 2020 là 95,0%). Trong đó đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 7,19 km đạt 100% (năm 2020 là 58,14%).

+ Có 18,72 km đường nội đồng đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 18,03km đạt 96,31% (năm 2020 là 92,52%).

*- Xã Phú Lộc:*

+ Có tổng số 6,78km đường xã đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥4,5m, chiều rộng nền đường ≥6,5m là 6,78km đạt 100% (năm 2020 là 75,37% ). Trong đó đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 5,42km đạt 79,95% (năm 2020 là 66,22%). Toàn bộ đường xã đã được đặt tên đường, có các biển chỉ dẫn, biển cảnh báo và gờ giảm tốc tại các nút giao. Hệ thống điện chiếu sáng đồng bộ. Rãnh hai bên đường đã được kiên cố hóa và có nắp đậy bằng bê tông.

+ Có 5,39km đường trục thôn, liên thôn đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 5,39 km đạt 100% (trong đó đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 4,96 km đạt 92,02% (năm 2020 là 51,02%).

+ Có 7,63km đường ngõ, xóm đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 7,63km đạt 100% (năm 2020 là 91,22%). Trong đó đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 6,92km đạt 90,69% (năm 2020 là 52,16%).

+ Có 8,91 km đường nội đồng đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 8,91km đạt 100% (năm 2020 là 93,62%).

*- Xã Hưng Lộc:*

+ Xã có tổng số 4,73 km đường xã đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥4,5m, chiều rộng nền đường ≥6,5m là 4,73 km đạt 100% (năm 2020 là 84,14%). Trong đó đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 3,97 km đạt 83,93% (năm 2020 là 68,29%). Rãnh hai bên đường đã được kiên cố hóa và có nắp đậy bằng bê tông. Toàn bộ đường xã đã được đặt tên đường, có các biển chỉ dẫn, biển cảnh báo và gờ giảm tốc tại các nút giao. Hệ thống điện chiếu sáng đồng bộ.

+ Có 7,82 km đường trục thôn, liên thôn đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 7,82 km đạt 100% (trong đó đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 7,13 km đạt 91,18% (năm 2020 là 54,35%).

+ Có 8,41km đường ngõ, xóm đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 8,41km đạt 100% (năm 2020 là 94,65%). Trong đó đảm bảo sáng, xanh, sạch, đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định là 8,41km đạt 100% ( năm 2020 là 56,96%).

+ Có 12,69 km đường nội đồng đã được cứng hóa 100%, trong đóđược bê tông hóa hoặc nhựa hóa, có chiều rộng mặt đường ≥3,0m, chiều rộng nền đường ≥4,0m là 12,69km đạt 100% (năm 2020 là 93,62%).

***5.3. Tiêu chí Thủy lợi và Phòng chống thiên tai***

UBND huyện Hậu Lộc đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện nói chung và 03 xã xây dựng NTM nâng cao nói riêng tiếp tục thực hiện tập trung khơi thông dòng chảy, phá dỡ ách tắc trên các kênh tiêu, trục tiêu chính của huyện và tổ chức phát quang hành lang đê, mái đê đảm bảo an toàn cho công trình phòng chống thiên tai. Đồng thời chỉ đạo các phòng ban chuyên môn của huyện hướng dẫn các tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả; kiểm tra, đánh giá các nguồn xả thải vào các công trình thủy lợi.

Hằng năm UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện nạo vét thủy lợi đợt 1, đợt 2, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị khối lượng thực hiện nạo vét các kênh tưới tiêu, thủy lợi nội đồng, khơi thông dòng chảy, phá dỡ ách tắc dòng chảy; đồng thời giao chỉ tiêu về khối lượng phát quang cho các xã có đê tổ chức phát quang hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, đê điều, nhằm tạo độ thông trong công tác tưới tiêu nước.

*- Về tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động của các xã:*

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động đạt 100%.

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu  
chủ động đạt 100%.

Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước chủ động đạt 100%.

*- Về có 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững:*

Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp xã Hoa Lộc, Phú Lộc, Hưng Lộc đã được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã. Trên cơ sở số liệu theo dõi quản lý và số liệu báo cáo của UBND huyện các HTX đều có quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được thông qua trên 50% số thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở và UBND cấp xã xác nhận. Toàn bộ người sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở. Tổ chức bộ máy, người vận hành của tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo đáp ứng năng lực theo quy định. So với năm 2020 (năm đạt chuẩn NTM), đến nay hoạt động của tổ chức Thủy lợi cơ sở đã vận hành hoạt động ổn định, bền vững; HTX phát triển các dịch vụ đa dạng hơn góp phần nâng cao thu nhập của các thành viên HTX ngày một tốt hơn.

*- Về tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:*

Diện tích cây trồng chủ lực trên địa bàn 3 xã Phú Lộc, Hoa Lộc và Hưng  
Lộc được xác định gồm:

+ Xã Hoa Lộc: Đối với cây chủ lực của xã là cây lúa được áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến tại địa phương bằng hình thức Nông - Lộ - Phơi/ướt khô xen kẽ: Tỷ lệ 235 ha/235 ha = 100%, cao hơn năm 2011 là 20%. Đối với cây chủ lực là các cây trồng cạn tại địa phương chủ yếu là rau, mầu, củ quả. được áp dụng các kỹ thuật tưới tiết kiệm nước bằng hình thức tưới nhỏ giọt. Tỷ lệ 1,8 ha/6,0 ha = 30 %.

+ Xã Phú Lộc: Đối với cây chủ lực của xã là cây lúa được áp dụng các  
biện pháp canh tác tiên tiến tại địa phương bằng hình thức Nông - Lộ - Phơi/ướt  
khô xen kẽ: Tỷ lệ 354 ha/354 ha = 100%, cao hơn năm 2020 là 15%. Đối với  
cây chủ lực là các cây trồng cạn tại địa phương chủ yếu là rau, màu, củ quả.  
được áp dụng các kỹ thuật tưới tiết kiệm nước bằng hình thức tưới nhỏ giọt. Tỷ  
lệ 39,1 ha/189,4 ha = 21%.

+ Xã Hưng Lộc: Đối với cây chủ lực của xã là cây lúa được áp dụng các  
biện pháp canh tác tiên tiến tại địa phương bằng hình thức Nông - Lộ - Phơi/ướt  
khô xen kẽ: Tỷ lệ 326,42 ha/326,42 ha = 100%, cao hơn năm 2011 là 22%. Đối với cây chủ lực là các cây trồng cạn tại địa phương chủ yếu là rau, mầu, củ quả  
được áp dụng các kỹ thuật tưới tiết kiệm nước bằng hình thức tưới nhỏ giọt. Tỷ  
lệ 1,1 ha/5,5 ha = 20 %.

*- Về có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.*

Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn các xã đã được  
giao cho các HTX dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn quản lý, vận hành. Hàng  
năm các HTX đều xây dựng kế hoạch tu bổ, nạo vét hệ thống kênh mương, sửa  
chữa, duy tu các trạm bơm, máy bơm được giao quản lý. Ngoài ra, hàng năm các  
HTX bố trí nguồn kinh phí thực hiện nạo vét, tu bổ hệ thống kênh mương nhằm  
để phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp cũng như đảm bảo đáp ứng yêu cầu PCTT  
trên địa bàn. Thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% so với kế hoạch.

*- Về thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.*

Trên địa bàn 03 xã Phú Lộc, Hoa Lộc, Hưng Lộc không có các cơ sở sản  
xuất lớn, không có các nhà máy, xí nghiệp có hoạt động xả nước thải vào hệ  
thống công trình thủy lợi; nguồn nước thải chủ yếu trên địa bàn các xã chủ yếu  
là nước mưa và nước thải sinh hoạt của các khu dân cư. Nguồn nước thải này đã  
qua hệ thống lắng lọc, hố ga của các hộ gia đình và trên các tuyến đường thôn,  
xóm trước khi xả và công trình thủy lợi, nên đảm bảo an toàn trước khi xả vào  
các công trình thủy lợi. Được UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát,  
tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải  
trên địa bàn theo thẩm quyền.

*- Về đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

Hiện nay 03 xã NTM nâng cao xã Phú Lộc, Hoa Lộc, Hưng Lộc trên địa  
bàn huyện Hậu Lộc vẫn đang tiếp tục duy trì đã đảm bảo yêu cầu nội dung của  
tiêu chí “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương  
châm 4 tại chỗ”. Qua công tác theo dõi quản lý nhà nước chuyên ngành và báo  
cáo của UBND huyện Hậu Lộc tại Công văn số 737/BC-UBND ngày  
10/10/2023 trên địa bàn các xã đã triển khai các hoạt động:

+ Tất cả các xã đã tổ chức kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho các thành  
viên Ban Chỉ huy PCTT, TKCN & PTDS xã và bộ phận thường trực Ban Chỉ  
huy xã theo quy định Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 và Nghị  
định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ.

+ Chủ động xây dựng, rà soát, cập nhật Kế hoạch, các phương án, kịch bản  
ứng phó với thiên tai sát thực tế: Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025; Phương  
án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; phương án ứng phó với bão  
mạnh, siêu bão;...

+ Kiện toàn, nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích PCTT cấp xã và  
các lực lượng khác tham gia công tác PCTT và TKCN. Thường xuyên tập huấn,  
huấn luyện, diễn tập các tình huống có thể xảy ra trong thiên tai cho lực lượng  
tham gia công tác PCTT.

+ Chuẩn vị vật tư đảm bảo số lượng, chất lượng; mua sắm hoặc ký kết hợp  
đồng các loại phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để phục vụ công tác  
PCTT và TKCN.

**5.4. Tiêu chí Điện**

Để nâng cao chất lượng điện đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, UBND các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc phối hợp đồng bộ, thực hiện các dự án nâng cấp, xây mới Trạm biến áp, đường dây, hạ tầng ngành điện. Hiện nay, trên địa bàn 3 xã có 30 TBA, tăng 17 TBA so với năm 2020. Tổng chiều dài đường dây hạ áp 180,83, tăng 75,23 Km. Tổng chiều dai đường dây trung áp 31,88 Km.

Số hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện lưới phục vụ sinh hoạt, sản xuất đảm bảo thường xuyên, an toàn, tin cậy và ổn định là 6.482/6.482 hộ (tổng đăng ký sử dụng 6.482 công tơ điện), đạt 100%.

**5.5. Tiêu chí Giáo dục**

UBND huyện chỉ đạo các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc và trường học tập trung huy động nguồn lực, đầu tư xây dựng nâng cấp, mua sắm trang thiết bị dạy học, phát triển mạng lưới trường, lớp, tăng cường cơ sở vật chất; thực hiện xây mới, cải tạo, sữa chữa, nâng cấp các công trình. Trang thiết bị dạy học, các phòng học bộ môn đã được trang bị đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đạt chuẩn quốc gia*.* Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo toàn diện, trong đó quan tâm chú trọng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, do đó chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn duy trì và nâng lên hàng năm.

+ *Về tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.*

+ Xã Hoa Lộc:

Trường MN Hoa Lộc đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh.

Trường Tiểu học Hoa Lộc đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 4855/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh.

Trường THCS Hoa Lộc đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh.

+ Xã Hưng Lộc:

Trường Mầm non Hưng Lộc được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 06/11/2023.

Trường Tiểu học Hưng Lộc 1 được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 5365/QĐ-UBND ngày 28/12/2018.

Trường Tiểu học Hưng Lộc 2 được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 97/QĐ- UBND ngày 08/01/2021.

Trường THCS Hưng Lộc được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 3159/QĐ- UBND ngày 22/9/2022.

+ Xã Phú Lộc:

Trường Mầm non Phú Lộc được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 1839/QĐ- UBND ngày 30/5/2023.

Trường Tiểu học Phú Lộc được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 4087/QĐ- UBND ngày 02/11/2023.

Trường THCS Phú Lộc được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 95/QĐ- UBND ngày 08/01/2021.

*- Về duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:* Cả 03 xã đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc.

*- Về đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn giáo dục tiểu học và THCS (Đạt mức độ 3):* Cả 03 xã đều đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS Mức độ 3 theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc.

*- Về đạt chuẩn xóa mù chữ (Đạt mức độ 2):* Cả 03 xã đều được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ Mức độ 2 theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc.

*- Về cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại (Lọai Khá trở lên):* Cả 03 xã đều được Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã đạt loại Tốt năm 2022 theo Quyết định số 3572/QĐ-UBND ngày 31/12/2022.

*- Về có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.*

UBND xã đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng an toàn trong vận động, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước ở học sinh và tổ chức thực hiện có hiệu quả các câu lạc bộ thể thao theo hướng xã hội hóa phù hợp với điều kiện thực tế, lứa tuổi của học sinh như: Câu lạc bộ aerobic, võ thuật, cầu lông cờ vua, bóng đá,… Mỗi câu lạc bộ có Ban chủ nhiệm, có đội ngũ huấn luyện viên, giáo viên thực hiện hướng dẫn và giảng dạy. Hiện tại, mỗi câu lạc bộ có khoảng 30 học sinh tham gia luyện tập; kể từ khi thành lập, các câu lạc bộ đi vào hoạt động ổn định và ngày càng phát triển; đặc biệt năm 2022, câu lạc bộ aerobic đã được Chủ tịch UBND xã tặng Giấy khen đạt thành tích trong cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” theo Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 31/12/2022. Trên địa bàn xã có bể bơi Đại Dương, là nơi dạy bơi và cho học sinh luyện tập bơi, rèn luyện thể lực trong dịp hè.

Hiện tại, trên địa bàn các xã có các mô hình giáo dục thể chất như dạy bơi, võ thuật, tập aerobic... Các câu lạc bộ đã duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục và hiệu quả, cán bộ, giáo viên và học sinh tham gia nhiều giải đấu, giao lưu với các đội bạn trong xã và trên địa bàn huyện, giành được nhiều thành tích (xã Hoa Lộc có 02 huy chương vàng và 01 huy chương bạc TDTT cấp tỉnh; xã Hưng Lộc có 01 huy chương vàng và 03 giải khuyến khích TDTT cấp tỉnh; xã Phú Lộc 01 giải khuyến khích TDTT cấp tỉnh).

**5.6. Tiêu chí Văn hóa**

Thực hiện việc duy trì và tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí sau khi được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao, các xã đã bổ sung thêm nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất cấp xã, cấp thôn, lắp đặt các dụng cụ thể thao đơn giản ngoài trời tại nhiều điểm công cộng trên địa bàn. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá cũng được quan tâm triển khai, nhiều di tích trên địa bàn được quản lý, khai thác, phát huy có hiệu quả. Việc triển khai đăng ký và được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hoá, Gia đình văn hoá của các xã Hoa Lộc, Phú Lộc, Hưng Lộc có chiều hướng phát triển ở mức cao hơn. Các danh hiệu thể hiện tính bền vững và hiệu quả chất lượng.

*- Về có lắp đặt các dụng cụ TDTT ngoài trời tại các điểm công cộng**các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT được tổ chức hoạt động thường xuyên:* Tỷ lệ điểm công cộng trên địa bàn 3 xã được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời: Xã Hoa Lộc đạt 100 %; Phú Lộc đạt 100%, Hưng Lộc đạt 100%. Các xã có các mô hình hoạt động của các CLB văn hóa, văn nghệ, thể thao tại thôn bản và tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao (Xã Hoa Lộc có 10 CLB, 01 mô hình văn hóa tiêu biểu (chèo) thu hút 65% người dân tham gia; Phú Lộc, có 23 CLB thu hút 62% người dân tham gia, Hưng Lộc có 9 CLB thu hút 55% người dân tham gia). 100 % các xã đã triển khai được hoạt động thư viện: Bổ sung đầu sách, luân chuyển sách báo xuống cơ sở đảm bảo theo quy định.

*- Về di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định:*Các xã đã xây dựng Kế hoạch kiểm kê, bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

*- Về tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hoá theo quy định và đạt chuẩn NTM:*So với năm đạt chuẩn NTM nâng cao, tỷ lệ thôn bản đạt chuẩn danh hiệu văn hoá năm 2023 được duy trì, giữ vững và có phần tăng cao hơn so với năm về đích: Trong 3 năm 2021, 2022, 2023, tỷ lệ công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa của 03 xã đều đạt 100 %; Tỷ lệ công nhận gia đình văn hóa năm 2020, 2021, 2022 của 03 xã đạt trên 92%. Tỷ lệ gia đình được tặng Giấy khen gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hoá 3 năm liên tục các năm 2021,2022,2023 của 3 xã đều đạt tỉ lệ từ 25,5 % trở lên; Tỷ lệ Khu dân cư văn hoá được tặng Giấy khen 05 năm liên tục đạt danh hiệu "Khu dân cư văn hoá" năm 2023, đạt tỉ lệ 25%. Tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hoá NTM của 3 xã Hoa Lộc, Phú Lộc, Hưng Lộc đạt 100%.

**5.7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Để phát triển hạ tầng thương mại nông thôn gắn với xây dựng NTM nâng cao, những năm qua, 3 xã đã thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt; khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ theo quy hoạch; tạo điều kiện cho các thương nhân có nhu cầu đầu tư xây dựng chợ nông thôn tham gia đầu tư xây dựng chợ; thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo kế hoạch đã được phê duyệt; tập trung triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các chợ.

Trong 3 xã nâng cao; 02 xã có chợ gồm: xã Hoa Lộc có 02 chợ (chợ Nghè và chợ Hoành), xã Hưng Lộc có 01 chợ (chợ Mành), 100% chợ đã đạt chợ kinh doanh thực phẩm. Xã Phú Lộc có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn là cửa hàng tổng hợp Trinh Lượng đã được đánh giá đạt cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công thương.

**5.8. Tiêu chí Thông tin và Truyền thông**

*- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:* 3 xã có điểm Bưu điện văn hóa xã đáp ứng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Tại các điểm phục vụ đều có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân, được trang bị máy tính kết nối internet, nhân viên tại các Điểm phục vụ sử dụng thành thạo và có khả năng hướng dẫn được cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.  
Điểm phục vụ có khả năng tiếp nhận, trả hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến theo yêu cầu của người dân.

*- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh:* 3/21 xã có tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh trên tổng số người trong độ tuổi lao động đạt trên 80%. Hiện nay, việc sử dụng điện thoại thông minh của người dân trên địa bàn các xã khá phổ biến, ngoài việc nghe, gọi, người dân còn sử dụng điện thoại thông minh vào nhiều mục đích khác như truy cập internet, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, nghe nhạc, xem phim, chụp ảnh, quay video, giải trí, học tập; khai thác, sử dụng nhiều ứng dụng khác như: thanh toán hoá đơn, chuyển tiền, gửi email, tìm đường, các giao dịch khác.

*- Có dịch vụ báo chí truyền thông:* 3 xã có 100% số thôn có hệ thống loa hoạt động thường xuyên; Hệ thống Đài truyền thanh của các xã đang hoạt động tốt, đảm bảo truyền tải các thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân trên địa bàn các xã; 100% số thôn của các xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet; Các xã đều có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm cung cấp các loại sách giáo khoa, các ấn phẩm, sách, báo, tạp chí phục vụ nhu cầu của học sinh và người dân trong thôn, góp phần thúc đẩy, nâng cao nhận thức, văn hoá của người dân trong thôn.

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:* 3/21 xã có tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt trên 70%; 100% cán bộ, công chức của các xã đã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin; Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản tại của các xã đạt trên 70%; 100% các sản phẩm OCOP được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử Postmart.vn.

*- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…):* 3/21 xã đã được lắp đặt wifi tại trụ sở UBND xã và hội trường UBND xã phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức xã và người dân đến làm việc tại xã; 100% các điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn các xã cũng được lắp wifi phục vụ miễn phí người dân, du khách thập phương đến tham quan khai thác, sử dụng.

**5.9. Tiêu chí Nhà ở dân cư**

Thực hiện việc nâng chất tiêu chí nhà ở dân cư, để tạo diện mạo vùng quê đổi mới, vừa thể hiện cuộc sống của người dân địa phương được nâng cao, các xã đã tập trung nhiều giải pháp, trong đó chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân trong việc nỗ lực chăm lo phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng nhà ở và huy động nguồn lực hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, những hộ có hoàn cảnh khó khăn.

Hiện nay, tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ xây dựng trên địa bàn bàn 03 xã đều đạt trên 93% (Hoa Lộc: 95,27%, Hưng Lộc: 94,57%, Phú Lộc: 93,24%). Nhà đảm bảo “3 cứng”, diện tích nhà ở bình quân đạt từ 20m2/người trở lên, niên hạn sử dụng công trình nhà ở từ 20 năm trở lên, nhà có đầy đủ các công trình phụ trợ và kiến trúc phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của địa phương; Các xã duy trì đạt chuẩn 100% tiêu chí.

**5.10. Tiêu chí Thu nhập**

Để nâng cao thu nhập cho người dân, UBND huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc xây dựng, tập trung nguồn lực thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn; hỗ trợ doanh nghiệp về môi trường và thủ tục đầu tư, hỗ trợ đào tạo kỹ năng, nghề nghiệp cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường, trang bị bằng cấp, cho vay vốn, hỗ trợ bảo hiểm xã hội, giúp tiếp cận thị trường lao động chính thức. Thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị, các mô hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tiên tiến trong cả nông nghiệp, công nghiệp; hỗ trợ xúc tiến, tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường nội địa, xuất khẩu; sản xuất nông nghiệp theo cơ cấu các nhóm sản phẩm chủ lực để tập trung phát triển sản xuất hàng hóa theo tiêu chuẩn an toàn. Tích tụ ruộng đất để tổ chức “cánh đồng lớn liên kết theo chuỗi giá trị” và các mô hình kinh tế. Tiếp tục thúc đẩy phát triển nhóm sản phẩm đặc sản địa phương và lợi thế vùng miền.

Kết quả, thu nhập bình quân đầu người năm 2023 của xã Hoa Lộc đạt 71,10 triệu đồng/người/năm; xã Phú Lộc đạt 70,74 triệu đồng/người/năm; xã Hưng Lộc đạt 57,58 triệu đồng/người/năm.

**5.11. Tiêu chí Nghèo đa chiều**

Nhằm thực hiện tốt mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều, huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc tăng cường đầu tư phát triển kinh tế hạ tầng, kinh tế xã hội và đa dạng hóa sinh kế cho hộ nghèo thông qua phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, thu nhập nhiều hơn cho người nghèo, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn. Năm 2023, Tỷ lệ nghèo đa chiều theo kết quả rà soát cuối năm 2023 đối với 03 xã đều dưới 4%, trong đó có 2 xã dưới 1% là Hoa Lộc 0,45%, giảm 1,04%; xã Phú Lộc 0,75%, giảm 0,74%; xã Hưng Lộc 3,96% giảm 1,71% so với năm 2020.

**5.12. Tiêu chí Lao động**

UBND huyện chỉ đạo các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc xây dựng các Kế hoạch, chương trình đào tạo nghề, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tập trung đào tạo nghề theo nhu cầu của các doanh nghiệp, đào tạo nghề cho các tổ nhóm sản xuất, hợp tác xã phát triển sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị. Nâng cao chất lượng dạy nghề, đảm bảo các đối tượng tham gia học nghề có điều kiện tiếp cận với việc làm, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với thực tế.

*-* Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đối với 03 xã đều đạt >80%, gồm: Hoa Lộc 2.933 người đạt 93,05%; Phú Lộc 3.033 người đạt 80,47%; Hưng Lộc 6.653 người đạt 83,63%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đối với 03 xã đều đạt >30%, gồm: Hoa Lộc 1.105 người đạt 35,06%; Phú Lộc 1.152 người đạt 30,57%; Hưng Lộc 2.577 người đạt 32,39%.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực của 3 xã:

+ Xã Hoa Lộc: ngành kinh tế chủ lực là Công nghiệp - xây dựng, số người làm việc trong ngành Công nghiệp - xây dựng là 1.291 người đạt 40,96%.

+ Xã Phú Lộc ngành kinh tế chủ lực là Công nghiệp - xây dựng, số người làm việc trong ngành Công nghiệp - xây dựng là 1.558 người, đạt 41,34%.

+ Xã Hưng Lộc ngành kinh tế chủ lực là Dịch vụ, số người làm việc trong ngành Dịch vụ là 2.804 người, đạt 35,25%.

**5.13. Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

Huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo các xã: Hoa Lộc, Phú Lộc và Hưng Lộc lập quy hoạch các vùng sản xuất cây hàng hóa tập trung trung quy mô lớn; đồng thời tập trung tích tụ đất đai phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Hằng năm UBND huyện giao chỉ tiêu kế hoạch cho các xã, thị trấn diện tích gieo trồng cây hàng hóa tập trung, thực hiện thiết lập mã số vùng trồng và hệ thống truy xuất nguồn gốcsản phẩm chủ lực, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng và triển khai kế hoạch quảng bá, giới thiệu các hình ảnh du lịch của địa phương nhằm thu hút, giới thiệu khách du lịch trong và ngoài tỉnh về thăm quan các điểm du lịch tâm linh (đối với xã Hoa Lộc, Hưng Lộc), du lịch về nguồn (đối với các di tích, địa điểm cách mạng), du lịch tìm hiểu văn hóa, lịch sử (di chỉ Gò Trò, Văn hóa Hoa Lộc, Trận địa Đông Ngàn) và du lịch nông thôn (tại vùng rau sạch, an toàn của xã Phú Lộc và các trang trại tổng hợp của các xã). Tập trung nguồn lực để xây dựng tu bổ, tôn tạo di tích, xây dựng các sản phẩm đặc trưng của xã đề nghị công nhận đạt OCOP.

- *Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.*

Trên địa bàn 3 xã: Phú Lộc, Hoa Lộc và Hưng Lộc hiện có 04 HTX nông  
nghiệp (xã Phú Lộc có 02 HTX nông nghiệp) đã thực hiện chuyển đổi hoạt động  
theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012. Các hợp tác xã đã xây dựng Điều  
lệ, phương án sản xuất kinh doanh, quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm  
soát, quy chế quản lý tài sản, tài chính, hàng năm tổ chức đại hội thường niên  
theo đúng quy định. Các HTX trên địa bàn 3 xã đều có số thành viên trên 300  
thành viên, hàng năm hoạt động đều có lãi và thực hiện trích lập các quỹ theo  
quy định. Các dịch vụ chủ yếu của HTX gồm: dịch vụ làm đất, bảo vệ đồng  
điền, dịch vụ thủy lợi nội đồng, dịch vụ thu hoạch, dịch vụ cung cấp vật tư nông  
nghiệp đầu vào cho sản xuất. Kết quả hoạt động “Tốt” (phân loại theo Thông tư  
số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn  
phân loại và đánh giá hợp tác xã).

Hàng năm, các HTX nông nghiệp trên địa bàn 03 xã đều thực hiện ký kết  
hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cây ngô ngọt, cây ớt xuất khẩu, cây khoai tây, cây  
đậu tương rau với diện tích khoảng trên 40%, việc thực hiện hợp đồng liên kết  
thường xuyên được thực hiện từ năm 2010 đến nay.

- *Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.*

Trên địa bàn 3 xã Phú Lộc, Hưng Lộc và Hoa Lộc đều có sản phẩm OCOP  
được chứng nhận đạt từ 3 đến 4 sao còn thời hạn:

+ Xã Hoa Lộc: Có sản phẩm “Giò lụa Hảo Liên, được xếp hạng OCOP 03 sao” *(tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND huyện Hậu Lộc).*

+ Xã Hưng Lộc: Có 02 sản phẩm “Tổ yến Sào và Tổ yến Chưng” được  
xếp hạng OCOP 04 sao” *(tại Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa).*

+ Xã Phú Lộc: Có sản phẩm “Cải bó xôi” được xếp hạng OCOP 03 sao” *(tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND huyện Hậu Lộc).*

- *Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.*

+ Xã Hoa Lộc: Xây dựng mô hình cơ giới hóa trong sản xuất lúa với diện  
tích 10 ha, các khâu cơ giới hóa: làm đất, tưới tiêu chủ động, thu hoạch, gieo  
trồng đạt 100%; khâu chăm sóc đạt 50%.

+ Xã Phú Lộc: Xây dựng mô hình cơ giới hóa trong sản xuất lúa với diện  
tích 40 ha, các khâu cơ giới hóa: làm đất, tưới tiêu chủ động, thu hoạch đạt  
100%; khâu gieo trồng đạt 55%; khâu chăm sóc đạt 50%.

+ Xã Hưng Lộc: Xây dựng mô hình cơ giới hóa trong sản xuất lúa với diện  
tích 11 ha, các khâu cơ giới hóa: làm đất, tưới tiêu chủ động, thu hoạch đạt  
100%; khâu gieo trồng, chăm sóc đạt 50%.

*- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực*: Các xã đã ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã và có sản phẩm nông nghiệp chủ lực được cơ sở sản xuất kinh doanh ứng dụng chuyển đổi số để truy xuất nguồn gốc: Xã Hoa Lộc thiết lập mã QR code để truy suất nguồn gốc sản phẩm lúa, doanh nghiệp thực hiện hợp đồng liên kết Công ty TNHH An Thành Phong. Xã Phú Lộc đã thiết lập mã QR code để truy suất nguồn gốc sản phẩm rau cải bó xôi, doanh nghiệp thực hiện hợp đồng liên kết Công ty CP XNK Đồng Giao Ninh Bình. Xã Hưng Lộc thiết lập mã QR code để truy suất nguồn gốc sản phẩm lúa, doanh nghiệp thực hiện hợp đồng liên kết Công ty TNHH An Thành Phong.

***- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử:***

+ Xã Hưng Lộc: Hiện nay, cả 35/35 trang trại chăn nuôi trên địa bàn xã đều có hợp đồng liên kết chăn nuôi cho các công ty chăn nuôi lớn tại Việt Nam. Bình quân tổng sản lượng thịt gia cầm của các trang trại trên địa bàn xã được bao tiêu hàng năm là 1.464 tấn. Sản phẩm này đã được các công ty bán trên các trang Web:CP.com.vn;https://www.japfavietnam.com; <https://goldenstarna.com>.

+ Xã Phú Lộc: Toàn xã có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp 304ha; trong đó diện tích cây rau màu các loại 133,04ha, với diện tích gieo trồng hàng năm là 399,12ha. Xã đã xác định đây là cây trồng chủ lực hàng năm và HTX đã thực hiện tốt các khâu trong liên kết, bao tiêu sản phẩm. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản với các Công ty xuất nhập khẩu Đồng Giao, Công ty CP Nông nghiệp Quốc tế An Việt, Công ty Thiên Nhiên xanh, Công ty TNHH Tư Thành, Công ty KCT Thái Bình, Công ty Liên Thành, Công ty Long Phương Nam, Công ty Thanh An- Ninh Bình, đảm bảo bền vững là sản phẩm như cây ngô ngọt, cây ớt, cây rau cải chân vịt, cây đậu tương rau, cây khoai tây, cây dưa bao tử... dựa trên hợp đồng liên kết, được thực hiện từ nhiều năm nay. Trong liên kết không xảy ra hiện tượng phá vỡ hợp đồng liên kết. Diện tích ký hợp đồng thu mua ổn định từ 260-300ha; chiếm 65-70% diện tích tại vùng trồng tập trung của xã, sản lượng các cây rau, củ, quả đạt từ 4.500- 5.000 tấn được bao tiêu chiếm 90-95% sản lượng vùng sản xuất tập trung. Hợp tác xã nông nghiệp Phú Lộc đã liên kết với Công ty XNK Đồng giao sản xuất và bao tiêu cho 20ha cây cải bó xôi với sản lượng đạt từ 350- 400 tấn/năm và từ 20-30ha cây đậu tương rau từ 150-200 tấn/ năm, qua trang Website: Support@doveco.com.vn hoặc Soles@doveco.com.vn, ngoài ra còn được giới thiệu trên trang Website: nongsanantoanthanhhoa.vn. Sản lượng rau được bán qua kênh thương mại của Công ty đạt từ 10-15%.

+ Xã Hoa Lộc: Sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử như: Sản phẩm Dưa Kim Hoàng Hậu của Hộ sản xuất Nguyễn Văn Hoa đã được đăng bán tại trang thông tin điện tử: (Kết nối cung cầu nông sản thực phẩm an toàn) Thanh Hóa <https://www.nongsanantoan> thanhhoa.vn. Vớ diện tích 35.000m2 được đầu tư nhà màng nông nghiệp công nghệ cao trồng Dưa Kim Hoàng Hậu sản lượng trung bình đạt 1,5 tấn/1.000m2/vụ. Sản lượng bình quân 5.250 tấn/năm. Đối với một số sản phẩm khác như rau củ quả được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP cũng được bán trên https://www.nongsanantoanthanhhoa.vn như sản phẩm Rau cải ngọt, Giò lụa Hảo Liên,… và liên kết thông qua Công ty TNHH thực phẩm sạch Hậu Lộc bán tại công ty và bán trên trang Website: Foodshauloc.gov.vn.

- *Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.*

+ Xã Hoa Lộc có diện tích trồng cây ớt xuất khẩu tại vùng sản xuất tập  
trung được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu (đối tượng cây trồng: Ớt; Quy mô:  
6,9 ha; tại 01 vùng: thôn Hoa Trung, xã Hoa Lộc, huyện Hậu Lộc; Tổ chức đại  
diện vùng trồng: HTX DV xã Hoa Lộc. Mã số vùng trồng: VN-THOR-0057);

+ Xã Phú Lộc có diện tích trồng cây ớt xuất khẩu tại vùng sản xuất tập  
trung được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu (đối tượng cây trồng: Ớt; Quy mô: 6  
ha; tại 02 vùng: thôn Phú Đa và thôn Phú Thịnh, xã Phú Lộc, huyện Huậ Lộc;  
Tổ chức đại diện vùng trồng: HTX DV xã Phú Lộc. Mã số vùng trồng: VNTHOR-0058 và VN-THOR-0059);

+ Xã Hưng Lộc có diện tích trồng lúa tại vùng sản xuất tập trung được cấp  
mã số vùng trồng lúa sẵn sàng xuất khẩu (đối tượng cây trồng: lúa; Quy mô:  
10,9 ha; tại 01 vùng: Thôn Phú Nhi, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa;  
Tổ chức đại diện vùng trồng: HTX DV xã Hưng Lộc. Mã số vùng trồng: EXTHOR-0043 LUA).

*- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.*

+ Xã Hưng Lộc: Hiện nay, cả 35/35 trang trại chăn nuôi trên địa bàn xã đều có hợp đồng liên kết chăn nuôi cho các công ty chăn nuôi lớn tại Việt Nam. Bình quân tổng sản lượng thịt gia cầm của các trang trại trên địa bàn xã được bao tiêu hàng năm là 1.464 tấn. Sản phẩm này đã được các công ty bán trên các trang Web:CP.com.vn;https://www.japfavietnam.com; <https://goldenstarna.com>.

+ Xã Phú Lộc: Toàn xã có tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp 304ha; trong đó diện tích cây rau màu các loại 133,04ha, với diện tích gieo trồng hàng năm là 399,12ha. Xã đã xác định đây là cây trồng chủ lực hàng năm và HTX đã thực hiện tốt các khâu trong liên kết, bao tiêu sản phẩm. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản với các Công ty xuất nhập khẩu Đồng Giao, Công ty CP Nông nghiệp Quốc tế An Việt, Công ty Thiên Nhiên xanh, Công ty TNHH Tư Thành, Công ty KCT Thái Bình, Công ty Liên Thành, Công ty Long Phương Nam, Công ty Thanh An- Ninh Bình, đảm bảo bền vững là sản phẩm như cây ngô ngọt, cây ớt, cây rau cải chân vịt, cây đậu tương rau, cây khoai tây, cây dưa bao tử... dựa trên hợp đồng liên kết, được thực hiện từ nhiều năm nay. Trong liên kết không xảy ra hiện tượng phá vỡ hợp đồng liên kết. Diện tích ký hợp đồng thu mua ổn định từ 260-300ha; chiếm 65-70% diện tích tại vùng trồng tập trung của xã, sản lượng các cây rau, củ, quả đạt từ 4.500- 5.000 tấn được bao tiêu chiếm 90-95% sản lượng vùng sản xuất tập trung. Hợp tác xã nông nghiệp Phú Lộc đã liên kết với Công ty XNK Đồng giao sản xuất và bao tiêu cho 20ha cây cải bó xôi với sản lượng đạt từ 350- 400 tấn/năm và từ 20-30ha cây đậu tương rau từ 150-200 tấn/ năm, qua trang Website: Support@doveco.com.vn hoặc Soles@doveco.com.vn, ngoài ra còn được giới thiệu trên trang Website: nongsanantoan thanhhoa.vn. Sản lượng rau được bán qua kênh thương mại của Công ty đạt từ 10-15%.

+ Xã Hoa Lộc: Sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử như: Sản phẩm Dưa Kim Hoàng Hậu của Hộ sản xuất Nguyễn Văn Hoa đã được đăng bán tại trang thông tin điện tử: (Kết nối cung cầu nông sản thực phẩm an toàn) Thanh Hóa <https://www.Nongsanantoan> thanhhoa.vn. Với diện tích 35.000m2 được đầu tư nhà màng nông nghiệp công nghệ cao trồng Dưa Kim Hoàng Hậu sản lượng trung bình đạt 1,5 tấn/1.000m2/vụ. Sản lượng bình quân 5.250 tấn/năm. Đối với một số sản phẩm khác như rau củ quả được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP cũng được bán trên https://www.nongsanantoanthanhhoa.vn như sản phẩm Rau cải ngọt, Giò lụa Hảo Liên và liên kết thông qua Công ty TNHH thực phẩm sạch Hậu Lộc bán tại công ty và bán trên trang Website: Foods hauloc.gov.vn.

- *Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường).*

- Xã Hoa Lộc: Trên địa bàn xã có 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn  
hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: Mô hình nông nghiệp công nghệ cao nhà màng nhà lưới trồng cây dưa kim Hoàng Hậu của hộ ông Nguyễn Văn Hoa, đã đạt 02/04 tiêu chí mô hình giá trị đa tích hợp: Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm mô hình và tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

- Xã Phú Lộc: Trên địa bàn xã có 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn  
hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: Mô hình nhà rau thủy canh trong nhà  
màng với diện tích 1.500 m2 của HTXNN Phú Lộc, đã đạt 02/04 tiêu chí mô  
hình giá trị đa tích hợp: Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm mô hình và tạo công  
ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

- Xã Hưng Lộc: Trên địa bàn xã có 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn  
hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị: Mô hình trồng dưa trong nhà màng của  
hộ gia đình ông Mai Văn Lợi thôn Phú Nhi với quy mô 3000 m2, đã đạt 02/04  
tiêu chí mô hình giá trị đa tích hợp: Tạo giá trị gia tăng cho sản phẩm mô hình  
và tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người nông dân.

**5.14. Tiêu chí Y tế**

Các xã đã quan tâm đến công tác xây trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, có nhiều giải pháp tích cực, nâng cao chất lượng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, tăng cường công tác xây dựng trạm chuẩn quốc gia về y tế.

***-*** *Tỷ lệ người dân tham gia BHYT:* Tại 03 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là: Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT và đẩy mạnh trong các đợt cao điểm. Đến năm 2023, tỷ lệ người dân tham gia BHYT của 03 xã đạt cụ thể: Xã Hoa Lộc đạt 95,07%, xã Phú Lộc đạt 95,02%, xã Hưng Lộc đạt 95%.

*- Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe:* Các xã đều có hệ thống hồ sơ, sổ sách, tài liệu theo dõi, quản lý, lưu trữ, cập nhật thông tin về sức khỏe, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của người dân, xây dựng kế hoạch triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, cập nhật thông tin sức khỏe của người dân vào hồ sơ sức khỏe điện tử, thực hiện quản lý sức khỏe người dân qua phần mềm quản lý hồ sơ, sức khỏe điện tử. Đến năm 2023, tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe: Xã Hoa Lộc đạt 97,7%, xã Phú Lộc đạt 100%, xã Hưng Lộc đạt 100%.

*- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa:* Trạm Y tế ở 3 xã đã triển khai công tác ứng dụng công nghệ trong việc khám, tư vấn sức khỏe cho người dân từ xa, niêm yết công khai số điện thoại của các Bác sỹ, Y sỹ tại Trạm Y tế để thuận lợi cho người dân chủ động liên hệ tư vấn từ xã các vấn đề liên quan đến sức khỏe, bệnh tật. Đến năm 2023, tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng khám bệnh, chữa bệnh từ xa: Xã Hoa Lộc đạt 41,99%, xã Phú Lộc đạt 42%, xã Hưng Lộc đạt 51%.

*- Tỷ lệ người dân có sổ khám, chữa bệnh điện tử đạt:* Các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc đã triển khai và đẩy mạnh công tác tuyền truyền hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng “Sổ sức khỏe điện tử” ngay khi đến khám bệnh. Đến nay tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: Xã Hoa Lộc đạt 97,7%, xã Phú Lộc đạt 100%, xã Hưng Lộc đạt 100%.

**5.15. Tiêu chí Hành chính công**

Từ tháng 7/2020, UBND các xã bắt đầu thực hiện Hệ thống phần mềm một cửa điện tử. Phần mềm bước đầu đem lại hiệu quả, hạn chế các loại hồ sơ giấy, đồng thời rút ngắn thời gian làm việc cho công chức cũng như công dân khi đến giao dịch.

UBND các xã đã triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai phần mềm một cửa điện tử để lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, cán bộ công chức và Bộ phận Một cửa của xã thực hiện, đồng thời tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ, công chức và Nhân dân trong địa phương thực hiện.Thực hiện đúng quy định việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi có vi phạm trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 876/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Hàng năm các thủ tục hành chính của UBND xã đã giải quyết đúng hạn và báo cáo đầy đủ với UBND huyện.

*- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.*

+ Các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc đều sử dụng Hệ thống phần mềm điện tử dùng chung tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả được kết nối đến các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND cấp xã và liên thông với tỉnh.

+ Các TTHC được xử lý trên hệ thống máy tính và phầnmềm chuyên dụng, giúp quá trình giải quyết TTHC xuyên suốt, nhất quán, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian, tiện lợi cho cán bộ, công chức giải quyết TTHC và tổ chức, công dân, mang lại hiệu quả cao và đảm bảo tính công khai - minh bạch - chính xác.

+ Tổ chức triển khai, ứng dụng nhiều tiện ích giúp người dân, tổ chức nắm được các thông tin về quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nộp phí lệ phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả; Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả đã hiện đại hóa trong công tác thu phí, lệ phí dịch vụ công.

+ Các xã đã được triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết các thủ tục hành chính, đạt 100%. Tại bộ phần Một cửa của xã, các cán bộ, công chức đã được trang bị đầy đủ máy vi tính, máy scan, máy in, máy pho to; Các máy vi tính đều được kết nối internet, mạng LAN, thiết bị Wifi, sử dụng phần mềm thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm dịch vụ hành chính công, phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp trao đổi thông tin, văn bản trên môi trường mạng.

*- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:* Số TTHC triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại các xã nâng cao qua website dịch vụ công của huyện hiện là:

+ Năm 2022: Phú Lộc 843/845 hồ sơ (đạt 99.76%); Hoa Lộc 477/484 hồ sơ (đạt 98.55 %); Hưng Lộc 413/416 hồ sơ (đạt 99,27 %).

+ Năm 2023 (đến 05/10/2023): Phú Lộc 553/554 hồ sơ (đạt 99,81%); Hoa Lộc 345/345 hồ sơ (đạt 100%); Hưng Lộc 67/67 hồ sơ (đạt 100 %).

*- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.*

Việc công khai và kiểm soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận giải quyết của xã đã được các xã thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định 92/2017/NĐ-CP và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP; tổ chức công khai 100% thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa - Trụ sở UBND xã bằng hình thức niêm yết, công khai trên Cổng thông tin điện tử thành phần của xã, Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Thanh Hoá, thông báo trên đài phát thanh xã, các phương tiện thông tin đại chúng, tại các nhà văn hoá thôn; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận giải quyết của xã được công khai và kiểm soát theo đúng quy định; 100% hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận, xử lý trên môi trường điện tử đảm bảo đúng hạn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính liên thông được giải quyết đúng hạn; không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

**5.16. Tiêu chí Tiếp cận pháp luật**

Hàng năm, UBND các xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện Công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định phân công cán bộ, công chức chuyên môn phối hợp thực hiện các công việc, nhiệm vụ cụ thể gắn với trách nhiệm chuyên môn của từng cán bộ, công chức trong việc xây dựng và duy trì xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến công tác nâng cao nhận thức tiếp cận pháp luật của người dân trên địa ban xã. Thường xuyên nắm bắt tình hình kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

*- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.*

+ Xã Phú Lộc đã xây dựng được 02 mô hình Phổ biến, giáo dục pháp luật hoạt động tích cực, có hiệu quả: Mô hình “Phổ biến, giáo dục pháp luật phối hợp giữa UBND xã với TTHTCĐ”; Mô hình “Làng quê an toàn với Phụ nữ và trẻ em”, Mô hình “Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy; mô hình “Vững bước trên con đường hoàn lương đối với người trong diện tái hòa nhập cộng đồng”; Mô hình “ Tổ an ninh xã hội kiểu mẫu”.

+ Xã Hoa Lộc có các mô hình “Câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật”; Mô hình “Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật”, Mô hình “Câu lạc bộ không sinh con thứ ba”; Mô hình”Camera giám sát gắn với công tác đảm bảo An ninh trật tự”.

+ Xã Hưng Lộc có các mô hình “Câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật”; Mô hình “Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật”; Mô hình “Camera giám sát gắn với công tác đảm bảo An ninh trật tự”, Mô hình “Tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy”.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”, Hàng năm các xã đã tiến hành rà soát, kiện toàn các Tổ hòa giải và hòa giải viên đáp ứng với yêu cầu công tác hòa giải cơ sở ở địa phương. Hiện nay, xã Phú Lộc có 08 tổ hòa giải với 59 hòa giải viên; xã Hoa Lộc có 05 tổ hòa giải với 34 hòa giải viên; xã Hưng Lộc có 06 tổ hòa giải với 48 hòa giải viên. Các Tổ trưởng Tổ hòa giải và hòa giải viên hàng năm đều được tham gia các Hội nghị tập huấn, nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở do UBND huyện và Sở Tư pháp tổ chức; góp phần giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn trong nhân dân, không để phát sinh thành những vụ việc lớn; củng cố, giữ gìn khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trên địa bàn.

+ Về mô hình hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả: Công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn các xã đều đảm bảo các tiêu chí theo quy định: 100% tổ hòa giải ở cơ sở được hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động của tổ hòa giải và thù lao cho hòa giải viên đúng quy định của pháp luật hòa giải ở cơ sở. Hàng năm đều có hoạt động phối hợp với Tòa án nhân dân cấp huyện, Hội Luật gia, các lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; tổ chức, cá nhân có hiểu biết pháp luật trong tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên hoặc tham gia hỗ trợ hòa giải; Xã Phú Lộc có Tổ hòa giải điểm tthôn Giữa; xã Hoa Lộc có Tổ hòa giải điểm thôn Hoa Trung; xã Hưng Lộc có Tổ hòa giải điểm thôn Phú Nhi.

+ Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Hậu Lộc đã thẩm định, công nhận các xã Phú Lộc, Hoa Lộc, Hưng Lộc đạt điểm tối đa với tiêu chí “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” (đạt 30/30 điểm).

*- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành:* Từ năm 2020 đến nay, các tổ hòa giải trên địa bàn các xã đã tiếp nhận các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải, 100% các vụ việc được hòa giải thành công (Xã Phú lộc 10/10 vụ, xã Hoa Lộc 8/8 vụ, xã Hưng Lộc 12/12 vụ).

*- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu:* Hàng năm, các xã đã phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa thực hiện tổ chức hội nghị trợ giúp pháp lý miễn phí cho người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, trẻ em, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người cao tuổi, người nhiễm HIV, người nhiễm chất độc da cam, nạn nhân trong các bạo lực gia đình trên địa bàn xã. 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu (Xã Phú Lộc, Hoa Lộc 50/50 người; xã Hưng Lộc 60/60 người).

**5.17. Tiêu chí Môi trường**

Các xã đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hơn nữa nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM; chú trọng đến tiêu chí môi trường, vận động khuyến khích người dân tham gia xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường như tham gia tổng dọn vệ sinh môi trường đường lãng ngõ xóm, trồng hoa, trồng cây xanh, chỉnh trang tường rào, nhà cửa; xây dựng các công trình hạ tầng thu gom, xử lý chất thải. Chú trọng tạo các điểm nhấn về môi trường trong xây dựng NTM như: xã Hưng Lộc với mô hình mỗi thôn có từ 1 đến 4 khuôn viên cây xanh có bố trí ghế đá, hàng cây xanh, hành lang đi lại, điện chiếu sáng để làm khu vui chơi, sinh hoạt cộng đồng cho nhân dân; xã Hoa Lộc với mô hình các thùng rác phân loại 3 ngăn bằng thép bố trí tại các công sở, trường học, nhà văn hóa…Quan tâm việc quy định và thực hiện các quy chế về bảo vệ môi trường và thu gom rác thải trên địa bàn. Tổ chức phát động tổng dọn vệ sinh môi trường đường làng ngõ xóm định kỳ 2 lần/tháng, trong đợt cao điểm, các xã phát động tổng dọn vệ sinh môi trường hàng tuần. Hướng dẫn, triển khai các mô hình điểm về phân loại rác thải trên địa bàn xã Phú Lộc, ra mắt mô hình khu dân cư tự quản về môi trường của xã Hoa Lộc. Tăng cương công tác thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trang trại chăn nuôi trên địa bàn 3 xã qua đó tuyên truyền hướng dẫn và yêu cầu các chủ cơ sở chấp hành nghiêm các quy định về BVMT.

*Về khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường:* Trên địa bàn các xã Hoa Lộc, Phú Lộc, Hưng Lộc không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản tập trung.

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.*

+ Trên địa bàn 03 xã, có 21 cơ sở cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường (xã Hoa Lộc: 09cơ sở, xã Phú Lộc: 07 cơ sở, xã Hưng Lộc: 05 cơ sở) chủ yếu thuộc các loại hình: may mặc, khai thác, chế biến đá,...) Trong quá trình hoạt động, cơ sở đã cơ bản chấp hành cô ng tác bảo vệ môi trường. Năm 2023, UBND huyện, xã không nhận được phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của cơ sở này.

+ Có 293 hộ gia đình sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, chủ yếu thuộc các loại hình như nhà hàng ăn uống, mộc, hàn, sản xuất vật liệu xây dựng không nung; xay xát,...; không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ, thủ tục về môi trường (xã Hoa Lộc: 87 cơ sở, xã Phú Lộc: 97 cơ sở, xã Hưng Lộc: 109 cơ sở); các cơ sở này đều đã cam kết công tác bảo vệ môi trường với UBND các xã. Trong quá trình hoạt động, các hộ đã chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường. Năm 2023, UBND huyện, xã không nhận được phản ánh của người dân về việc chấp hành công tác BVMT của các hộ này.

+ Có 58/58 cơ sở nuôi trồng thủy sản (xã Hoa Lộc: 27 cơ sở, xã Phú Lộc: 4 cơ sở, xã Hưng Lộc: 27 cơ sở) phù hợp với quy hoạch phát triển NTTS, đã thực hiện cam kết bảo vệ môi trường với UBND xã và đáp ứng các yêu cầu về thu gom xử lý chất thải; không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản theo quy định tại thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Làng nghề: Trên địa bàn 3 xã Hoa Lộc, Phú Lộc và Hưng Lộc không có  
làng nghề được công nhận.

*- Tỷ lệ* *chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.*

+ Tổng lượng CTR sinh hoạt và không nguy hại phát sinh trên địa bàn 03 xã khoảng 6.309,8 tấn/năm; lượng CTR sinh hoạt được thu gom, đưa đi xử lý là 5.647,14 tấn/năm, đạt 89,5%. Trong đó: Lượng CTR sinh hoạt phát sinh tại xã Hoa Lộc là 1.469,54 tấn/năm, lượng CTR sinh hoạt được thu gom, đưa đi xử lý là 1312,93 tấn/năm, đạt 89,34%; Lượng CTR sinh hoạt phát sinh tại xã Hưng Lộc là 3.030,47 tấn/năm, lượng CTR sinh hoạt được thu gom, đưa đi xử lý là 2.701,48 tấn/năm, đạt 89,14%; Lượng CTR sinh hoạt phát sinh tại xã Phú Lộc là 1.809,78 tấn/năm, lượng CTR sinh hoạt được thu gom, đưa đi xử lý là 1.632,73 tấn/năm, đạt tỉ lệ 90,21%. Rác thải sinh hoạt trên địa bàn 2 xã Hoa Lộc và Hưng Lộc được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định; phần còn lại được các hộ dân tự thu gom, xử lý tại hộ bằng các biện pháp tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, đốt hoặc chôn lấp tại vườn hộ. Rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Phú Lộc do HTX nông nghiệp Phú Lộc tổ chức thu gom và đưa về lò đốt rác thải sinh hoạt tại Thôn Giữa, xã Phú Lộc để xử lý.

+ CTR không nguy hại là CTR công nghiệp thông thường được các cơ sở sản xuất kinh doanh hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ CTR xây dựng sẽ được thu gom, tái sử dụng như: bê tông vỡ, gạch ngói vỡ được dùng để đắp nền cho các công trình xây dựng hoặc làm lớp phủ cho bãi chôn lấp; sắt thép, ống nước hỏng, bao bì, nhựa, thủy tinh… được thu gom bán cho cơ sở thu mua phế liệu.

+ CTR là phụ phẩm nông nghiệp được sử dụng làm thức ăn thô cho gia súc, làm chất độn chuồng cho vật nuôi, làm đệm lót sinh học cho vật nuôi, làm nấm rơm, làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc, làm nguyên liệu sản xuất chất đốt.

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả (≥40%)*

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp đã được UBND các xã tuyên truyền, vận động, xây dựng kế hoạch và yêu cầu các hộ gia đình chưa có công trình, thiết bị xử lý nước thải, khi xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở riêng lẻ tại, khu dân cư tập trung, phải cam kết thực hiện xây lắp công trình, thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định (nước thải từ nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại; nước thải sau bể tự hoại được thu gom cùng nước thải tắm rửa, giặt giũ, nấu ăn được thu gom vào hố lắng trước khi thải ra môi trường).

+ Số hộ thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả trên địa bàn 03 xã cao hơn năm 2020, đạt tỉ lệ 58,11% (3798 hộ/6536 hộ). Trong đó, tỉ lệ số hộ gia đình thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng các biện pháp phù hợp như bể tự hoại 3 ngăn lắng lọc, hố ga lắng cặn tại 3 xã Hưng Lộc, Phú Lộc, Hoa Lộc lần lượt là 1.839/3170 hộ đạt 58%, 1.384/2.013 hộ đạt tỷ lệ 68,75%, 575/1.353 hộ đạt tỷ lệ 42,5%. Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng các công trình xử lý tại chỗ trước khi thải ra môi trường, không để nước thải chảy tràn, xả thải bừa bãi ra đường làng, ngõ xóm, không tạo thành các vũng nước tù đọng làm ô nhiễm môi trường.

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.*

+ Việc thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đã được UBND các xã tuyên truyền, vận động. Đến nay, trên địa bàn xã, rác thải hữu cơ được tận dụng làm phân bón, rác thải có thể tái chế được thu gom và bán cho đơn vị thu gom phế liệu, rác thải vô cơ, hữu cơ khó phân hủy không tái chế được được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý hoặc đốt tại lò đốt trên đị bàn xã theo quy định với tần suất 02 lần/tuần.

+ Số hộ phân loại CTR tại nguồn trên địa bàn 03 xã: 4.042/6.536, đạt tỷ lệ 61,85 %. Trong đó, tỷ lệ hộ gia đình phân loại rác thải tại nguồn tại xã Phú Lộc là 1.156/2.013 hộ, đạt tỷ lệ 57,43%, xã Hưng Lộc là 2.001/3.170 hộ, đạt tỷ lệ 63,12%, xã Hoa Lộc là 885/1.353 hộ. đạt tỷ lệ 65,41%.

*- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.*

+ Trên địa bàn 03 xã có 218 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường. Tại mỗi xứ đồng của từng thôn có đặt các bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

+ Đối với CTR nguy hại phát sinh tại các hộ dân như (*pin, nhiệt kế, bóng đèn huỳnh quang thải….),* được thu gom vào thùng riêng biệt đặt tại các khu vực công cộng (trạm y tế, nhà văn hóa thôn). Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Toàn bộ chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn 3 xã được thu  
gom, hợp đồng với Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc để xử lý theo quy định.

+ Tỷ lệ CTR nguy hại phát sinh trên địa bàn 03 xã đều đạt tỉ lệ 100%; trong đó, xã Hoa Lộc được thu gom, xử lý khoảng 1,66/1,66 tấn/năm, đạt tỷ lệ 100%; xã Hưng Lộc khoảng 3,05/3,05 tấn/năm, đạt tỷ lệ 100%; xã Phú Lộc khoảng 1,91/1,91 tấn/năm, đạt tỷ lệ 100%.

- *Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.*

+ Xã Hoa Lộc:

Tỷ lệ khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 4.968,3/6.064,6 tấn đạt 81,9%, trong đó:

Tổng khối lượng chất thải phát sinh trong hoạt động nông nghiệp là  
6.064,6 tấn, trong đó trồng trọt là 3.976,8 tấn (Cây lúa: 2.310,8 tấn; Cây ngô:  
260,8 tấn; Cây rau màu các loại: 218,1 tấn; Các loại cây trồng khác: 1.187,1  
tấn); chăn nuôi là 2.087,8 tấn (Đàn bò: 1.438,8 tấn; Đàn lợn: 300,6 tấn; Gia cầm:  
348,4 tấn).

Khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 4.968,3 tấn,  
trong đó lĩnh vực trồng trọt 3.259,8 tấn (Cây lúa: 1.894,8 tấn; Cây ngô: 211,3  
tấn; Cây rau màu các loại: 181,0 tấn; Các loại cây trồng khác: 972,7 tấn); lĩnh  
vực chăn nuôi 1.708,5 tấn (Đàn bò: 1.179,8 tấn; Đàn lợn: 246,5 tấn; Gia cầm:  
282,2 tấn).

Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế  
chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là 1.186/1.186 tấn, đạt 100% (Số hộ trồng trọt là 1.112/1.112 hộ; số hộ chăn nuôi là 74/74 hộ).

+ Xã Phú Lộc:

Tỷ lệ khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 17.614/19.262 tấn đạt 91,4%, trong đó:

Khối lượng chất thải phát sinh trong nông nghiệp là 19.262 tấn; trong đó trồng trọt là 5.406 tấn (cây lúa 1.320 tấn, ngô 2.160 tấn, lạc 472 tấn, cây đậu các loại 112 tấn, cây ớt 400 tấn, cây rau màu 942 tấn); chăn nuôi là 13.856 tấn (đàn bò 2.982 tấn; đàn lợn 1.084 tấn; gia cầm 9.790 tấn).

Khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 17.614 tấn;  
trong đó trồng trọt 4.908,6 tấn (Cây lúa: 1.275,3 tấn; Cây ngô các loại: 2.143  
tấn; Cây lạc:427 tấn; Cây ớt: 381 tấn; Cây khoai tây: 462,3 tấn; Cây rau màu các  
loại: 220 tấn); chăn nuôi 12.705,4 tấn (Đàn bò:1.879 tấn; Đàn lợn: 1.073,2 tấn;  
Gia cầm: 9.753,2 tấn).

Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế  
chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là 1.104/1.104 tấn, đạt 100% (Số hộ trồng trọt là 957/957 hộ; số hộ chăn nuôi là 147/147 hộ).

+ Xã Hưng Lộc:

Tỷ lệ khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 8.604,1/10.583,2 tấn đạt 81,3%, trong đó:

Khối lượng chất thải phát sinh trong nông nghiệp là 10.583,2 tấn; trong  
đó trồng trọt là 2470,4 tấn (Cây lúa: 1958,2 tấn;Cây ngô: 185,4 tấn; Cây Lạc,  
đậu, rau: 149,4 tấn; Cây trồng khác: 177,4 tấn); chăn nuôi là 8112,8 tấn (Đàn bò:  
297,8 tấn; Đàn lợn: 435 tấn; Gia cầm: 7380 tấn).

Khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 8.604,1 tấn;  
trong đó trồng trọt là 2.025,4 tấn (Cây lúa:1605,7 tấn; Cây ngô: 150,1 tấn;Lạc,  
đậu, rau: 124,1 tấn; Cây trồng khác: 145,5 tấn); chăn nuôi 6578,7 tấn (Đàn bò:  
244,2 tấn; Đàn lợn: 356,7 tấn; Gia cầm: 5977,8 tấn).

Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế  
chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là 1.277/1.277 tấn, đạt 100% (Số hộ trồng trọt là 1.246/1.246 hộ; số hộ chăn nuôi là 31/31 hộ ).

*- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.*

Năm 2023 tại 03 xã nông thôn mới nâng cao tiếp tục duy trì và nâng cao  
chỉ tiêu cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và  
bảo vệ môi trường; tỷ lệ bình quân 91%, trong đó:

Xã Hoa Lộc: có 87/94 cơ sở đạt 92,6% cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy  
định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Xã Phú Lộc: có 303/334 cơ sở đạt 90,7% cơ sở chăn nuôi bảo đảm các  
quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Xã Hưng Lộc có: có 194/215 cơ sở đạt 89,8% cơ sở chăn nuôi bảo đảm  
các quy định về vệ sinh thú ý, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

*- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch*

Các xã triển khai thực hiện việc mai táng, hỏa táng cho người từ trần tại các nghĩa trang, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, như: Ban hành quy chế quản lý nghĩa trang; Các nghĩa trang đều có các hàng rào cách ly bằng tường xây hoặc cây xanh; có khu vực quy hoạch sử lý rác trong nghĩa trang; có hệ thống thu gom, sử lý nước thải.

Tất cả các nghĩa trang trên địa bàn 03 xã của huyện Hậu Lộc đã thực hiện theo đúng quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chung đô thị được phê duyệt.

*- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng:* Xã Phú Lộc 13,5%; xã Hoa Lộc 22%; xã Hưng Lộc 9,1%.

*- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.*

Cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn các xã Phú Lộc, Hoa Lộc và Hưng Lộc được trồng tại công viên, sân thể thao xã, sân thể thao các thôn, khuôn viên nhà văn hóa các thôn, khuôn viên công sở, khuôn viên các nhà trường, khuôn viên cây xanh tại các cụm dân cư, trạm y tế, các công trình tôn giáo như đình, chùa và dọc các tuyến đường giao thông của xã.... Các loại cây được trồng chủ yếu là cây ăn quả, cây bóng mát, cây đa tác dụng, cây cảnh. Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn xã Phú Lộc 4,24 m2/người; xã Hoa Lộc 4,98 m2/người; xã Hưng Lộc 5,01 m2/người.

*- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế,* xử lý theo quy định.

UBND các xã đã chỉ đạo hội phụ nữ, đoàn thanh niên triển khai và hưởng ứng phong trào chống rác thải nhựa trên địa bàn qua các mô hình: Câu lạc bộ thu gom phế liệu gây quỹ giúp đỡ người nghèo, dùng làn nhựa đi chợ để thay thế túi  
nilon... Đến nay, ý thức của người dân trong việc phân loại rác thải, hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa cũng như tái chế tái sử dụng rác thải nhựa ngày càng được nâng cao.

+ Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường trên địa bàn 3 xã đạt 199,71/246,51 tấn/năm, đạt tỉ lệ 81,01 %. Trong đó, trên địa bàn xã Hoa Lộc: 42,08/51,76 tấn/năm đạt tỷ lệ 81,3%, xã Hưng Lộc: 99,5/124,37 tấn/năm, đạt tỷ lệ 80%; xã Phú Lộc: 58,13/70,38 tấn/năm, đạt tỷ lệ 82,59%.

**5.18. Tiêu chí Chất lượng môi trường sống**

UBND huyện chỉ đạo các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc đẩy mạnh công tác tuyền truyền, vận động, khuyến khích các hộ dân đăng ký sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, lắp đặt hệ thống lọc nước hộ gia đình... nhằm nâng cao chất lượng nguồn nước sinh hoạt trong nhân dân, chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, trong những năm gần đây trên địa bàn huyện không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm đông người.

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung:* Năm 2023, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn tại các xã nâng cao của huyện đều đạt từ 60% trở lên; trong đó, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: Xã Hưng Lộc có 2.314/3.170 hộ, đạt 73%; xã Hoa Lộc có 1.346/1.353 hộ, đạt 99,5% và xã Phú Lộc có 1.281/2.013 hộ, đạt 63,6% (cả 3 xã thuộc phạm vi cấp nước của Chi nhánh cấp nước 7 xã Hậu Lộc do Trung tâm quản lý).

- *Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm:* Tình hình sử dụng nước sạch trên địa bàn các xã Hưng Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt bình quân >60 lít/người/ngày: Hưng Lộc 61 lít/người/ngày; Hoa Lộc 78,66 lít/người/ngày; Phú Lộc 63,3 lít/người/ngày; các công trình nước sinh hoạt tập trung đang vận hành, khai thác trên địa bàn cơ bản đáp ứng đủ nước cho sinh hoạt của người dân, thời gian qua không xảy ra hiện tượng thiếu nước sạch sinh hoạt.

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.*

Các xã Hưng Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc đều được cấp nước từ Chi nhánh cấp nước 7 xã huyện Hậu Lộc do Trung tâm quản lý. Công trình cấp nước tập trung được đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đối với 3 xã đạt 100% (01/01 công trình). Đánh giá mức độ hoạt động bền vững của công trình cấp nước sinh hoạt tập trung của các tổ chức, doanh nghiệp được giao quản lý, khai thác, vận hành các công trình nước sạch tập trung năm 2023 đối với 03 xã Hưng Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc: Chi nhánh cấp nước 7 xã huyện Hậu Lộc đạt 100 điểm.

- *Chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:* Công tác tập huấn, tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn 03 xã NTM nâng cao được triển khai thường xuyên liên tục, trọng tâm tại 3 đợt chính trong năm là Tết nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động và Tết Trung thu, bảo đảm theo đúng phân công, phân cấp. 100% chủ thể tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh đều được tập huấn, hướng dẫn tìm hiểu kiến thức về an toàn thực phẩm. 03/03 xã, hàng năm đều tổ chức tập huấn kiến thức về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn quản lý. Năm 2023 tại 03 xã NTM nâng cao có tổng số 558/558 cơ sở cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống được tập huấn hàng năm đạt 100%, trong đó:

+ Xã Hoa Lộc có: 172/172 cơ sở đạt 100%.

+ Xã Phú Lộc có: có 189/189 cơ sở đạt 100%.

+ Xã Hưng Lộc có: có 197/197 cơ sở đạt 100%.

*-* *Trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của xã:* Tại 3 xã nông thôn mới nâng cao từ năm 2020 đến nay không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của 3 xã.

*-* *Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm*: Năm 2023 tại 03 xã nông thôn mới nâng cao có 09/09 cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%, trong đó xã Hoa Lộc 03 cơ sở, xã Phú Lộc 01 cơ sở và xã Hưng Lộc 05 cơ sở.

*- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh,  
nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn các xã:* Xã Hoa Lộc 1.329/1.353 hộ, đạt 98,23%; xã Phú Lộc 1.946/2.013 hộ, đạt 96,67%; xã Hưng Lộc 3.108/3.170 hộ, đạt 98,04%.

*- Tỷ lệ bãi chôn lấp CTR sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:* Trên địa bàn 03 xã Phú Lộc, Hưng Lộc, Hoa Lộc không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Rác thải sinh hoạt trên địa bàn các xã được thu gom, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý hoặc đốt tại lò đốt trên địa bàn xã (Phú Lộc) theo quy định.

**5.19. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh**

Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành nhiều Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo công tác Quân sự, quốc phòng trên địa bàn huyện gắn với thực hiện nhiệm vụ xây dựng NTM trên địa bàn huyện. Cấp uỷ, chính quyền các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc trong quá trình lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đã thường xuyên coi trọng, quan tâm và gắn công tác quản lý nhà nước về ANTT với công tác phòng chống tội phạm, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm tạo môi trường an toàn, ổn định cho phát triển và bảo đảm ANTT trên toàn huyện, góp phần thực hiện tốt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ được thường xuyên quan tâm chỉ đạo với nội dung, hình thức phong phú và bám sát tình hình thực tế nên đã tạo khí thế mới trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ ngay từ địa bàn cơ sở. Những vấn đề mới phát sinh phức tạp về ANTT đã được chỉ đạo giải quyết bằng việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó phát động, củng cố và phát triển phong trào luôn là những giải pháp quan trọng hàng đầu. Việc phát hiện, xây dựng, nhân rộng các nhân tố làm nòng cốt trong công tác đảm bảo ANTT, thúc đẩy phong trào được quan tâm, phát huy sáng tạo của cán bộ và nhân dân trong việc tham gia công tác bảo vệ ANTT với phương châm “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, từ hoà giải” từ gia đình đến cộng đồng dân cư.

Vai trò nòng cốt của lực lượng làm công tác đảm bảo ANTT tiếp tục được khẳng định  với việc chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền, lãnh đạo công an huyện chỉ đạo đổi mới về nội dung, hình thức công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ ANTQ trong từng thời kỳ, đảm bảo phát huy cao độ biện pháp phòng ngừa xã hội gắn chặt và phục vụ hiệu quả phòng ngừa nghiệp vụ và đấu tranh trấn áp tội phạm. Lực lượng trực tiếp làm công tác đảm bảo ANTT ở cơ sở được quan tâm hơn và tiếp tục được củng cố, kiện toàn, đáp ứng nhiệm vụ giữ gìn ANTT ở cơ sở nói riêng, nhiệm vụ bảo vệ ANTQ nói chung.

*- Về nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy Quân sự xã và lực lượng dân quân.*

Đảng ủy, UBND, Ban CHQS xã luôn quan tâm, chú trọng xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, luôn quán triệt phương châm ở đâu có tổ chức đảng, chính quyền và có dân, đều phải có tổ chức dân quân. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho các lực lượng, vừa ưu tiên tuyển chọn những công dân có hộ khẩu thường trú tại địa phương có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa, sức khỏe tốt, chấp hành đúng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và các quy định của địa phương.

Ban CHQS xã tham mưu cho Đảng ủy, UBND xây dựng kế hoạch, chương trình huấn luyện cụ thể cho từng đối tượng bảo đảm huấn luyện đủ các nội dung, thời gian huấn luyện và 100% quân số biên chế theo kế hoạch. Thực hiện tốt công tác bảo quản vũ khí trang bị, cất giữ đúng nơi quy định, không để xảy ra mất mát, cháy nổ. Cấp ủy, chính quyền các địa phương phát huy tốt vai trò lãnh đạo, điều hành các lực lượng trong bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, để hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Hàng năm Ban CHQS xã tổ chức rà soát, bổ sung và lập danh sách đối tượng 4 thuộc diện bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh gửi về Ban CHQS huyện. Đồng thời xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo hướng dẫn, chương trình của Ban CHQS huyện. Hàng năm Ban CHQS xã đã tham mưu cho Đảng ủy mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đối tượng 4 là cán bộ, đảng viên, người có uy tín trong cộng đồng.

100% sỹ quan, Hạ sỹ quan, binh sỹ xuất ngũ về địa phương được đăng ký lực lượng DBĐVtheo quy định. Ban CHQS xã thực hiện nghiêm phúc tra, tổng hợp danh sách lực lượng DBĐV, có kế hoạch đăng ký bổ sung và quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng quân nhân dự bị, biên chế đầy đủ vào các đơn vị dự bị động viên bảo đảm đúng chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật. Khi có lệnh huy động quân nhân dự bị đạt 100% chỉ tiêu được giao. Biên chế đầy đủ vào các đơn vị dự bị động viên bảo đảm đúng chuyên nghiệp quân sự, chuyên môn kỹ thuật. Khi có lệnh huy động quân nhân dự bị đạt 100% chỉ tiêu được giao.

*- An ninh trật tự:*

Hằng năm, Đảng ủy các xã có Nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh; UBND xã có kế hoạch bảo đảm ANTT. Công an xã có kế hoạch công tác Công an các năm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí Phó Trưởng CA xã và Công an viên thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trên địa bàn 03 xã trong những năm qua không xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống Chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng; truyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về ANTT; hoạt động đòi ly khai, tự trị; mâu thuẫn tranh chấp kéo dài trong nội bộ Nhân dân và các hoạt động khác tại điểm đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA.

Trên địa bàn các xã không để tập trung đông người kéo dài, truyền đạo trái pháp luật. Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hoặc có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối ANTT công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ịch của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Pháp luật, không có tụ điểm phức tạp về hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường. Ngoài ra, trên địa bàn xã Hoa Lộc những năm trở lại đây không phát sinh các vấn đề phức tạp về ANTT; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm dần; không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở khu dân cư; không có điểm, tụ điểm phức tạp về hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường.

Trên địa bàn 03 xã có có mô hình tự quản về ANTT hoạt động hiệu quả như: Tổ ANTT, Tổ ANXH theo Đề án 375, Chỉ thị số 10; mô hình “Dòng họ tự quản về ANTT”, “Camera giám sát gắn với công tác bảo đảm ANTT”. Trong tháng 09/2022; xã Hoa Lộc hiện đã ra mắt thêm 02 mô hình về PCCC là: “Tổ liên gia an toàn về PCCC” và “Tiếng kẻng báo cháy”.

Các xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về ANTT và đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA 03 năm liên tiếp, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an (từ năm 2019 đến nay). Năm 2022, 03 xã Hoa Lộc, Hưng Lộc, Phú Lộc được phân loại phong trào ở mức “Xuất sắc” theo Quyết định 510 của Bộ Công an. Hằng năm, 100% khu dân cư (thôn) được Chủ tịch UBND xã ra quyết định công nhận đạt chuẩn “An toàn về ANTT” theo Thông tư số 124 của Bộ Công an*,* phân loại phong trào năm 2022 ở mức “Xuất sắc” theo Quyết định 510.

**6. Kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện NTM**

**6.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Xác định việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện là hết sức quan trọng trong việc phân vùng và tổ chức phát triển không gian vùng cho toàn huyện. Đồng thời làm cơ sở để các xã tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030. Trên cơ sở quy định của pháp luật, hướng dẫn của các Sở ngành, UBND huyện Hậu Lộc đã lựa chọn đơn vị Tư vấn có đủ năng lực, trình độ để tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, hướng dẫn của Sở xây dựng, UBND huyện Hậu Lộc đã tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070. Sau nhiều lần hiệu chỉnh, UBND huyện Hậu Lộc đã trình đồ án về UBND tỉnh và Sở Xây dựng. Sau khi đồ án được tham vấn ý kiến các Sở, ban, ngành, UBND huyện Hậu Lộc đã tiếp thu, hiệu chỉnh cho phù hợp để trình UBND tỉnh tham vấn ý kiến Bộ Xây dựng. Sau khi hoàn tất việc tham vấn ý kiến của các Bộ, Sở, ngành có liên quan, UBND huyện Hậu Lộc đã hoàn thiện hồ sơ, giải trình ý kiến và trình UBND tỉnh phê duyệt.

*- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.*

Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 03/11/2021. Trên cơ sở đó, nhiều quy hoạch đô thị và quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt, tạo nên sự đồng bộ, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

*- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt:*

Trên cơ sở Quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt, trong thời gian qua, huyện Hậu Lộc đã thực hiện đầu tư các công trình thiết yếu trên địa bàn, bao gồm: Các công trình giao thông; văn hóa, xã hội; thủy lợi, đê điều; công trình cấp nước, hạ tầng kỹ thuật. Đầu tư nâng cấp, cải tạo đường huyện; xây dựng trung tâm Hội nghị huyện, nhà thi đấu đa năng huyện; nâng cấp, mở rộng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện; đầu tư xây dựng cứng hóa mặt đê ; xây dựng mạng lưới cấp nước sạch 7 xã..

*c.Đánh giá: Đạt.*

**6.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông**

*a.Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm;

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%;

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường ≥50%;

- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Xác định phát triển hạ tầng giao thông là yếu tố nền tảng quan trọng tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần vào hoàn thành chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới, huyện Hậu Lộc đã chỉ đạo các xã chủ động huy động các nguồn vốn tập trung đầu tư của Nhà nước và vốn trong nhân dân để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng giao thông trên địa bàn.

Để huy động nguồn lực trong dân, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, chính quyền các xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hiến đất, mở đường và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua, ra quân làm đường giao thông nông thôn nên đã làm thay đổi nhận thức và hành động của người dân. Đặc biệt qua các buổi tuyên truyền, người dân đã tự nguyện di chuyển công trình trên đất, hoa màu, hiến đất để giải phóng mặt bằng, đóng góp tiền mặt, cát, sỏi, xi măng, ngày công lao động… để thi công các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã.

Các dự án đường giao thông mới được triển khai đảm bảo theo quy hoạch chung xây dựng xã, đồng thời phù hợp với định hướng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện Hậu Lộc đến năm 2040.

Tổng nguồn vốn huy động để làm đường xã, đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm và đường nội đồng từ năm 2011 đến tháng 6/2023 là 1.187 tỷ đồng (riêng giai đoạn 2021-2023 ngân sách huyện đã đầu tư khoảng 717 tỷ đồng. Ngoài nguồn hỗ trợ khuyến khích phát triển giao thông nông thôn, kích cầu giao thông nội đồng của tỉnh, và hỗ trợ xi măng của chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM các xã đã huy động nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công lao động, cùng với các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đã thực hiện bê tông hóa, nhựa hóa xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường giao thông trong thôn và đường nội đồng kết quả đã xây mới được: 13,81 km đường huyện (trong đó có 6,6 km đường huyện theo tiêu chuẩn quy hoạch vùng huyện phê duyệt năm 2021); 9,81km đường xã; 1,5 km đường nội đồng. Nâng cấp, cải tạo 139,49 km đường xã; 131,51 km đường trục thôn; 180,8 km đường ngõ xóm, 248,4 km đường giao thông nội đồng.

Hầu hết các tuyến đường có quy mô chiều rộng nền, mặt đường đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Các xã thường xuyên phát động nhân dân, các tổ chức đoàn thể tham gia phong trào làm vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động nhân dân tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông dưới lòng, lề đường, vỉa hè; phát động nhân dân trồng cây bóng mát, trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên.

*- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm*

Đường huyện quản lý bao gồm 07 tuyến với tổng chiều dài 40,26km, đã được nhựa hóa, bê tông hóa 100%, phù hợp với quy hoạch được duyệt. Ngoài ra còn có các tuyến đường quan trọng chạy qua địa bàn huyện như: Tuyến quốc lộ 1A có chiều dài khoảng 6,3 km quy mô đường cấp III với 4 làn xe chạy, Tuyến QL10 có chiều dài khoảng 12,6 km với quy mô đường cấp V, cấp VI đồng bằng (riêng đoạn qua Thị trấn Hậu Lộc có quy mô đường đô thị với lộ giới từ 16,0m đến 20m). Tuyến Tỉnh lộ 526B dài 7,8 km với quy mô đường cấp IV và tuyến tỉnh lộ 526 với 30,5 km. Hệ thống đường huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, được kết nối tới trung tâm hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn. Mặt đường đã được nhựa hóa và bê tông hóa đạt 100%. Hàng năm đều có kế hoạch bảo trì các tuyến đường huyện bằng việc khảo sát, lập dự án cụ thể để thực hiện, tuy nhiên giai đoạn 2021-2023, UBND huyện đã dành 7,5 tỷ đồng/3 năm để thực hiện việc duy tu, sửa chữa thường xuyên 40,26 km đường huyện.

- *Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch (100%).*

Theo Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 06/3/2006 của UBND tỉnh về Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hoá đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, cải tạo nâng cấp cơ bản hệ thông đường giao thông nông thôn, các đường huyện đạt tiêu chuẩn cấp V, cấp VI; theo Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 02/12/2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hậu Lộc thì đến năm 2020 huyện Hậu Lộc hoàn thành việc nâng cấp một số tuyến đường trong điểm và các tuyến đường nội huyện. Hiện nay, trên địa bàn huyện Hậu Lộc có 07 tuyến đường huyện đạt cấp kỹ thuật đường theo tiêu chuẩn TCVN 40564:2005, một số tuyến đã được đầu tư nâng cấp thành đường cấp III, cấp IV và cấp V theo quy hoạch vùng huyện Hậu Lộc được UBND tỉnh phê duyệt; cụ thể 07 tuyến như sau:

(1) Tuyến Bưu điện - Ngã tư Bái Trung có tổng chiều dài 2,0km, quy mô đường cấp IV, chiều rộng nền đường Bn=9,5m -21,5m, chiều rộng mặt đường Bm=7,0m – 15m, chiều rộng lề Bl=2x0,5m=1,0m, mặt đường asphalt nhựa. Đoạn qua đô thị có vỉa hè 2 bên mỗi bên rộng 2,5m.

(2) Tuyến Lộc Tân đi Phong Lộc có tổng chiều dài 9,1km, quy mô đường cấp VI đồng bằng, chiều rộng nền đường Bn=6,5m, chiều rộng mặt đường Bm=3,5m, chiều rộng lề Bl=2x1,5m=3m, mặt đường BTXM kết hợp láng nhựa.

(3) Tuyến Văn Lộc - Cầu Lộc có tổng chiều dài 5,5km, quy mô đường cấp V, cấp VI. Chiều rộng nền đường Bn=6,5m-7,5m, chiều rộng mặt đường Bm=3,5m – 5,5m, chiều rộng lề mỗi bên từ 1,0m -1,5m. Mặt đường asphalt nhựa kết hợp láng nhựa tiêu chuẩn.

(4) Tuyến Mỹ Lộc - Đồng Lộc có tổng chiều dài 8,4km, quy mô đường cấp V, cấp VI, chiều rộng nền đường Bn=6,0-7,5m, chiều rộng mặt đường Bm=3,5m-6,0m, chiều rộng lề Bl từ 1m-1,5m. Mặt đường láng nhựa kết hợp asphalt nhựa.

(5) Tuyến Thịnh Lộc đi Hòa Lộc có tổng chiều dài 6,5km, quy mô đường cấp III, cấp V và cấp VI, chiều rộng nền đường Bn=6,5m - 12,0m, chiều rộng mặt đường Bm=3,5m -7,0m, chiều rộng lề Bl từ 1m – 2m, mặt đường láng nhựa kết hợp asphalt nhựa.

(6) Tuyến QL1A đi ngã ba Bông có tổng chiều dài 8,0km, quy mô đường cấp VI đồng bằng, chiều rộng nền đường Bn=6,0m, chiều rộng mặt đường Bm=3,5m, chiều rộng lề Bl=2x1,25m=2,5m, mặt đường láng nhựa.

(7) Tuyến QL10 – chùa Sùng Nghiêm có tổng chiều dài 0,76km, có quy mô đường cấp V đồng bằng, chiều rộng nền đường Bn=7,5m, chiều rộng mặt đường Bm=7,5m, mặt đường láng nhựa.

Các công trình trên tuyến đảm bảo kiên cố, còn sử dụng tốt.

- *Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường đạt ≥ 50%*: Hiện nay, đường huyện được trồng cây xanh là 25,59/40,6 km (chủ yếu là cây sao đen, hoa ban, bằng lăng) chiếm 63,03%.

*- Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên*.

Hiện tại huyện có 01 Bến xe khách tại xã Minh Lộc, trung tâm của 05 xã vùng biển với dân số chiếm hơn 1/3 tổng dân số toàn huyện. Bến xe có diện tích 3.000 m2, đạt bến xe loại IV theo quyết định số 1031/QĐ-SGTVT ngày 21/10/2021 của Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

Về vận tải khách công cộng (xe buýt), hiện nay, trên địa bàn huyện Hậu Lộc có 02 tuyến xe buýt qua địa bàn huyện Hậu Lộc gồm:

+ Tuyến xe buýt số 11: Đa Lộc – Thành phố Thanh Hóa, đi trên tuyến QL10 và tỉnh lộ 526.

+ Tuyến xe buýt số 07: Nga Sơn – Thành phố Thanh Hóa, đi trên tuyến QL10 và tỉnh lộ 526B.

Các điểm dừng, đỗ có biển báo, vạch kẻ đường đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng phục vụ nhân dân đi lại được thuận lợi.

*c. Đánh giá: Đạt*

**6.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi**

a. *Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm tại chỗ.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Hằng năm, UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện nạo vét thủy lợi đợt 1, đợt 2, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị khối lượng thực hiện nạo vét các kênh tưới tiêu, thủy lợi nội đồng, khơi thông dòng chảy, phá dỡ ách tắc dòng chảy; đồng thời chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức phát quang hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, nhằm tạo độ thông trong công tác tưới tiêu nước.

Thực hiện Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể thủy lợi Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt dự án Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Bắc sông Mã, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Đến nay, hệ thống công trình thuỷ lợi của huyện Hậu Lộc đã được đầu tư khá hoàn chỉnh và đồng bộ, từ kênh liên xã đến mặt ruộng, đáp ứng tốt nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất.

- *Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.*

Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch đã được duyệt.

Diện tích đất nông nghiệp của toàn huyện được cấp nước sản xuất chủ yếu bằng hệ thống kênh Trà Giang và các trạm bơm lấy nước dọc sông Lèn.

Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi được duyệt tại Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt tổng thể thuỷ lợi tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt dự án Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Bắc sông Mã, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Chi nhánh Thủy lợi Hậu Lộc được thành lập theo Quyết định số 170/QĐ-BSM ngày 26/4/2012 của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Bắc Sông Mã nhằm thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi, công trình điện, công trình dân dụng; Quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi thuộc phạm vi chi nhánh quản lý; dịch vụ quản lý khai thác tổng hợp công trình thủy lợi cấp thoát nước nông nghiệp, công nghiệp, thủy sản, nước sinh hoạt; lắp đạt trạm bơm; Nạo vét các công trình thủy lợi; Sửa chữa thay thế, thiết bị, phụ tùng cơ điện trạm bơm và công trình.

Công trình thủy lợi liên xã chính của huyện, gồm hệ thống kênh tưới có chiều dài 30,29 km đã kiên cố 26,65 km, đạt 88%, gồm kênh trạm bơm Châu Lộc, kênh trạm bơm Đại Lộc, kênh B3 Đại Lộc, kênh trạm bơm Thiều Xá, kênh trạm bơm Thịnh Lộc, kênh trạm bơm Thuần Lộc, kênh dẫn trạm bơm Thôn Hậu, kênh dẫn trạm bơm Hòa Lộc 3, kênh tưới trạm bơm Thôn Hậu, kênh dẫn trạm bơm truyền Thôn Hậu; hệ thống kênh tiêu có chiều dài 60,13 km đã kiên cố 3,28 km, đạt 5,45%, gồm kênh Trà Giang, kênh Chợ Dầu, kênh Tân Cầu, kênh 10 xã, kênh 5 xã, kênh Văn Xuân, kênh Tiến Triệu, kênh Nhân Cầu, kênh Phương Chi, kênh Hổ Cứ và kênh Tiến Sơn phục vụ tưới, tiêu cho 22 xã và 1 thị trấn. Cùng với đó là 478,57 km kênh mương tưới tiêu nội đồng do UBND các xã, thị trấn quản lý, hiện đã được kiên cố hoá 286,74 km, đạt tỷ lệ 59,9%.

Về tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững:

*+* Hệ thống tưới trên địa bàn huyện nằm trong hệ thống tưới chủ động của bơm điện, trong đó hệ thống công trình thủy lợi tưới tiêu liên xã, liên huyện được Công ty TNHH MTV Bắc Sông Mã - Chi nhánh Thủy lợi Hậu Lộc quản lý và khai thác theo kế hoạch và quy trình vận hành, đảm bảo vận hành đúng công suất và điều tiết tưới, tiêu nước hợp lý trong toàn hệ thống, đảm bảo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và dân sinh.

+ Công ty TNHH MTV Bắc Sông Mã được thành lập theo quy định hiện hành, Công ty được chuyển đổi thành mô hình công ty TNHH một thành viên hoạt động công ích có vốn nhà nước 100%, thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật. Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo tưới tiêu nước hợp lý, hiệu quả: Hàng năm, Công ty TNHH MTV Bắc Sông Mã đều thực hiện kiểm tra công trình trước lũ, sau lũ; rà soát, bổ sung phương án phòng chống lụt bão; xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn. Chủ động, tự chủ trong công tác khai thác và vận hành công trình đồng thời phối hợp với các phòng ban chuyên môn cấp huyện cùng với UBND các xã, thị trấn làm tốt công tác kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định, đảm bảo hệ thống tưới và tiêu thoát nước ổn định, an toàn phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững, có hiệu quả.

Trên địa bàn các xã, thị trấn có hệ thống các HTX dịch vụ nông nghiệp thực hiện dịch vụ thuỷ lợi, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã. Các HTX xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi trên địa bàn được giao quản lý; xây dựng kế hoạch, phương án điều tiết nước tưới tiêu hợp lý, tổ chức nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, dãn nước phục vụ sản xuất cho nhân dan hiệu quả đồng thời thực hiện tốt các biện pháp phòng chống thiên tai trên địa bàn xã.

*- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.*

*+ Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực.*

*\*) Tổ chức bộ máy:*

- Có Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện được thành lập (Quyết định).

Năm 2021, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện được thành lập theo Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 12/5/2021;

- Được kiện toàn kịp thời theo quy định: Năm 2022, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện được kiện toàn theo Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 26/4/2022; năm 2023, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện được kiện toàn theo Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 28/4/2023;

- Có quy định phòng chức năng được phân công theo dõi lĩnh vực PCTT và làm thường trực của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện (Quyết định).

Thực hiện Quyết định số 840/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND huyện Hậu Lộc; Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện Hậu Lộc; Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện Hậu Lộc, theo đó: Phân công phòng Nông nghiệp & PTNT huyện là cơ quan thường trực về phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ huy huyện theo dõi công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện.

- Có phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện của từng địa phương (Quyết định phân công).

Ngày 15/5/2023, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện Hậu Lộc ban hành Quyết định số 1128/QĐ-PCTT,TKCN&PTDS về việc phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện; thành lập 03 Tiểu ban: Tiểu ban di dân, ứng cứu và xử lý tình huống; Tiểu ban cứu trợ xã hội và cứu thương; Tiểu ban đảm bảo an toàn an toàn cho người và tàu thuyền khai thác thủy sản trên biển và 06 Cụm phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện năm 2023: Cụm 01 gồm các xã: Triệu Lộc, Đại Lộc, Đồng Lộc; Cụm 2 gồm các xã: Tuy Lộc, Phong Lộc, Thành Lộc, Cầu Lộc; Cụm 3 gồm các xã: Thuần Lộc, Mỹ Lộc, Tiến Lộc; Cụm 4 gồm các xã: Lộc Sơn, Thị Trấn, Xuân Lộc; Cụm 5 gồm các xã: Quang Lộc, Liên Lộc, Hoa Lộc, Hòa Lộc, Phú Lộc; Cụm 6 gồm các xã: Đa Lộc, Ngư Lộc, Hưng Lộc, Minh Lộc, Hải Lộc; theo đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban Chỉ huy và các thành viên của Cụm phòng chống thiên tai.

*\*) Nguồn nhân lực:*

- Có 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ (văn bản triệu tập, cử cán bộ tham gia).

Ngày 28/4/2023, UBND huyện Hậu Lộc ban hành Kế hoạch số 109/KH-UBND về việc tập huấn công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2023; ngày 17/8/2023, UBND huyện Hậu Lộc ban hành Giấy mời số 270/GM-UBND về việc tổ chức Hội nghị tập huấn công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2023 cho toàn thể cán bộ, công chức cấp huyện; tổng số toàn huyện có 180 cán bộ các phòng, ban, ngành trên địa bàn huyện tham gia tập huấn.

Có hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm cho 100% số đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã, đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra: Thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND về việc tập huấn công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2023; ngày 26/7/2023, UBND huyện ban hành giấy mời số 235/GM-UBND về việc tổ chức Hội nghị tập huấn công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2023, thành phần tham gia tập huấn, ở huyện: Văn phòng Thường trực BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện; Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Công an huyện; Chi nhánh Thủy lợi huyện; Hạt Quản lý Đê Hậu Lộc; mỗi đơn vị mời 07 người (lãnh đạo và các thành viên phụ trách cụm phòng chống thiên tai); Đại diện lãnh đạo Đồn Biên phòng Đa Lộc, Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện dự và đưa tin; ở xã: Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn; cán bộ phụ trách công tác phòng, chống thiên tai xã, Trưởng Công an xã, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã; đội trưởng, đội phó đội tuần tra canh đê cho các xã có đê, đội trưởng, đội phó đội xung kích phòng chống thiên tai mỗi xã 10 người. Tổng số học viên tham gia lớp tập huấn trên 300 người tham gia.

*+ Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.*

*\*) Kế hoạch phòng chống thiên tai.*

UBND huyện Hậu Lộc ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 14/2/2022 về phòng, chống thiên tai huyện Hậu Lộc giai đoạn 2022-2025.

Kế hoạch phòng chống thiên tai huyện Hậu Lộc ban hành năm 2022 nên đến năm 2023 tình hình đặc điểm dân sinh, kinh tế xã hội, hệ thống công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, chưa có thay đổi lớn nên kế hoạch vẫn cơ bản đảm bảo do đó huyện chưa cần rà soát, cập nhật, bổ sung năm 2023.

UBND huyện Hậu Lộc giao cho Tiểu Ban di dân, ứng cứu xử lý tình huống xây dựng Phương án số 01/PA-TBDD ngày 16/6/2023 về việc di dân, ứng cứu, xử lý tình huống trong mùa bão năm 2023; trong đó đã xác định vùng trũng thấp có nguy cơ ngập úng xảy ra khi có mưa lớn xảy ra, vùng cách mép nước 200 m, vùng cách mép nước 500 m, vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở đất.

*\*) Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai.*

Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc ban hành Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 về việc phê duyệt Phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện Hậu Lộc năm 2021.

*\*) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai được phê duyệt.*

UBND huyện Hậu Lộc ban hành Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc giao chỉ tiêu chuẩn bị vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão bổ sung năm 2023; theo đó giao chỉ tiêu cụ thể vật tư dự trữ cho các xã, thị trấn để thực hiện; đến nay các xã đã chuẩn bị đầy đủ 100% vật tư dự trữ theo số lượng huyện giao đảm bảo về số lượng và chất lượng.

Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện luôn chuẩn bị, duy trì thường xuyên hoặc có phương án sẵn sàng huy động từ 100% số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm khi có tình huống thiên tai xảy ra. UBND huyện giao cho Tiểu Ban cứu trợ xã hội, cứu thương xây dựng Phương án 01/PA-CTXH,CT ngày 15/6/2023 về việc cứu trợ xã hội và cứu thương đảm bảo hậu cần trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023; trong đó đã hợp đồng cụ thể với Công ty Cổ phần thương mại Hậu Lộc cung cấp nước uống tinh khiết, các đại lý lớn cung cấp thực phẩm, mì tôm, lương khô, các thực phẩm thiết yếu để dự trữ cung cấp cho người dân khi có tình huống thiên tai khẩn cấp xảy ra.

*+ Về cơ sở hạ tầng thiết yếu*

*\*) Quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng.*

Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: sử dụng đất; phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có, đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều (nếu có).

Thực hiện Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070 và quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 đã thực hiện lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch đồng thời khi quy hoạch các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có đảm bảo phù hợp với quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch về đê điều để đảm bảo an toàn trước thiên tai, không vi phạm vào hành lang bảo vệ đê điều.

100% số cơ sở hạ tầng được xây dựng mới phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được ban hành hoặc được lồng ghép nội dung an toàn trước thiên tai.

Hiện nay các khu vực hạ tầng được xây dựng mới, các khu dân cư mới quy hoạch phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trước thiên tai đã được lồng ghép trong quá trình xây dựng nên đảm bảo an toàn trước thiên tai.

*\*) Thông tin cảnh báo và ứng phó thiên tai.*

Trên địa bàn huyện Hậu Lộc chưa có hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai mà chủ yếu sử dụng hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai của Đài khí tượng Thủy văn Thanh Hóa; hệ thống cảnh báo của Trung tâm dự báo khí tượng Thủy văn Trung ương và tiếp nhận hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai qua Zalo của nhóm trực ban phòng chống thiên tai của tỉnh.

Thường xuyên phát hành văn bản thông tin cảnh báo thiên tai của tỉnh của Trung ương qua phần mềm phát hành văn bản TD Ofice, qua Zalo nhóm trực ban phòng chống thiên tai của huyện, qua hệ thống đài truyền thanh của xã, của Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện.

*c. Đánh giá: Đạt*

***6.4. Tiêu chí Điện***

Để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân toàn huyện, các ngành các cấp đã phối hợp đồng bộ, thực hiện các dự án nâng cấp, xây mới Trạm biến áp, đường dây, hạ tầng ngành điện.

- Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp (hệ thống điện) đầu tư liên xã: Đảm bảo thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

+ Trên địa bàn huyện Hậu Lộc có 01 trạm trung gian 110KV Hậu Lôc 1 tại xã Châu Lộc cũ (nay là xã Triệu Lộc), theo quy hoạch đến năm 2024, sẽ hoàn thiện thêm 01 trạm trung gian Hậu Lộc 2 tại thị trấn Hậu Lộc và 01 trạm trung gian 220KV tại xã Lộc Sơn với quy mô 6ha.

+ Đường trung thế: Trên địa bàn huyện có 120,05 km đường dây trung thế.

+ Trạm biến áp: Tính đến thời điểm hiện tại toàn huyện 186 trạm biến áp phụ tải với tổng công suất 44.460 KVA cấp điện cho 46.464 hộ/ 46.464 hộ dân và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn (toàn huyện: 21 xã, 01 thị trấn và 01 xã đảo) đạt 100% đáp ứng được yêu cầu sử dụng điện của người dân và nhu cầu phát triển KT-XH của huyện.

+ Hệ thống cung cấp điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn theo quy định:

Đảm bảo an toàn lưới điện; Kết cấu chịu lực; Vận hành lưới điện quy định tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Bộ Công Thương.

Trạm biến áp (TBA) trệt: 100 % đã có đường vào, tường bao đã được xây mới, nâng cấp, cửa ra vào đã có khóa, hành lang thông thoáng, đảm bảo an toàn khi vận hành.

Trạm biến áp treo: Hành lang xung quanh trạm thông thoáng, đảm bảo khi vận hành.

Không còn cột điện nằm trên lòng đường, đảm bảo an toàn giao thông (UBND huyện đã triển khai Kế hoạch số 2072/UBND-KTHT ngày 08/8/2023).

Hành lang an toàn lưới điện: Đảm bảo hành lang (không có tình trạng cây cối mọc xung quanh hành lang).

Dây sau công tơ: Toàn bộ đã có sứ hoặc kẽm hãm hai đầu.

Hòm công tơ: Đã được lắp công tơ điện tử theo chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025.

Dây thông tin và dây điện (0,4kv): Khoảng cách giữa dây thông tin và dây điện (0,4kv) đảm bảo theo quy định (tối thiểu 1,25m), và đã được gông gọn gàng.

- Hệ thống điện đầu tư lưới điện trên địa bàn huyện Hậu Lộc phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng được hệ thống điện liên xã đồng bộ với các xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tạo điều kiện cho phát triển kinh tế của địa phương, đặc biệt là xã đảo và xã khó khăn, nhân dân yên tâm sản xuất phát triển kinh tế, đảm bảo An ninh Quốc phòng.

- Tổng số trạm biến áp: 186/101 TBA, tăng 85 TBA.

- Đường dây hạ áp: 1348,82/497,93 Km, tăng 850,89 Km.

- Đường dây trung áp: 120,02/80,58 Km; tăng 39,44 Km.

- Số hộ dùng điện thường xuyên, an toàn: 46.464 hộ/46.464 hộ, đạt 100%.

*c. Đánh giá:* Đạt.

***6.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục***

*6.5.1. Nội dung về Y tế*

*a. Yêu cầu của tiêu chí:* Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

- Trung tâm Y tế huyện Hậu Lộc: là đơn vị sự nghiệp được xếp hạng III theo Quyết định số 4724/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

+ Về cơ sở hạ tầng: Tổng diện tích mặt bằng khoảng 5.675 m2, tổng diện tích xây dựng 1.850 m2; Hiện tại TTYT có 1 tòa nhà 3 tầng, 01 dãy nhà cấp 4b phục vụ cho khám bệnh, còn cở sở cơ sở điều trị Methadone 01 dãy nhà cấp 4b nằm chung với bệnh viện đa khoa huyện; Các khoa, phòng gồm: Ban giám đốc và các Khoa/Phòng. có 05 phòng phụ vụ cho công tác điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone hiện đang ở chung với bệnh viện đa khoa huyện tại khu vực phía tây của bệnh viện đa khoa huyện).

+ Về nhân lực: trung tâm Y tế huyện Hậu Lộc hiện có 54 cán bộ; Trong đó: có 13 bác sĩ, 3 bác sĩ có trình độ sau Đại học, đã tổ chức thực hiện tốt các hoạt động y tế dự phòng, dân số, kiểm soát bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, bệnh xã 4 hội, chăm sóc sức khoẻ ban đầu, an toàn thực phẩm, tổ chức thực hiện các chương trình y tế quốc gia..

- Trạm Y tế xã, thị trấn

+ 23/23 xã, thị trấn (100%) đã đạt và duy trì Bộ tiêu chí quốc gia về Y tế theo Quyết định sô 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế; Trạm Y tế các xã, thị trấn có vị trí và diện tích xây dựng, diện tích các phòng chức năng đảm bảo theo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Các trạm y tế xã trên địa bàn huyện hiện có 115 người; Trong đó: 18 bác sĩ hạng III, 02 bác sĩ y học dự phòng hạng III, 01 y tế công công hạng III, 59 y sĩ hạng IV, 01 điều dưỡng hạng III, 18 điều dưỡng hạng IV, 16 hộ sinh hạng IV.

- 100% TYT xã, thị trấn đã triển khai thực hiện Trạm y tế khám chữa bệnh, quản lý theo nguyên lý y học gia đình. Trung tâm Y tế được đầu tư đầy đủ trang thiết bị y tế thiết yếu, đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Hệ thống chụp Xquang, máy xét nghiệm Sinh hóa, huyết học; máy xét nghiệm nước tiểu, máy xét nghiệm đường huyết, máy siêu âm, máy điện châm, máy đo chức năng hô hấp, ...

Với việc được đầu tư xây dựng mới, thường xuyên được nâng cấp cải tạo sửa chữa cơ sở hạ tầng, các trang thiết bị y tế và bổ sung nhân lực của Trung tâm Y tế huyện, 23 Trạm Y tế các xã, thị trấn; Trong những năm qua, Trung tâm y tế huyện đã đáp ứng nhu cầu phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho Nhân dân, đồng thời thực hiện tốt chức năng tham mưu và tổ chức phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19, đảm bảo không có dịch lớn xảy ra trên địa bàn; triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia và của tỉnh đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao; hướng dẫn 100% các xã, thị trấn xây dựng và duy trì Tiêu chí quốc gia về y tế theo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã; thực hiện tốt công tác khám bệnh và điều trị cho các bệnh nhân …

Trung tâm Y tế huyện luôn đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện theo các chương trình Y tế, đặc biệt các chỉ tiêu trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

*c. Đánh giá: Đạt*

*6.5.2. Nội dung về Văn hóa*

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn  
hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Huyện đã tập trung nguồn lực để xây dựng mới Trung tâm Hội nghị năm 2019; nâng cấp, sửa chữa sân vận động năm 2021; Năm 2022, khởi công xây dựng nhà thi đấu đa năng với diện tích 10.754,9m2, đưa vào hoạt động vào tháng 3/2023. UBND huyện đã kịp thời cập nhật và tổ chức triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện để nắm bắt và thực hiện; chỉ đạo, đôn đốc các ngành lập quy hoạch đất dành thiết chế văn hóa cấp huyện. Huy động nguồn vốn nhà nước, xã hội hóa, kêu gọi nhân dân đóng góp để xây dựng Trung tâm VH-TT xã đảm bảo về diện tích, số chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động theo quy định và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn huyện. Hàng năm, tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra công tác triển khai thực hiện. Thường xuyên đôn đốc, trực tiếp đến cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, kịp thời nắm bắt tình hình để từ đó cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động văn hóa, thể thao cấp huyện năm 2011-2023 là: 91.592.645.000 đồng, trong đó: Kinh phí cấp cho hoạt động văn hóa, thể thao: 8.492.022.000 đồng (bình quân 653.232.000 đồng/năm); Kinh phí đầu tư xây dựng và nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao cấp huyện là: 83.100.623.000 đồng.

*\* Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn*

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao của huyện Hậu Lộc được quy hoạch và xây dựng tại trung tâm huyện, trên địa bàn Thị trấn Hậu Lộc, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010.

Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện được xây dựng đạt chuẩn theo quy định, với tổng diện tích là 27.704,9 m2, gồm 03 khu vực:

- Trung tâm Hội nghị huyện có diện tích 5.218,2 m2 (bao gồm cả khuôn viên), xây mới vào năm 2019, có quy mô 2 tầng, đưa vào sử dụng năm 2020. Gồm: Quy mô xây dựng Trung tâm hội nghị là 1.670m2, diện tích sàn xây dựng 2.135,0m2, sức chứa 418 chỗ ngồi. Sân khấu trong nhà rộng 96m2, được trang bị đầy đủ Quốc hiệu, Quốc huy, cờ Đảng, cờ Tổ Quốc, bàn, ghế, các thiết bị âm thanh, ánh sáng đảm bảo phục vụ hội nghị và tổ chức hội diễn văn nghệ cấp huyện. Trung tâm Hội nghị huyện có 12 phòng chức năng đảm bảo diện tích theo quy định, trong đó có 02 phòng họp, mỗi phòng có sức chứa 45-60 chỗ ngồi; Có khu vực triển lãm, biểu diễn ngoài trời là 800m2; Khu vực vườn hoa, công viên được quy hoạch và trồng nhiều cây xanh, với diện tích là 2.084 m2 và các công trình phụ trợ.

- Nhà tập luyện và thi đấu có tổng diện tích là 10.754,9m2; được thiết kế và xây dựng đúng quy chuẩn tập luyện và thi đấu, được đưa vào sử dụng từ tháng 8/2023, gồm:

+ Nhà thi đấu đa năng với diện tích xây dựng 3.505,5m2; Có 20 phòng chức năng với tổng diện tích là 578,5m2. Khu vực sàn thi đấu có diện tích 1.130m2 với 06 sân cầu lông, 04 bàn bóng bàn; 02 sân bóng chuyền hơi; 03 khu vực khán đài có sức chứa 1000 chỗ ngồi; khu vực sảnh nghỉ trên khu khán đài 700m2.

+ Diện tích khu vực ngoài trời là 7.249,4 m2, hệ thống thiết bị tập luyện và thi đấu thể dục ngoài trời, gồm sân bê tông diện tích 4.182m2, có 02 sân bóng chuyền da; đường vào, bãi đỗ xe diện tích 907,4m2; Bồn hoa, cây xanh 2.136m2; Nhà bảo về, đặt bơm phòng cháy chữa cháy 24m2;

+ Trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động Thể dục - Thể thao tại nhà thi đấu, các hoạt động ngoài trời, hoạt động thể thao đơn giản và khu vui chơi giải trí cho mọi lứa tuổi được đảm bảo.

- Sân vận động xây dựng năm 2011 với tổng diện tích đất được quy hoạch là 21.000m2. Năm 2021 được đầu tư nâng cấp, sửa chữa từ sân cỏ tự nhiên thành sân cỏ nhân tạo với diện tích lòng sân cỏ là 7.000 m2, gồm 02 khán đài với 01 cổng vào. SVĐ có hệ thống tường rào bao quanh, xung quanh có đường bít được rải thảm bằng bê tông nhựa đường, hệ thống đèn pha chiếu sáng phục vụ các hoạt động thể thao buổi tối, và đèn cao áp đảm bảo công tác an ninh. Các công trình này đều được thiết kế, xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn, phục vụ tốt các hoạt động thi đấu, tập luyện cho vận động viên và nhân dân, đáp ứng yêu cầu tổ chức các giải bóng đá của huyện, Đại hội TDTT, Hội khỏe phù đổng, các giải TDTT cấp huyện, giao lưu, thi đấu bóng đá cấp huyện, cấp cụm và các hoạt động kết nối với các xã.

- Bộ máy quản lý của Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện có tổng số 10 cán bộ biên chế; trong đó, gồm: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 06 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, 01 kế toán và 02 hợp đồng. Cơ cấu tổ chức, gồm: Bộ phận Hành chính - Tổng hợp, bộ phận chuyên môn Nghiệp vụ, Đài Truyền thanh huyện. Cán bộ Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa, thể thao đảm bảo trình độ phục vụ hoạt động chuyên môn. Có 91.6% cán bộ có trình độ Đại học, 8.4% trình độ trung cấp; trong đó có 04 người trình độ Cao cấp lý luận chính trị, 01 người có trình độ Trung cấp LLCT.

*\* Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao kết nối với các xã*

Trong thời gian qua Trung tâm Văn hóa TT, Thể thao và Du lịch huyện đã tổ chức thực hiện nhiều hoạt động đạt và vượt kế hoạch đề ra:

- Hoạt động Thông tin, tuyên truyền: Từ năm 2011 đến nay, Trung tâm Văn hóa, thể thao và Du lịch thường xuyên phối hợp với các xã, Thị Trấn trên địa bàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa của địa phương. Các hình thức tuyên truyền như: cổ động trực quan, pano, ap phích, cụm tin, băng zôn, khẩu hiệu, xe lưu động… Nội dung tuyên truyền đa dạng, phong phú theo các chủ đề, chủ điểm và yêu cầu nhiệm vụ chính trị; Trung bình mỗi năm đã thực hiện treo khoảng 750 băng zôn, khẩu hiệu và cụm pano nhỏ; trên 3500 cờ hồng kì, cờ Đảng, cờ tổ quốc, phướn các loại; 520 vi nhép các loại (2 mặt); dựng 12 cụm pa nô và tranh cổ động tấm lớn (thay mới 72 lượt nội dung cụm Pa nô); chỉnh trang khẩu hiệu cổng chào, 01 thảm hoa 50m2; phát 2300 tin, bài về các nội dung trên sóng phát thanh; cung cấp 20-30 tin hình cho đài PTTH tỉnh; duy trì phát sóng 2 buổi/ngày vào các khung giờ quy định.

Mỗi năm thực hiện khoảng 30 đợt tuyên truyền lưu động phục vụ công tác tuyên truyền các nhiệm vụ kinh tế chính trị văn hóa xã hội của huyện, các lễ kỉ niệm, các sự kiện lớn của quê hương đất nước. Huyện Hậu Lộc luôn tích cực tham gia đầy đủ các hội thi thông tin tuyên truyền lưu động do tỉnh tổ chức như tham gia Hội thi tuyên truyền chào mừng hội Đảng các cấp; Hội thi tuyên truyền bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp; Hội thị tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc; Kỷ niệm 990 năm Thanh Hóa...Trong đó, nhiều năm liên tục huyện đạt giải A cho thiết kế xe tuyên truyền, viết bài cổ động tuyên truyền được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng giấy khen.

- Hoạt động văn hóa, văn nghệ: Phong trào văn hóa, văn nghệ được tổ chức và duy trì thường xuyên. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tham mưu cho UBND huyện tổ chức nhiều hội thi, hội diễn trên địa bàn toàn huyện chào mừng các sự kiện chính trị, các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước, của tỉnh, của huyện, có 100% các xã trong huyện tham gia. Mỗi năm thường tổ chức 5-6 cuộc, như: Hội diễn văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân; Hội diễn văn nghệ chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đảng bộ huyện 12/3; Liên hoan văn nghệ chào mừng thành công của Đại hội Đảng các cấp; Liên hoan văn nghệ các làng văn hóa …thu hút hàng chục nghìn lượt người đến xem và cổ vũ;

Trung tâm thường xuyên kết nối, hướng dẫn chuyên môn cho các địa phương duy trì và phát triển các loại hình câu lạc bộ, nhóm sở thích. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 195 CLB văn hóa, văn nghệ và nhiều tổ, nhóm văn nghệ ở các thôn, xóm, khu phố, gồm: 23 CLB văn nghệ, 23 CLB gia đình phát triển bền vững, 11 CLB thơ, 46 CLB Văn hóa, Thể thao của Người cao tuổi; 46 CLB Liên thế hệ, 23 CLB gia đình hạnh phúc, 23 CLB Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế…. Các Câu lạc bộ được tổ chức và duy trì thường xuyên, trong đó tiêu biểu như: Câu lạc bộ dân ca Hồng Thắm, Câu lạc bộ chèo xã Hưng Lộc, Hoa Lộc, Triệu Lộc, Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc xã Phú Lộc; Hoa Lộc; Minh Lộc; Thuần Lộc; Hưng Lộc; Câu Lạc bộ thơ đường Hậu Lộc …Việc duy trì, phát triển các loại hình câu lạc bộ văn hóa , văn nghệ góp phần không nhỏ trong việc tạo ra nhiều hạt nhân văn nghệ, thường xuyên tổ chức tập luyện, biểu diễn, thi đấu trong thôn, xã và giao lưu với các xã…thúc đẩy phong trào văn hóa văn nghệ quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng, góp phần nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho nhân dân.

- Hoạt động Thể dục thể thao:Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, kết nối với các xã như:

Trong giai đoạn 2011- 2023, đã chỉ đạo, hướng dẫn 100% các xã tổ chức thành công 3 kỳ Đại hội Thể dục - Thể thao cấp cơ sở và tổ chức tốt Đại hội Thể dục - Thể thao cấp huyện lần thứ IV vào năm 2013, lần thứ V vào năm 2017 và lần thứ VI vào năm 2021. Nhìn chung, các kỳ đại hội TDTT cấp huyện luôn được tỉnh đánh giá cao. Năm 2022, huyện Hậu Lộc được UBND tỉnh tặng giấy khen là đơn vị tổ chức tốt Đại hội TDTT lần thứ VI ở cơ sở.

- Hoạt động Thư viện huyện: có 15.600 đầu sách, báo các loại và được liên tục bổ sung trong năm; Bình quân mỗi năm Thư viện có gần 100 bạn đọc làm thẻ mới và hàng nghìn bạn đọc đến tra cứu thông tin. Trong những năm qua, thư viện huyện đã tổ chức nhiều hoạt động quảng bá văn hóa, giới thiệu sách đến người dân; hàng năm thường xuyên tổ chức trưng bày lưu động sách, báo, các hình ảnh nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngày sách Việt Nam; tổ chức Ngày hội đọc sách hàng năm tại Thuần Lộc, Hoa Lộc… Tổ chức thực hiện luân chuyển sách, báo xuống phòng đọc của cấp xã, cấp thôn, kịp thời đáp ứng nhu cầu đọc, tìm hiểu thông tin, khoa học kỹ thuật áp dụng vào nông nghiệp của người dân.

- Kết quả công tác gia đình trên địa bàn huyện:

+ Huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai truyền thông với hình thức phù hợp. Mỗi năm treo khoảng 200 băng zôn, khẩu hiệu, 72 pa nô, khẩu hiệu, hơn 600 tin bài bài trên hệ thống truyền thanh từ huyện tới xã, phát sóng gần 1.000 lượt trên trang thông tin điện tử các xã và cổng thông tin điện tử huyện nhằm tuyên truyền chủ trương đường lối pháp luật của Đảng liên quan đến công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, Bộ tiêu chí ứng xử gia đình, biểu dương kịp thời cho các tổ chức, cá nhân đóng góp cho công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình, tuyên truyền nhân ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, ngày gia đình Việt Nam 28/6; Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ 25/11…

+ Mỗi năm, các ngành thành viên tổ chức 3-4 buổi nâng cao kỹ năng hòa giải cấp cơ sở, 3-4 hội nghị triển khai kế hoạch, tập huấn công tác gia đình cho các thành viên Ban chỉ đạo, cộng tác viên trên địa bàn. Hàng năm các trường phổ thông trên địa bàn huyện tổ chức 3-5 cuộc nói chuyện về đạo đức lối sống, tình cảm gia đình, kỹ năng giao tiếp xã hội….

+ Xây dựng, triển khai, nhân rộng các mô hình hỗ trợ công tác phòng chống bạo lực gia đình tại cơ sở: Có 10 xã có 14 CLB gia đình bền vững hoạt động thường xuyên. Trung bình có 30 hộ/01 CLB. Bên cạnh đó, các ngành đoàn thể, căn cứ chức năng nhiệm vụ đã tổ chức tập huấn kiến thức cho các đoàn viên, hội viên. Hội Phụ nữ huyện đã tổ chức tập huấn kiến thức về phòng chống xâm hại phụ nữ, trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình cho các thành viên CLB gia đình bền vững, nuôi dạy con tốt; CLB “Khỏe để xây dựng gia đình hạnh phúc”. Đến nay toàn huyện đã có 91 CLB với 3892 thành viên tham gia;

+ 23/23 xã, thị trấn có các địa chỉ hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình. 151/153 thôn, khu phố có địa chỉ tin cậy là tổ hòa giải. Các địa chỉ này kịp thời tư vấn, hỗ trợ cho các nạn nhân bị bạo lực gia đình.

+ UBND các xã trên địa bàn đã tổ chức phát động triển khai việc đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí đến các hộ gia đình trên địa bàn. Kết quả, có hơn 80% hộ đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí với khoảng 78% hộ tự đánh giá thực hiện.

- Về kinh phí: Tổng kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động văn hóa, thể thao cấp huyện năm 2011-2023 là: 91.592.645.000 đồng, trong đó: Kinh phí cấp cho hoạt động văn hóa, thể thao: 8.492.022.000 đồng; (bình quân 653.232.000 đồng/năm); Kinh phí đầu tư xây dựng và nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng văn hóa, thể thao cấp huyện là: 83.100.623.000 đồng.

Với thành tích đạt được, huyện Hậu Lộc đã được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen năm 2019 và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen năm 2022 về thành tích xuất sắc trong công tác và nhiều giấy khen của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*c. Tự đánh giá: Đạt*

*6.5.3. Nội dung về Giáo dục*

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn ≥ 60%;

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Trong những năm qua, huyện Hậu Lộc đã tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; huy động nguồn lực xã hội hóa; duy trì sĩ số, ổn định nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; quy hoạch mạng lưới trường lớp: Giải thể trường THPT bán công Đinh Chương Dương, hiện tại huyện chỉ còn 04 trường THPT công lập; đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường chuẩn quốc gia; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo toàn diện, trong đó quan tâm trú trọng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn.

*- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên; đánh giá chỉ tiêu Đạt ≥ 60%.*

Năm 2023, căn cứ vào tiêu chuẩn quy định về trường chuẩn quốc gia tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phố thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, có 03 trường được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia (THPT Hậu Lộc 1, Hậu Lộc 2, Hậu Lộc 4), 01 trường (THPT Hậu Lộc 3) đang đẩy nhanh tiến độ các tiêu chuẩn, tiêu chí để cấp có thẩm quyền kiểm tra công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trượng trường chuẩn quốc gia; đạt tỉ lệ 75%, cụ thể: Trường THPT Hậu Lộc 1 được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 3460/QĐ-UBND ngày 26/9/2023; Trường THPT Hậu Lộc 2 được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 31/7/2019; Trường THPT Hậu Lộc 4 được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 28/12/2018.

*- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Đánh giá chỉ tiêu đạt cấp độ 1.*

Trung tâm GDNN-GDTX huyện được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 14/10/2022.

*c. Đánh giá: Đạt.*

***6.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất***

*a. Yêu cầu của tiêu chí:*

- Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

- Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Huyện Hậu Lộc đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; đổi mới tư tưởng nhận thức của cán bộ và nhân dân trong việc xây dựng - phát triển Công nghiệp, thương mại dịch vụ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển CN, thương mại dịch vụ tới các ngành, các cấp; từng đơn vị, chi hội, chi bộ và Đảng bộ. Đưa việc phát triển Công nghiệp, thương mại… thành một chỉ tiêu phát triển kinh tế.

Tổ chức triển khaiNghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hoávề tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 07-CT/HU ngày 27/4/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 16/NQ-TU về tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 huyện Hậu Lộc. Quyết định số 3879/2017/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt “Đề án phát triển nông nghiệp huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030”**.**

Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện chịu sự quản lý, điều hành của UBND huyện. Chỉ đạo Trung tâm tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, giám sát, báo cáo, xử lý dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản. Các ổ dịch bệnh được phát hiện sớm, khoanh vùng, kịp thời, dập tắt ngay khi dịch mới phát sinh trên địa bàn; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng; tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ các lĩnh vực thuộc ngành phụ trách đáp ứng nhu cầu của bà con nông dân trên địa bàn huyện; Trung Tâm dịch vụ Nông nghiệp đã ban hành Quyết định số 16/QĐ-TTDVNN ngày 01/7/2022 của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp về ban hành Quy chế làm việc trong hoạt động cơ quanTrung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Hậu Lộc, sắp xếp cơ cấu tổ chức cán bộ phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và tình hình sản xuất tại địa phương đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn nhân lực sẵn có tại trung tâm.

*- Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.*

Căn cứ Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch  
UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển CCN tỉnh Thanh  
Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4867/QĐ-UBND  
ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc bổ sung CCN làng nghề Tiến Lộc,  
huyện Hậu Lộc vào Quy hoạch phát triển CCN tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025,  
định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện Thiệu Hóa, Hậu Lộc, Thạch Thành và Thọ Xuân vào Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Qua quá trình xúc tiến kêu gọi đầu tư, huyện Hậu Lộc có 03 CCN được các nhà đầu tư quan tâm, đăng ký làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN và được UBND tỉnh thành lập CCN; Cụ thể như sau:

+ CCN Hòa Lộc, diện tích 19,0ha, được thành lập năm 2017, đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 làm cơ sở triển khai thực hiện, được thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng, đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1. Hiện nay, tỷ lệ lấp đầy đạt khoảng 51,8%.

+ CCN làng nghề Tiến Lộc, diện tích 6,0ha, được thành lập năm 2017, đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 làm cơ sở triển khai thực hiện, được thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư đúng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Hiện nay, nhà đầu tư đang triển khai công tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

+ CCN Liên Hoa, diện tích 38,43ha, được thành lập năm 2023. Hiện nay, nhà đầu tư đang thực hiện bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 làm cơ sở triển khai thực hiện.

*- Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.*

Huyện Hậu Lộc có chợ trung tâm huyện là Chợ Chiều, Địa chỉ: Khu Trung tâm, Thị trấn Hậu Lộc. Chợ Chiều do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Thanh Hóa thực hiện công tác quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Chợ Chiều đã đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm năm 2019 tại Giấy chứng nhận hợp chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo TCVN 11856:2017 số HC.01.0013 do Trung tâm kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản Thanh Hóa cấp ngày 03 tháng 9 năm 2019 và được Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn tại Thông báo số 48/TB-TĐC ngày 11/9/2019.

*- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.*

+ Vùng nguyên liệu tập trung:

Căn cứ Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070. Huyện Hậu Lộc đã ban hành Quyết định số 171-QĐ/HU ngày 18/8/2021 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; UBND huyện Hậu Lộc ban hành Quyết định số 1444/2021/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 về việc ban hành Kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và theo hướng công nghệ cao trên địa bàn huyện Hậu Lộc, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND huyện Hậu Lộc về việc thiết lập, quản lý và giám sát mã số vùng trồng ớt xuất khẩu trên địa bàn huyện Hậu Lộc, Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Hậu Lộc; đến năm 2023, huyện Hậu Lộc hình thành một số vùng sản xuất tập trung như sau:

+ Vùng sản xuất trồng trọt:

*Vùng sản xuất lúa năng suất chất lượng cao:* huyện Hậu Lộc hình thành vùng sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao tập trung quy mô ổn định diện tích 3.500 ha tại các xã: Triệu Lộc, Đại Lộc, Đồng Lộc, Thành Lộc, Lộc Sơn, Tuy Lộc, Phong Lộc, Cầu Lộc, Thị Trấn, Xuân Lộc, Liên Lộc, Quang Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc, Hòa Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt; hiện nay trên địa bàn huyện có 12 xã với diện tích 70 ha được đánh giá chứng nhận Vietgap; trong đó xã Hưng Lộc có 10,9 ha được cấp mã vùng trồng xuất khẩu.

*Vùng sản xuất rau, củ, quả tập trung chuyên canh:* Diện tích gieo trồng 1.450 ha/năm tại các xã Phú Lộc, Hòa Lộc, Liên Lộc, Quang Lộc, Hoa Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc, Đa Lộc, Xuân Lộc, Phong Lộc, Mỹ Lộc trồng cây ớt xuất khẩu, ngô ngọt, đậu tương rau, cải bó xôi, dưa chuột, khoai tây; trong đó có: 2.000 m2 nhà lưới trồng rau thủy canh; 6,3 ha nhà màng, nhà lưới trồng cây dưa kim hoàng hậu, dưa lưới tại xã Hoa Lộc, Phú Lộc, Hưng Lộc, Hòa Lộc; đến năm 2023 toàn huyện có 36,1 ha sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh và 6,3 ha nhà màng nhà lưới được cấp chứng nhận VietGap và mã QR code để thực hiện truy suất nguồn gốc sản phẩm. Giá trị thu nhập bình quân đạt trên 180 triệu đồng/ha/vụ thu hoạch, lợi nhuận đạt từ 70-100 triệu đồng/ha/vụ thu hoạch, giá trị thu nhập đạt khá cao so với các loại cây trồng hàng hóa khác; cây rau màu các loại cải bó xôi, đậu tương rau, cây dưa các loại giá trị thu nhập 140-150 triệu đồng/ha/vụ, lợi nhuận đạt 60-80 triệu đồng/ha. Riêng mô hình nhà lưới trồng rau an toàn rau thủy canh theo tiêu chuẩn VietGap tại xã Phú Lộc, Hoa Lộc; giá trị thu nhập đạt trên 2,4 tỷ đồng/ha/năm, lợi nhuận đạt trên 700 triệu đồng/ha/năm; mô hình cây dưa lưới, dưa kim hoàng hậu giá trị thu nhập trên 700 triệu đồng/ha/năm, lợi nhuận thu trên 300 triệu đồng/ha/năm;

+ Đối với chăn nuôi: Tiếp tục duy trì và phát triển các khu trang trại tập trung có quy mô vừa và lớn đảm bảo khoảng cách an toàn đến các khu vực dân cư cụ thể:

Năm 2023 trên địa bàn huyện có các trang trại, khu trang trại chăn nuôi tập trung phát huy hiệu quả, cụ thể: tại các xã Minh Lộc, Hưng Lộc, Đa Lộc, Tuy Lộc, Liên Lộc và Phú Lộc có các khu trang trại chăn nuôi gà thịt tập trung quy mô từ 30.000-80.000 con/khu, bình quân mỗi lứa nuôi có trên 800.000 con gà thịt bình quân mỗi năm cung cấp trên 6.000 tấn gia cầm thịt ra thị trường trong và ngoài tỉnh; tại các xã Cầu Lộc, Minh Lộc, Đa Lộc và Phong Lộc có các trang trại chăn nuôi lợn quy mô từ 500-1000 con lợn thịt/trang trại, bình quân mỗi lứa nuôi 4.250 con, mỗi năm các khu trang trại này cung cấp ra thị trường trong và ngoài tỉnh 1.020 tấn thịt lợn hơi; tại xã Phú Lộc có 01 khu trang trại chăn nuôi 1.200 con lợn nái sinh sản, bình quân mỗi năm cung cấp ra thị trường 8.000 con lợn giống thương phẩm. Các khu trang trại chăn nuôi tập trung đều áp dụng công nghệ cao trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng đàn vật nuôi và xử lý chất thải trong chăn nuôi. Do đó đã đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn và giải phóng được sức lao động cho người chăn nuôi. Sản phẩm gia cầm thịt và lợn thịt trở thành sản phẩm thế mạnh của ngành chăn nuôi huyện nhà.

*+ Vùng nuôi trồng thủy sản:* Phát triển nuôi trồng thủy sản tập trung tại các xã Đa Lộc, Xuân Lộc, Hòa Lộc, Hưng Lộc, Minh Lộc và Hải Lộc: Nuôi các loại hình như: Tôm (tôm sú, tôm thẻ chân trắng), ngao và các sản phẩm nuôi biển. Diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ 550 ha.

+ Sản phẩm chủ lực của huyện

Thực hiện Quyết định số 2285/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 về việc phê duyệt Đề án phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Hậu Lộc, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 về việc ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện Hậu Lộc; Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 11/12/2022 về việc thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ huyện Hậu Lộc, giai đoạn 2022-2030”. Đến nay trên địa bàn huyện Hậu Lộc có một số sản phẩm chủ lực như sau:

*Sản phẩm lúa chất lượng cao:* Với quy mô diện tích sản xuất ổn định 7.000 ha/năm tại các xã: Triệu Lộc, Đại Lộc, Đồng Lộc, Thành Lộc, Lộc Sơn, Tuy Lộc, Phong Lộc, Cầu Lộc, Thị Trấn, Xuân Lộc, Liên Lộc, Quang Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc, Hòa Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc; năng suất bình quân ổn định 68 tạ/ha, sản lượng 47.600 tấn/năm. Trong đó năm 2022 các HTX NN trên địa bàn huyện gieo cấy bằng giống lúa chất lượng cao: BT7, LT2, TH8, Thiên ưu 8, Dự Hương 8, N97, Nếp Hương với diện tích 2.000 ha/năm, với sản lượng 13.000 tấn đã được các HTX NN ký kết hợp đồng liên kết sản xuất với Công ty TNHH An Thành Phong, Công ty TNHH Giống cây trồng Bà Triệu, các đơn vị tổ chức thu mua lúa thương phẩm tươi tại đầu bờ cho nông dân, với giá thành cao đã được người nông dân nhiệt tình hưởng ứng. Tại Thị Trấn Hậu Lộc, xã Liên Lộc đã gieo trồng giống lúa chất lượng cao ST25 với diện tích 30 ha/năm, sản xuất theo hướng hữu cơ và đạt tiêu chuẩn vietGap, năng suất 65 tạ/ha, sản lượng 195 tấn đã được Công ty TNHH An Thành Phong tiêu thụ 100% với giá 7.500 đồng/kg lúa tươi, thu lãi từ 37,5 triệu đồng/ha, nâng cao thu nhập cho nông dân.

*Sản phẩm rau, củ, quả an toàn tập trung chuyên canh:* với quy mô diện tích 1.450 ha/năm ở các xã: Liên Lộc, Quang Lộc, Hoa Lộc, Phú Lộc, Hòa Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc, Đa Lộc, Xuân Lộc; trong đó: cây ớt xuất khẩu 270 ha, sản lượng đạt 5.400 tấn; cây ngô ngọt 500 ha, sản lượng 7.000 tấn; cây khoai tây 200 ha, sản lượng 4.000 tấn; cây cải bó xôi 60 ha, sản lượng 1.440 tấn; cây đậu tương rau 120 ha, sản lượng 840 tấn; cây dưa các loại 100 ha, sản lượng 2.500 tấn.

*Sản phẩm chăn nuôi:* Năm 2023 ước thực hiện đàn trâu, bò 5.092 con, đàn lợn 30.296 con tăng 317 con, đàn gia cầm 1.297 nghìn con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 17.500 tấn,; Sản lượng trứng gia cầm các loại ước đạt 18.300 nghìn quả, với 111 trang trại chăn nuôi (gồm 26 trang trại lợn và 85 trang trại gia cầm). Với quan điểm tạo sản phẩm chủ lực là gà thịt và lợn thịt có chất lượng cao, giá trị hàng hóa lớn, do đó trong những năm gần đây các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện đã chuyển hướng sang sản xuất hàng hóa tập trung quy mô từ vừa đến lớn tạo chuỗi giá trị cho hiệu quả kinh tế cao thông qua việc du nhập những giống gia súc (siêu thịt), gia cầm (siêu thịt, siêu trứng) có chất lượng cao, hiệu quả kinh tế thay thế những giống địa phương có năng suất thấp. Điều này cho thấy cơ cấu nông nghiệp có sự dịch chuyển mạnh làm tăng sản lượng, giá trị, chất lượng sản phẩm chăn nuôi do áp dụng khoa khọc kỹ thuật.

*Sản phẩm thủy sản:* Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng 48.000 tấn, đạt 93,2% KH; giá trị sản xuất toàn ngành thủy sản đạt 1.500 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010); phát triển ngành thủy sản theo hướng duy trì cường độ khai thác và tăng sản lượng, giá trị ngành NTTS. Trong đó: sản lượng nước lợ: 1.650 tấn; sản lượng nước mặn: 8.600 tấn. Sản lượng khai thác thuỷ sản: 34.800 tấn, đạt 99,4% KH (sản lượng khai thác biển: 34.255 tấn; sản lượng khai thác nội địa: 545 tấn).

\* Có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

Đến năm 2023 toàn huyện đã quy hoạch vùng sản xuất các loại cây trồng hàng hóa có giá trịnh kinh tế cao, thực hiện liên kết sản xuất 1.605 ha cây trồng các loại (lúa, ngô ngọt, ớt, khoai tây, rau màu các loại) với các công ty: Công ty TNHH An Thành Phong; Công ty TNHH giống cây trồng Bà Triệu, Công ty CP XNK Đồng Giao Ninh Bình; Công ty TNHH Thanh An Ninh Bình, Công ty CP TP XK Miền Bắc; Công ty TNHH Tư Thành Hải Dương, Viện sinh học Nông nghiệp Việt Nam, Công ty TNHH Công nghiệp sinh học Hà Nội, Công ty TNHH giống và sản phẩm cây có củ Ngọc Hồi, .... Trong đó: Cây lúa diện tích 355 ha, giá trị thu nhập đạt 97,6 triệu đồng/ha/năm, lợi nhuận 37,6 triệu đồng/ha/năm; cây ớt xuất khẩu 270 ha, năng suất 12 tấn/ha/năm, giá bán bình quân 20 triệu đồng/tấn, giá trị thu nhập 240 triệu đồng/ha/vụ; cây ngô ngọt 500 ha, năng suất bình quân đạt 17 tấn/ha; giá trị thu nhập bình quân đạt trên 130 triệu đồng/ha/vụ thu hoạch; Cây khoai tây Đông Xuân diện tích 200 ha, năng suất bình quân đạt 24 tấn/ha, giá trị thu nhập bình quân đạt trên 180 triệu đồng/ha/vụ thu hoạch, lợi nhuận đạt từ 70-100 triệu đồng/ha/vụ thu hoạch; còn lại là cây rau màu các loại cải bó xôi, đậu tương rau, cây dưa các loại giá trị thu nhập 140-150 triệu đồng/ha/vụ, lợi nhuận đạt 60-80 triệu đồng/ha.

Trong những năm quahuyện đã chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh thực hiện phát triển chuỗi liên kết, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp, đồng thời tăng quy mô sản xuất hàng hóa; lũy kế đến tháng 6 năm 2023, toàn huyện đã triển khai thực hiện được 96 chuỗi sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn thực phẩm, sản lượng 6.970 tấn, trong đó:

*+ Chuỗi cung ứng sản phẩm lúa gạo an toàn:* xây dựng được 10 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn tại 7 xã: Tiến Lộc, Phong Lộc, Minh Lộc, Thành Lộc, Triệu Lộc, Cầu Lộc, Đồng Lộc với sản lượng 1.500 tấn do các hợp tác xã Nông nghiệp và các hộ tích tụ đất đai sản xuất quy mô lớn ký kết hợp đồng liên kết bao tiêu sản phẩm với Công ty TNHH An Thành Phong, Công ty TNHH Giống cây trồng Bà Triệu;

*+ Chuỗi cung ứng sản phẩm rau quả an toàn:* xây dựng được 30 chuỗi cung ứng rau, với sản lượng 1.800 tấn tại các xã: Phú Lộc, Hoa Lộc, Hòa Lộc, Quang Lộc, Liên Lộc, Hưng Lộc, Xuân Lộc. Sản phẩm là các cây trồng truyền thống, chủ lực, sản xuất theo hướng hàng hóa như: Ớt xuất khẩu, ngô ngọt, cải bó xôi, đậu tương rau, khoai tây, dưa chuột….hệ thống Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp đóng vai trò tổ chức cho các hộ dân trực tiếp sản xuất, ký hợp đồng tiêu thụ tại các cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với một số công ty trong và ngoài tỉnh như Công ty CP XNK Đồng Giao Ninh Bình; Công ty TNHH Thanh An Ninh Bình, Công ty CP TP XK Miền Bắc; Công ty TNHH Tư Thành Hải Dương, Viện sinh học Nông nghiệp Việt Nam, Công ty TNHH Công nghiệp sinh học Hà Nội, Công ty TNHH giống và sản phẩm cây có củ Ngọc Hồi.

*+ Chuỗi sản phẩm có nguồn gốc từ động vật trên cạn (thịt gia súc, gia cầm):* xây dựng và duy trì được 42 chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn với sản lượng 9 tháng đầu năm đạt 2.450 tấn thịt lợn và thịt gia cầm; sản phẩm của chuỗi được tiêu thụ thông qua các cửa hàng và chợ kinh doanh thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện và thông qua việc liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa các chủ trang trại chăn nuôi với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh như: Công ty Cổ phần chăn nuôi CiPi Việt Nam, Công ty cổ phần dinh dưỡng Hồng Hà, Công ty TNHH JapFa Comfeed Việt Nam, Công ty cổ phần ACB Việt Nam, Công ty Golden Star.

*+ Chuỗi cung ứng sản phẩm thuỷ sản an toàn:* xây dựng được 14 chuỗi cung ứng thuỷ sản an toàn với sản lượng 1.170 tấn, tập trung trên địa bàn các xã ven biển của huyện có diện tích nuôi trồng thủy sản lớn như: Xuân Lộc, Hòa Lộc, Phú Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc, Đa Lộc, Hải Lộc.... Sản phẩm của chuỗi chủ yếu là sản phẩm ngao nuôi bến tre, tôm thẻ chân trắng, tôm sú, cua và hải sản biển được tiêu thụ thông qua cửa hàng tiêu thụ thực phẩm an toàn và thông qua thương lái.

*- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả*

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Hậu Lộc được quy định cụ thể tại tại Quyết định sô 3007/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Trung tâm DVNN có quy chế tổ chức và hoạt động được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 01/7/2022, có phân công trách nhiệm cụ thể đối với thành viên của Trung tâm.

Hiện tại, Trung tâm DVNN huyện Hậu Lộc có tổng số 11 người; trong đó có 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 08 viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, cụ thể: 01 Kế toán, 03 kỹ sư chăn nuôi, 02 kỹ sư Nông học và 03 kỹ sư bảo vệ thực vật; 02 kỹ sư nuôi trồng thủy sản; 100% cán bộ, viên chức của Trung tâm có trình độ Đại học trở lên.

Từ khi thành lập đến nay, hàng năm, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện xây dựng chương trình kế hoạch về công tác chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông; Thực hiện các hoạt động dịch vụ về sản xuất, kinh doanh, chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ về chăn nuôi, thú y, trồng trọt, bảo vệ thực vật, khuyến nông; Hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất, các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng; Hướng dẫn khoanh vùng, xử lý ổ dịch, tiêu độc khử trùng, phục hồi môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; Tổ chức thực hiện việc kiểm soát giết mổ động vật, quản lý, giám sát các cơ sở sơ chế, đóng gói, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước; Kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật ở dạng tươi sống, sơ chế và chế biến lưu thông tại địa phương; thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ động vật; Phối hợp kiểm tra, giám sát các hoạt động buôn bán, vận chuyển, sử dụng thuốc thú y trên địa bàn; Điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch hại trên các loại cây trồng tại địa phương, điều tra tình hình dịch hại trên cây trồng mới nhập khẩu; Tổ chức các lớp tập huấn khuyến nông, đào tạo nghề nông nghiệp, các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệp về khuyến nông;… Thường xuyên phối hợp với Sở, ngành của tỉnh, phòng chuyên môn huyện thực hiện tốt các nhiệm vụ được được giao tại Quyết đinh số 3007/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa và các nhiệm vụ khác do UBND huyện giao.

Năm 2020, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Hậu Lộc được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tại Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 14/01/2021. Năm 2021, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Hậu Lộc được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác tham mưu, chỉ đạo sản xuất ngành Trồng trọt. Năm 2022, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Hậu Lộc được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác phát triển ngành chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh.

*c. Đánh giá: Đạt*

**6.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát thải.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn đạt từ 40% trở lên.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ trồng cây xanh trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu đạt 10% tổng diện tích toàn khu.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế theo quy định.

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên đia bàn huyện có hạ tầng về BVMT.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Huyện Hậu Lộc đã tập trung chỉ đạo các xã tổ chức thu gom xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp tránh tình trạng đốt và thải ra làm ô nhiễm môi trường; đồng thời giao chỉ tiêu cho các xã tổ chức trồng cây xanh tại các điểm công cộng tạo cảnh quan không gian sáng xanh sạch đẹp về môi trường, cảnh quan.Huyện có nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Tổng diện tích nông nghiệp 9.559,8ha chiếm 66,5% diện tích tự nhiên. Tổng đàn gia súc (đàn trâu, bò 5.092 con, đàn lợn 30.296 con) chăn nuôi tập trung tại các xã như Phú Lộc, Đa Lộc, Minh Lộc, Hưng Lộc.... Do đó lượng phụ phẩm phát sinh trong quá trình canh tác, chăn nuôi tương đối lớn như rơm rạ, chất thải chăn nuôi; 100% phụ phẩm nông nghiệp đã được các hộ gia đình, cơ sở sản xuất thu gom, tận dụng tối đa vào quá trình sản xuất nông nghiệp như thu gom rơm rạ làm thức ăn chăn nuôi cho gia súc, ủ luống rau, ủ gốc cây trồng, ủ làm phân bón, khối lượng rơm rạ sau thu hoạch do không thể thu gom được cá hộ nông dân sử dụng chế phẩm sinh học xử lý ngay tại ruộng. Phát động các đợt ra quân trồng cây đầu xuân tại các điểm công cộng, khuân viên các nhà văn hóa, các sân văn hóa, sân vận động để tăng tỷ lệ đất cây xanh trên địa bàn huyện.

- *Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh.*

Để quản lý chất thải rắn phát sinh đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 về việc ban hành Kế hoạch quản lý chất thải rắn huyện Hậu Lộc giai đoạn 2023- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 21/3/2023 về việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện.

+ Hiện tại trên địa bàn huyện không có khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung, chỉ có một khu lò đốt rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Phú Lộc xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2016 với kinh phí đầu tư khoảng 5 tỷ đồng, công suất 600kg/h và thực hiện đốt trên địa bàn xã Phú Lộc.

+ Về hệ thống thu gom rác thải: Trước đây tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều thành lập các tổ thu gom rác thải và tự xử lý tại địa phương. Tuy nhiên hiện tại, các địa phương không còn các tổ đội thu gom mà giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trực tiếp thu gom tại các hộ và vận chuyển ra khỏi địa phương đi xử lý theo quy định. Trên địa bàn huyện hiện tại có 07 đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

Các đơn vị thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện có 140 phương tiện thu gom các loại (xe đẩy tay, xe ba bánh..), 26 phương tiện vận chuyển (xe ép rác chuyên dụng) và các thùng đựng rác công cộng dọc các đường ngõ xóm, trục chính trên địa bàn các xã, thị trấn. Công tác thu gom rác thải được thực hiện hàng ngày.

+ Đối với CTR công nghiệp thông thường và CTR nguy hại:

Trên địa bàn huyện chưa có Khu xử lý CTR công nghiệp thông thường và CTR nguy hại; CTR thông thường và CTR nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn do các chủ cơ sở thực hiện hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, đưa đi xử lý theo định. UBND huyện Hậu Lộc thường xuyên kiểm tra việc bàn giao chất thải công nghiệp thông thường của các cơ sở sản xuất kinh doanh với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải công nghiệp và chất thải nguy hại.

Việc xử lý rác thải nguy hại phát sinh từ hoạt động canh tác nông nghiệp (bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng) và từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình được thu gom lưu giữ tại các thùng bê tông bố trí trên các cánh đồng và các thùng rác thải nguy hại bố trí tại các nhà văn hóa thôn. Toàn bộ CTR nguy hại từ sinh hoạt của hộ gia đình và bao gói thuốc BVTV được UBND huyện hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường Nghi Sơn để thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ.

+ Đối với CTR y tế: Tổng khối lượng CTR y tế phát sinh trên địa bàn huyện là 13,36 tấn/năm. Trong đó: khối lượng CTY y tế nguy hại là 6,75 tấn/năm, khối lượng CTR y tế thông thường là 6,61 tấn/năm. Đối với CTR y tế nguy hại tại các trạm xá, Trung tâm y tế huyện và các cơ sở y tế khác được xử lý tại Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc; chất thải y tế thông thường có thể tái chế được hợp đồng với Công ty TNHH Xuân Lâm để xử lý; CTR y tế thông thường được xử lý bằng lò đốt y tế của cơ sở.

+ Để nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, UBND huyện Hậu Lộc đã đề xuất với UBND tỉnh chủ trương thực hiện dự án xây dựng Khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung trên địa bàn huyện tại khu Mãng Già, thôn Phú Thành xã Minh Lộc với quy mô hơn 3,2ha, công suất ban đầu dự kiến từ 100-150 tấn/ngày đồng thời kiến nghị, đề xuất các cơ quan cấp trên sớm ban hành hướng dẫn trình tự thủ tục về việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án; Thường xuyên chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác thu gom, vận chuyển rác thải; rà soát, đảm bảo năng lực thu gom, vận chuyển rác thải của các đơn vị có chức năng, không để tình trạng tồn đọng rác thải gây ô nhiễm môi trường.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp ≤50% tổng lượng phát sinh:Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn toàn huyện khoảng 37.862,69 tấn/năm. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý là 32.943,72 tấn/năm, trong đó: lượng CTR sinh hoạt được xử lý bằng biện pháp đốt là 28,356.17 tấn/năm, CTR sinh hoạt xử lý bằng biện pháp chôn lấp là 4,587.55 tấn/năm. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải rắn phát sinh là 4.587,55 /37.862,69 tấn/năm, đạt tỷ lệ 12,12%.

*- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại CTR tại nguồn (>40%)*

Thực hiện phong trào phân loại rác thải sinh hoạt do Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, xã phát động, trên địa bàn huyện có 21.119/46.464 hộ phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt 45,45%. Đối với rác thải hữu cơ có thể tận dụng làm thức ăn chăn nuôi (cơm thừa, đầu cá, gốc rau,…) được các hộ phân loại riêng đem ủ hoặc nấu làm thức ăn cho lợn, gà; đối với rác thải hữu cơ khác (vỏ rau, củ quả, vỏ tôm, cỏ dại,…) được các hộ tại các nơi có diện tích vườn rộng, đem ủ thành phân hữu cơ bón cho cây trồng thông qua mô hình “hố ủ phân hữu cơ”; đối với rác thải vô cơ có thể tái chế được (vỏ chai nhựa, vỏ lon, b̀a giấy, kim loại,…) được phân loại bán cho các cơ sở thu mua tái chế; rác thải còn lại (các thành phần rác không có khả năng tái chế) được thu gom đựng trong dụng cụ chứa rác tại gia đình, sau đó được thu gom, vận chuyển đi xử lý.

***-*** *Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.*

Năm 2023, Công ty Cổ phần phân bón hữu cơ Miền Trung đã ký hợp đồng thu gom chất thải hưu cơ (phân lợn) đối với 40 hộ chăn nuôi lợn trên địa bàn xã Phú Lộc, đại diện HTX NN làm đầu mối để làm nguyên liệu đầu vào cho nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ hoạt động ổn định và bảo vệ môi trường cho các hộ chăn nuôi.

Công ty Cổ phần phân bón hữu cơ Miền Trung có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2802173762, do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu vào ngày 01/7/2014 và thay đổi lần 02 cấp ngày 03/6/2020 và đã được UBND huyện cấp giấy xác nhận bảo vệ môi trường số 10/GXN-UBND ngày 26/4/2016 về việc giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản phù hợp với quy mô sản xuất của đơn vị; Địa chỉ, mặt bằng hoạt động, nhà xưởng, máy móc thiết bị và nhân lực phù hợp: Công ty Cổ phần phân bón hữu cơ Miền Trung đã có Hợp đồng thuê đất số 09/HĐ-TĐ với UBND xã Phú Lộc tại xứ đồng Sổ, cánh đồng Tây B16, thôn Xuân Yên, xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc với diện tích 6.880 m2 tại thửa đất số 163 a và 163 Tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính xã Phú Lộc thuộc loại đất nông nghiệp 5% của xã để sử dụng vào mục đích sản xuất phân bón.

Công ty đã tiến hành hợp đồng cung ứng sản phẩm phân bón hữu cơ cho 20 Hợp tác xã Nông nghiệp và các đại lý phân bón trên địa bàn huyện để cung ứng cho bà con nông dân thực hiện sản xuất, kết quả các đơn vị đạt khá cao, nhiều hộ gia đình sử dụng bón cho các loại rau để đảm bảo an toàn, sản lượng dự kiến cung ứng đến tháng 12 năm 2023 trên địa bàn huyện Hậu Lộc 2.100 tấn.

***-*** *Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp.*

Trên địa bàn huyện có công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại xã Liên Lộc được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1062/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 với công suất xử lý 250m3/ngày đêm. Trạm xử lý nước thải theo quy trình: Nước thải từ hố bơm 🡪 bể xử lý vách ngăn mỏng có ngăn lọc kỵ khí 🡪bãi lọc ngầm trồng cây 🡪hồ sinh học 🡪 Nguồn tiếp nhận. Trạm xử lý nước thải sinh hoạt tại xã Liên Lộc đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải cho 2000 người dân tại Thôn 3 và Thôn 4 xã Liên Lộc.

***-*** *Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.*

+ Trên địa bàn huyện không có Khu công nghiệp.

+ Trên địa bàn huyện có 03 Cụm công nghiệp được UBND tỉnh thành lập bao gồm CCN làng nghề Tiến Lộc và CCN Hòa Lộc, CCN Liên Hoa. Trong đó: CCN làng nghề Tiến Lộc hiện đang thực hiện công tác GPMB, chủ đầu tư đang xây dựng hạ tầng CCN để thu hút dự án đầu tư vào CCN, CCN Liên Hoa thành lập năm 2023 đang thực hiện bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 làm cơ sở triển khai còn lại CCN Hòa Lộc được thành lập từ năm 2017, có chủ đầu tư hạ tầng; diện tích thành lập CCN 19ha (đất công nghiệp của CCN 13,3ha); đã đầu tư cơ bản hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn 1 với diện tích 14,4ha và đã thu hút được 03 nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư với tổng diện tích khoảng 4,47ha và 17 hộ kinh doanh cá thể thuê lại đất để kinh doanh với tổng diện tích khoảng 2,42ha. Theo quy hoạch xây dựng Cụm công nghiệp Hòa Lộc: Tổng diện tích quy hoạch 19 ha; diện tích đất công nghiệp 11,01 ha; diện tích hạ tầng giao thông 4,7ha; diện tích đất dịch vụ thương mại 1,01 ha; diện tích khu xử lý nước thải 145,64m2 , diện tích đất trồng cây xanh 2,2 ha. Theo quy hoạch, hệ thống thoát nước thải được thiết kế liên hoàn, độc lập hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải của các cơ sở sản xuất phải xử lý sơ bộ mới được đấu nối về Trạm xử lý nước thải tập trung của cả cụm, xử lý đảm bảo theo tiêu chuẩn và thoát ra cống thoát nước chung của khu vực. CTR thông thường và nguy hại được các nhà đầu tư thứ cấp lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom và đưa đi xử lý theo quy định. Diện tích đất trồng cây xanh 21.988,01m2 (chiếm 11,57% tổng diện tích toàn khu), khi hoàn thiện song đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật sẽ triển khai thực hiện việc trồng cây xanh theo quy hoạch. Cụm công nghiệp Hòa Lộc đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 27/8/2018 và hiện tại đang thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép môi trường trước khi đi vào vận hành chính thức.

+ Làng nghề: Trên địa bàn huyện có 3 làng nghề truyền thống được công nhận tại quyết định số 3632/QĐ-UBND ngày 16/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa bao gồm làng Ngọ, làng Sơn, làng Bùi, xã Tiến Lộc và 01 làng nghề cơ khí Tiến Lộc được UBND tỉnh thu hồi đất, giao cho UBND huyện Hậu Lộc tổ chức thực hiện GPMB xây dựng làng nghề cơ khí tại Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 21/4/2005. 04/04 làng nghề đã xây dựng phương án BVMT làng nghề được UBND huyện phê duyệt và thành lập các tổ tự quản về BVMT.

Đối với 03 làng nghề truyền thống, các làng nghề gần như phát sinh rất ít nước thải sản xuất, chủ yếu là nước thải sinh hoạt của các hộ sản xuất, kinh doanh. Nước thải sinh hoạt được các hộ xây dựng công trình xử lý tại chỗ để xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn lắng lọc; chất thải rắn sinh hoạt được thu gom theo quy định của địa phương; chất thải rắn sản xuất như xỉ than được sử dụng làm vật liệu san lấp. Đối với khu làng nghề cơ khí Tiến Lộc tại thôn Ngọ, xã Tiến Lộc được UBND tỉnh hỗ trợ xây dựng công trình xử lý nước thải, làm đường rãnh thoát nước và sân đường khu vực xử lý nước thải với tổng mức đầu tư 02 tỷ đồng. Nhằm nâng cao khả năng xử lý nước thải, đảm bảo môi trường khu vực làng nghề, trong quý IV, UBND huyện sẽ tiến hành đầu tư cải tạo, sửa chữa khu xử lý nước thải làng nghề Tiến Lộc. Diện tích đất trồng cây xanh của làng nghề là 6.016,45 m2, tổng diện tích toàn khu là 6 ha, tỷ lệ trồng cây xanh chiếm 10,03%.

***-*** *Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

Cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn các xã được trồng tại nhà văn hóa các thôn, trụ sở các cơ quan, các trường học, các công trình tôn giáo như đình, chùa và dọc các tuyến đường giao thông… Các loại cây được trồng chủ yếu là cây ăn quả, cây bóng mát.

+ Tổng diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Hậu Lộc tính đến thời điểm ngày 30/6/2023 là 605/588 m2, bao gồm: diện tích đất công viên: 8.000 m2, diện tích đất sân chơi, khu vực sử dụng công cộng: 605.588 m2.

+ Năm 2023 trên địa bàn toàn huyện Hậu Lộc có 46.464 hộ; dân số 180.789 người. Trong đó 21 xã thực hiện nông thôn mới có 39.554 hộ với 149.467 người.

Tỷ lệ đất cây xanh/người trên địa bàn huyện được xác định theo công thức:

Tđất cây xanh =

Như vậy, tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện Hậu Lộc đạt:

Tđất cây xanh = = 3,35 (m2/người)

*- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. (> 50%)*

Hưởng ứng thư kêu gọi của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa”, UBND huyện Hậu Lộc đã ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 26/10/2020 về kế hoạch quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn huyện đến năm 2030; công văn số 1291/UBND-TNMT ngày 28/10/2020 về việc triển khai phương án xử lý chất thải rắn và thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý rác thải nhựa.

Cùng với các địa phương trên địa bàn huyện, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên huyện đã chủ động, tích cực triển khai phong trào “Chống rác thải nhựa” với nhiều hoạt động thiết thực. Hội Phụ nữ huyện đã tổ chức tập huấn, truyền thông 195 cuộc, cho trên 27 nghìn lượt cán bộ, hội viên nâng cao ý thức chấp hành quy định của luật BVMT, tác hại của sản phẩm nhựa dùng một lần, phối hợp tặng trên 800 làn đi chợ cho hội viên, phụ nữ để hạn chế sử dụng túi nilon và chai nhựa dùng một lần. Ngoài ra, Hội phụ nữ huyện còn có nhiều cách làm hay, sáng tạo, nhiều mô hình hiệu quả thiết thực góp phần cải thiện môi trường xung quanh như mô hình Câu lạc bộ hạn chế sử dụng túi nilong xã Hưng Lộc với 25 thành viên, xã Ngư Lộc 50 thành viên, mô hình điểm “thu gom, phân loại và tái chế rác thải thành vật dụng hữu ích” tại xã Quang Lộc, rác thải nhựa sẽ được tái chế thành các đồ dùng hữu ích như chậu hoa trồng cây cảnh, lọ hoa. Tiền phí thu gom và bán đồ tái chế sẽ được đưa vào quỹ chi hội để thực hiện mua BHYT, tặng quà hội viên nghèo…. Đoàn thanh niên huyện thường xuyên phối hợp với UBND các xã tổ chức các đợt ra quân chiến dịch “thanh niên tình nguyện hè”, chiến dịch “hãy làm sạch biển”, “ngày chủ nhật xanh”, trong đó tập trung vào các hoạt động thu gom rác thải khu vực đê biển, phát quang hành lang đê điều, vệ sinh môi trường các trục đường chính... ; Triển khai các mô hình: Câu lạc bộ thu gom phế liệu gây quỹ giúp đỡ người nghèo xã Minh Lộc, Ngư Lộc, Phú Lộc; Ngôi nhà thu gom phế liệu phòng chống rác thải nhựa trường THCS Hoa Lộc, THCS Minh Lộc, THCS Ngư Lộc. Định kỳ hàng tuần, BCH Đoàn xã và Liên đội sẽ phát động các em học sinh và ĐVTN đem vỏ lon, phế liệu.... bỏ vào thùng. Sau đó, số phế liệu này sẽ được bán, gây quỹ hỗ trợ học sinh nghèo trong xã góp phần hình thành nên thói quen, tác động mạnh mẽ về nhận thức, tạo nên hành động đẹp cho thanh thiếu nhi, học sinh và Nhân dân trong toàn huyện.

Đến nay, việc triển khai kế hoạch thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn huyện, đã thu hút sự quan tâm của người dân đặc biệt là các hội viên phụ nữ, đoàn thanh niên, học sinh; lượng rác thải nhựa được phân loại thu gom tái chế là 1.136,94/1.893,13 tấn/năm đạt tỷ lệ 60,06%; rác thải nhựa được thu gom, bán cho các cơ sở thu mua phế liệu vận chuyển đi các địa phương khác để thực hiện tái chế. Các loại chất thải nhựa không thể tái chế được thu gom xử lý cùng chất thải rắn thông thường khác (đốt, chôn lấp).

*- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về BVMT theo quy định*

Công tác tập kết, vận chuyển rác thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được thực hiện trực tiếp theo giờ. Thời gian thu gom có thể vào buổi sáng sớm hoặc ban đêm, tùy theo từng địa phương quy định. Rác thải được các hộ dân bỏ vào các thùng rác phía trước nhà theo nhóm hộ hoặc mang rác ra đầu ngõ, được công nhân thu gom lên xe đẩy tay, sau đó chuyển trực tiếp lên xe chở rác chuyên dụng. Trên địa bàn huyện không xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đảm bảo không để rò rỉ nước và rác thải tồn đọng trên đường, trong khu dân cư, không làm ảnh hưởng đến môi trường.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**6.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt ≥35%.

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Huyện đã chỉ đạo các xã thường xuyên tuyên truyền cho người dân về lợi ích sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; Chỉ đạo các nhà máy nước sạch cấp nước cho các hộ dân trên địa bàn huyện thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sữa chữa, nâng cấp các hệ thống cấp nước tập trung nhằm nâng cao chất lượng nước và mở rộng quy mô nhằm đáp ứng nhu cầu lắp đặt ngày càng tăng của các hộ dân. Hằng năm có các kế hoạch về thực hiện tiêu chí môi trường; thường xuyên chỉ đạo công tác tổng dọn vệ sinh môi trường, phát quang, nạo vét khơi thông cống rãnh… trên địa bàn huyện. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của tỉnh tạiNghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự thủ tục, hồ sơ công nhận, công khai xã, thị trấn an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa từ năm 2020; Kế hoạch 259/KH-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 624-KL/TU ngày 04/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, UBND huyện Hậu Lộc đã triển khai các văn bản chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí về an toàn thực phẩm, trong những năm gần đây trên địa bàn huyện không xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm đông người.

*- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.*

Hiện nay, hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung cấp nước cho người dân trên địa bàn huyện Hậu Lộc đạt 326.364 hộ/46.464 hộ đạt 56,74 %, gồm có 5 công trình cung cấp nước sinh hoạt tập trung, trong đó: Nhà máy nước sạch thị trấn Hậu Lộc cung cấp nước sạch sinh hoạt cho 8.186 hộ dân trên địa bàn Thị trấn Hậu Lộc và các xã Xuân Lộc, Mỹ Lộc, Lộc Sơn, Tuy Lộc, Thành Lộc, Thuần Lộc, Cầu Lộc, Phong Lộc, Đồng Lộc, Triệu Lộc và Đại Lộc; Công trình cấp nước sạch tập trung cho 7 xã huyện Hậu Lộc cung cấp nước sạch sinh hoạt cho 12.911 hộ dân trên địa bàn Thôn 5 xã Liên Lộc, các xã: Hoa Lộc, Phú Lộc, Hòa Lộc, Minh Lộc, Đa Lộc, Hải Lộc, Hưng Lộc; Chi nhánh cấp nước xã Tiến Lộc cung cấp nước sạch sinh hoạt cho 1.538 hộ dân trên địa bàn xã Tiến Lộc; Nhà máy cấp nước Ngư Lộc cung cấp nước sạch sinh hoạt cho 2.701 hộ dân trên địa bàn xã Ngư Lộc; Nhà máy nước sạch Nam Nga Sơn (Nga Thắng, Nga Sơn) cung cấp nước sạch cho 1.028 hộ dân trên địa bàn 4 thôn xã Liên Lộc và xã Quang Lộc.

Bên cạnh đó, có 6.84146.464 hộ, đạt 14,72% hộ dân khác trên địa bàn huyện sử dụng nguồn nước giếng khoan, giếng khơi gia đình được đánh giá nước sạch đảm bảo theo quy chuẩn (chất lượng nguồn nước tại các công trình cấp nước tập trung và cấp nước nhỏ lẻ đều đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch cho mục đích sinh hoạt.

Đến nay, qua tổng hợp đánh giá tỷ lệ sử dụng nước sạch trên địa bàn huyện đạt 71,5%, trong đó nước sạch từ công trình cấp nước tập trung là 56,74%.

*- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.*

Trên địa bàn huyện Hậu Lộc có 05 công trình cấp nước tập trung, gồm:

+ Công trình cấp nước cho 7 xã huyện Hậu Lộc; Chi nhánh cấp nước xã Tiến Lộc là 02 đơn vị cấp nước thuộc Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

+ Nhà máy nước sạch thị trấn Hậu Lộc thuộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại số 7 TH.

+ Nhà máy cấp nước Ngư Lộc thuộc UBND xã Ngư Lộc quản lý.

+ Nhà máy Nước sạch Nam Nga Sơn, do công ty cổ phần XD và TĐH Đức Anh quản lý, địa chỉ xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn.

Các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn đều có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (thành lập Ban Quản lý công trình, có Tổ cộng đồng quản lý, có quy chế hoạt động, hàng năm xây dựng kế hoạch quản lý, bảo trì, bảo dưỡng công trình, có kế hoạch tài chính cụ thể,…).

Đánh giá công tác tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đến tháng 9 năm 2023, có 5/5 công trình, nhà máy, đạt 100% công trình cấp nước tập trung có số điểm đánh giá đạt từ 75 điểm trở lên.

*- Có kế hoạch/đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.*

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 về việc Ban hành Kế hoạch kiểm kê, kiểm soát, cải tạo và bảo vệ nguồn nước mặt giai đoạn 2022-2025. Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh nằm dọc 2 bên các sông chính đồng thời thực hiện các dự án nạo vét, kè sông.. tạo cảnh quan, hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt.

*- Cảnh quan không gian trên địa bàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.*

Thời gian qua, huyện đã thực hiện quy hoạch và đầu tư phát triển từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi, điện, trường học, cơ sở vật chất văn hoá, cơ sở hạ tầng thương mại, chợ,… gắn với phát triển các ngành kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ, du lịch trên địa bàn; gắn phát triển nông thôn với đô thị hóa, phù hợp với sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn. Qua đó, diện mạo của huyện Hậu Lộc ngày càng đổi mới, khang trang. Toàn huyện hiện có 455,75 km đường giao thông (trong đó: đường huyện có 40,26 km; đường trục xã có 149,3 km; đường trục thôn có 134,68 km; đường ngõ xóm có 131,51 km). Đến nay tuyến đường huyện được trồng cây xanh đạt 63,56% và tỷ lệ đường được chiếu sáng toàn huyện đạt trên 85%. Bên cạnh sự đầu tư hỗ trợ từ ngân sách cho xây dựng cơ sở hạ tầng, các phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”, “5 không 3 sạch”, xây dựng thôn mẫu, vườn mẫu, đường mẫu, chỉnh trang gắn tên đường, số nhà, … được thực hiện rộng rãi tại nhiều thôn xóm, khu phố; cùng với việc triển khai thực hiện tốt mô hình “Tự quản về an ninh trật tự”, “Thôn xóm bình yên” được triển khai và duy try trì, đã góp phần làm thay đổi toàn diện bộ mặt nông thôn của huyện.

Hội Phụ nữ huyện đã duy trì 88 chi hội 3 sạch; 153/153 chi hội tiếp tục thực hiện đoạn đường sạch, đoạn đường tự quản về vệ sinh môi trường; Hội thanh niên với các mô hình ra quân vệ sinh môi trường, phát quang hành lang đê điều. Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện phát động tổng dọn vệ sinh môi trường định kỳ 1-2 lần/tháng. Thực hiện xây dựng huyện NTM, UBND huyện đã chỉ đạo các địa phương thực hiện tổng dọn vệ sinh môi trường định kỳ vào chủ nhật hàng tuần, các cơ quan đơn vị vào thứ 6 hàng tuần đồng thời chỉnh trang cảnh quan không gian nhiều tuyến đường giao thông, chỉnh trang vỉa hè, rãnh thoát nước khu làng nghề cơ khí Tiến Lộc, chỉnh trang bến xe xã Minh Lộc… Đến nay, cảnh quan, không gian trên địa bàn huyện nói chung và của các xã nông thôn mới nói riêng đều đảm bảo các tiêu chí sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn.

*- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.*

Năm 2023 trên địa bàn huyện có 788/788 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%, trong đó:

Khu vực nông thôn: 560/560 cơ sở, cụ thể:

+ 21 xã Nông thôn mới: 502/502 cơ sở cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

+ Xã Đảo: 58/58 cơ sở cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

Khu vực thành thị: 228/228 cơ sở cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**6.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

*a. Yêu cầu của tiêu chí*

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt trở lên.

- Trong 2 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

*b. Kết quả thực hiện tiêu chí*

Huyện đã chỉ đạo các ngành, địa phương trên địa bàn huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu. Chú trọng nâng cao vai trò chủ thể của người dân, làm cho người dân hiểu, tin và tự giác, tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới; khơi dậy ý chí tự lực tự cường, khát vọng giảm nghèo, vươn lên làm giàu và xây dựng quê hương Hậu Lộc phát triển, phồn vinh, hạnh phúc; thường xuyên cập nhật, phổ biến và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới; ban hành kế hoạch và thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025”.

Chương trình đề ra nhiều nhiệm vụ và giải pháp, trước hết là đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự góp phần xây dựng nông thôn mới. Tập trung tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, chính xác chủ trương, chính sách, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới. Đổi mới nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, dễ vận dụng, phù hợp với từng đối tượng, từng vùng miền trong cả nước.

Trong những năm qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật (TCPL) trên địa bàn huyện được cấp uỷ, chính quyền các cấp chú trọng quan tâm. Huyện đã triển khai thực hiện đầy đủ các chương trình, kế hoạch, quyết định của cơ quan cấp trên và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Các cấp uỷ Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, có sự tham gia tích cực, đồng bộ của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội và hệ thống chính trị đối với nhiệm vụ chuẩn TCPL. Công tác phối hợp giữa các phòng, ban, đơn vị cấp huyện, thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn TCPL huyện được thực hiện nhịp nhàng, thường xuyên; công tác tuyên truyền, PBGDPL được tăng cường; hoạt động tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo theo quy định; các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ phát sinh từ cơ sở được giải quyết kịp thời, có hiệu quả; hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam ở cơ sở được quan tâm. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ và thực hiện dân chủ ở cơ sở được chú trọng, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân được tiếp cận các dịch vụ pháp lý, đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn ở cơ sở gắn với thực hiện có hiệu quả mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

*- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

*Công tác xây dựng Đảng:* Quan tâm đổi mới phương thức tổ chức các hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; quán triệt và triển khai các quy định, quyết định, văn bản lãnh đạo chỉ đạo của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh, của huyện.

Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 an toàn, đúng luật định với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,71%; đã bầu được 03 đại biểu Quốc hội, 03 đại biểu HĐND tỉnh, 35 đại biểu HĐND huyện, 288 đại biểu HĐND cấp xã cơ bản đảm bảo đúng số lượng, cơ cấu bầu cử với số phiếu bầu đạt rất cao.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì và nâng cao chất lượng. Trong năm đã tiếp 253 lượt công dân với 178 vụ việc (giảm 50 lượt và 50 vụ việc so với cùng kỳ); tiếp nhận 337 đơn kiến nghị, phản ánh *(giảm 134 đơn kiến nghị phản ánh so với năm 2020)*; tỷ lệ giải quyết, trả lời dứt điểm đơn thư đạt trên 90%; các nội dung kiến nghị*,* phản ánh, khiếu nại của công dân được kịp thời xem xét, giải quyết theo đúng thẩm quyền, đảm bảo theo luật định.

*Công tác xây dựng chính quyền:* HĐND huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 2021 đã tổ chức kỳ họp tổng kết nhằm đánh giá khách quan, toàn diện kết quả hoạt động của HĐND, UBND huyện. HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã tổ chức 09 kỳ họp và thông qua 133 nghị quyết theo thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân huyện đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy để tập trung chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tập trung khai thác nguồn thu mới để bù đắp được các khoản giảm thu, thất thu ở ngành dịch vụ, du lịch và các ngành kinh tế khác.

Từ những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền huyện Hậu Lộc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021, 2022.

*- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.*

Trong những năm vừa qua Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện luôn đổi mới nội dung phương thức hoạt động, hướng hoạt động về cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến Nghị quyết, Chỉ thị của đảng, pháp luật của Nhà nước, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương đến đoàn viên, hội viên và nhân dân*.*

Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước trong các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện .Trong đó tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thi đua lao động sản xuất, đóng góp tiền, ngày công, hiến đất, chỉnh trang nhà ở góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, chăm lo xây dựng củng cố tổ chức ngày càng vững mạnh.

Từ những kết quả đạt được, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Hậu Lộc được Ban Thường Ủy ban MTTQ, Tỉnh Đoàn, Hội LHPN, Hội Cựu Chiến binh, Liên đoàn Lao động tỉnh, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021, 2022.

*- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.*

Trong 02 năm 2021 - 2022, huyện Hậu Lộc không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp huyện bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

*- Đảm bảo an ninh, trật tự.*

+ Hàng năm, Công an huyện báo cáo Huyện ủy, UBND huyện những nội dung chỉ đạo trong công tác đảm bảo ANTT của Ban thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch công tác năm của Đảng ủy - Giám đốc Công an tỉnh, làm cơ sở để cấp ủy, chính quyền chỉ đạo công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn huyện. Tham mưu cho Huyện ủy ban hành Nghị quyết, UBND huyện ban hành kế hoạch đảm bảo ANTT trên địa bàn huyện và các văn bản chỉ đạo các ngành, các cấp trong công tác đảm bảo ANTT trong các dịp lễ tết, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương.

+ Triển khai sâu rộng, có hiệu quả Đề án 375 về “Củng cố tổ chức Ban chỉ đạo ANTT và xây dựng mô hình tự quản về ANTT tại cơ sở”, Chỉ thị số 10 của UBND tỉnh về “Đẩy mạn phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT” gắn với Thông tư 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 (trước đây là Thông tư số 23/2012/TT- BCA) của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, doanh nghiệp, nhà trường an toàn về ANTT.

+ Từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn huyện Hậu Lộc không xảy ra khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Công an huyện đã chủ động nắm tinh hình tham mưu cho ấp ủy, chính quyền vào cuộc chỉ đạo giải quyết ổn định 01 địa bàn khiếu kiện (Tiến Lộc) và 03 địa bàn tiềm ẩn khiếu kiện (Quang Lộc, Liên Lộc, Đại Lộc), không làm phát sinh “điểm nóng” trên địa bàn. Chủ động nắm tình hình, phát hiện và kịp thời tham mưu giải quyết 01 vụ đình công tập thể khoảng 3.500 công nhân; bảo đảm điều kiện làm việc, chấn chỉnh tình trạng tăng ca trái quy định, ép sản lượng quá cao đối với người lao động. Trên địa bàn huyện Hậu Lộc không có các điểm khiếu kiện phức tạp, nổi cộm, kéo dài, cấp ủy mà chính quyền tập trung giải quyết.

+ Từ năm 2020 đến nay, Công an huyện đã nhanh chóng, kịp thời điều tra làm rõ đối tượng các vụ việc xảy ra trên địa bàn. Tình hình sau khi vụ việc xảy ra cơ bản ổn định, không phát sinh vấn đề phức tạp về ANTT, không gây bức xúc trong dư luận nhân dân.

+ Từ năm 2020 đến nay, lực lượng Công an huyện luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao: Năm 2020, Công an huyện đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, năm 2022 đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

*- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên.*

Năm 2022, Bộ phận Một cửa huyện đã tiếp nhận và xử lý tổng số 22.771 hồ sơ, trong đó: Có 216 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 1.597 hồ sơ mức độ 4 qua cổng dịch vụ công của tỉnh, đạt 99,87%; tỷ lệ xử lý hồ sơ đúng hạn đạt 99,87%.

Năm 2023, Bộ phận một cửa huyện đã tiếp nhận và xử lý tổng số 11.632 hồ sơ, trong đó: Có 252 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 1.272 hồ sơ mức độ 4 qua cổng dịch vụ công của tỉnh, đạt 100%; tỷ lệ xử lý hồ sơ đúng hạn đạt 100%.

*- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*

+ Việc thực hiện xây dựng, đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 được các xã, thị trấn triển khai thực hiện đảm bảo đúng trình tự theo Quyết định 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Kết quả năm 2022, 100% đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hậu Lộc đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. UBND huyện Hậu Lộc đã tự chấm điểm đối với 05 chỉ tiêu theo Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ Tư pháp: (1) Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành pháp luật trên địa bàn, đạt 20/20 điểm (đạt); (2) Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, đạt 29/30 điểm (đạt); (3) Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên, đạt 15/15 điểm (đạt); (4) Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, đạt 18,5/20 điểm (đạt); (5) Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định của pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính, đạt 12,5/15 điểm (đạt). Tổng số điểm đạt: 95 điểm (đạt).

+ Trong năm 2022, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính.

*c. Đánh giá: Đạt.*

**7. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM**

Hàng năm, UBND huyện đã dành nguồn lực ưu tiên bố trí vốn để thanh toán dứt điểm giá trị khối lượng hoàn thành của các công trình đầu tư công trên địa bàn huyện và các xã, theo đó, đến nay, huyện không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM.

**8. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM**

**8.1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, bám sát quan điểm, mục tiêu của Trung ương, tỉnh để đề ra Chương trình xây dựng NTM trong những năm tiếp theo với mục tiêu sát với tình hình thực tế; khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, trong đó phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới là nền tảng; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ gắn với xây dựng đô thị là quan trọng. Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh. Đẩy mạnh các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Phấn đấu đến năm 2025 trở thành huyện khá của tỉnh.

**8.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

***\* Về kinh tế (11 chỉ tiêu)***

(1). Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm: 15,0 % trở lên; Trong đó:

- Nông - lâm - thủy sản: 5,8%

- Công nghiệp - xây dựng: 19%

- Dịch vụ, thương mại: 16%

Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành kinh tế đến năm 2025:

- Nông - lâm - thủy sản: 24%

- Công nghiệp - xây dựng: 50%

- Dịch vụ: 26%.

(2). Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025: 75 triệu đồng trở lên.

(3). Sản lượng lương thực có hạt bình quân hằng năm 60 nghìn tấn.

(4). Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao năm 2025 đạt 775ha.

(5). Giá trị sản phẩm trên một ha diện tích trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 210 triệu đồng/ha trở lên.

(6). Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2020-2025: 15.000 tỷ đồng trở lên.

(7). Tỷ lệ tăng thu ngân sách hằng năm: tăng 12% trở lên so với dự toán được tỉnh giao.

(8). Thành lập mới 325 doanh nghiệp trở lên.

(9). Tỷ lệ số xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 đạt 100%.

Trong đó:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 đạt 33% trở lên

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 đạt 23% trở lên.

- Số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 đạt 18% trở lên.

(10). Tỷ lệ đô thị hóa: 23%.

(11). Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa đến năm 2025: 100%.

***\* Về Văn hóa - Xã hội (10 chỉ tiêu)***

(12). Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm 0,65%.

(13). Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động vào năm 2025 là 22%.

(14). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025: 75% trở lên, trong đó lao động có chứng chỉ đào tạo nghề 35%.

(15). Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm đến năm 2025: 100%. Trong đó có 26% đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao đến năm 2025.

(16). Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 là 95% trở lên.

(17). Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đến năm 2025 còn 4,5%.

(18). Tỷ lệ tham gia BHYT trên tổng số dân vào năm 2025: 92% trở lên.

(19). Tỷ lệ hộ gia đình có nhà đạt tiêu chuẩn đến năm 2020: 95%.

(20). Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm 1,5 % trở lên.

(21). Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2025: 46% trở lên.

***\* Về môi trường (03 chỉ tiêu)***

(22). Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025: 9,5% trở lên.

(23). Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2025: 100%.

(24). Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định năm 2025 đạt 90% trở lên.

***\* Về an ninh trật tự (01 chỉ tiêu)***

(25). Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025: 90% trở lên.

***\* Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (02 chỉ tiêu)***

(26). Phấn đấu kết nạp 750 đảng viên trở lên.

(27). Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80% trở lên.

**II. KẾT LUẬN**

1. Về hồ sơ: Đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Về hiệu quả hoạt động của Văn phòng Điều phối NTM huyện Hậu Lộc: Đảm bảo theo yêu cầu.

3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn:

a. Về số xã đạt chuẩn NTM: 100%.

b. Về số xã đạt chuẩn NTM nâng cao: 14,28%.

c. Về số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%.

4. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM của các xã: 100% đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.

5. Về kết quả thực hiện xây dựng NTM nâng cao của các xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao: 100% đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã NTM nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025.

6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn của các tiêu chí huyện NTM: 100% đảm bảo theo quy định tạiQuyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM: Huyện không còn nợ đọng xây dựng trong Chương trình xây dựng NTM.

**III. KIẾN NGHỊ**

UBND tỉnh Thanh Hóa kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận huyện Hậu Lộc đạt chuẩn NTM năm 2023./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   |  | | --- | | - Bộ Nông nghiệp và PTNT;  - Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;  - T.Trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;  - Thành viên BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;  - Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;  - Huyện ủy, UBND huyện Hậu Lộc;  - Lưu: VT, PgNN. | | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Đức Giang** |